

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cho phép đào tạo trình độ thạc sĩ Luật kinh tế định hướng ứng dụng (mã số: 83801007)

Kính gửi: Vụ Giáo dục Đại học – Bộ GD&ĐT

Trường Đại học Nam Cần Thơ được thành lập ngày 25/01/2013 theo Quyết định số 230/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động đào tạo theo quyết định số 1335/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2013.

Trường có trụ sở chính tại số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài) Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ với diện tích đất được quy hoạch trên 30,8 hecta và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học hơn 62.500 m² đáp ứng được nhu cầu đào tạo học tập của trên 11.000 sinh viên.

Trường Đại học Nam Cần Thơ (DNC) luôn hướng tới xây dựng thành một trường ĐH tiên tiến về chất lượng đào tạo và chuyển giao các thành quả nghiên cứu khoa học cơ bản ứng dụng vào các hoạt động thực tiễn.

Trường ĐH Nam Cần Thơ đã được phép đào tạo 26 ngành: Dược học, Kế toán, Tài chính – Ngân hàng, Quản trị Kinh doanh, Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản lý đất đai, Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Quan hệ Công chúng (PR), Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc, Luật Kinh tế, Công nghệ kỹ thuật ô tô, Xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Công nghệ thực phẩm... Ngoài ra, Trường còn kết hợp đào tạo liên thông với các trường ĐH trên thế giới. Trường đã xây dựng thư viện điện tử khá hiện đại phục vụ tra cứu tài liệu qua mạng Internet.

Sau 07 năm xây dựng và phát triển, đến nay Trường đã có trên 2.000 sinh viên ra trường thuộc các ngành đào tạo như Tài chính – Ngân hàng, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Dược học, Luật kinh tế, Quan hệ công chúng... đóng góp vào sự phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao theo nhu cầu xã hội của cả nước.

Trước nhu cầu học tập và yêu cầu cần thiết cung cấp nguồn nhân lực có trình độ sau đại học, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh phía Nam, nhất là vùng Đồng Bằng sông Cửu Long. Trường Đại Nam Cần Thơ đã có sự đầu tư, chuẩn bị cho việc đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế định hướng ứng dụng.

Chương trình đào tạo được xây dựng theo định hướng ứng dụng với thời gian học tập hai năm gồm 60 tín chỉ với các môn chung, môn bắt buộc, môn tự chọn và

luận văn tốt nghiệp. Chương trình được xây dựng trên cơ sở tham khảo các chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Luật kinh tế của:

- **Trường ĐH Luật Hà Nội.**

<http://hlu.edu.vn/Images/Post/files/Ch%C6%B0%C6%A1ng%20Tr%C3%ACnh%20%C4%90%C3%A0o%20T%E1%BA%A1o/Th%E1%BA%A1c%20s%C4%A9/C-TDT-THS.pdf>

- **Trường ĐH Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh:**

<https://neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/HomePage/ThongBao/2019/20199/Chuong%20trinh%20dao%20tao%20thac%20si%20K28.pdf>

- **Đại học Melbourne (The University of Melbourne)**

<https://law.unimelb.edu.au/study/masters/courses/504aa#entry-requirements>

- **Đại học Thammasat (Thammasat University)**

<http://www.law.tu.ac.th/%E0%B8%9C%E0%B8%B9%E0%B9%89%E0%B8%AA%E0%B8%99%E0%B9%83%E0%B8%88%E0%B9%80%E0%B8%82%E0%B9%89%E0%B8%B2%E0%B8%A8%E0%B8%B6%E0%B8%81%E0%B8%A9%E0%B8%B2/postgraduate/master-of-laws-program-in-business-laws/>

Hiện nay, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã ổn định bộ máy hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất, các trang thiết bị, tài liệu giảng dạy, học tập hiện đại. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của trường hiện có 613 người, trong đó: 01GS, 08 PGS, 60 tiến sĩ, 378 thạc sĩ và 166 trình độ khác (đại học, chuyên khoa I, chuyên khoa II). Đây là đội ngũ giảng viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy tại các trường đại học, giàu nhiệt huyết và có tâm với nghề. Bên cạnh đó, còn có sự tham gia đào tạo của đội ngũ giảng viên mời giảng có trình độ cao, có kinh nghiệm đào tạo.

Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong năm đầu tiên là 50 học viên, sau đó mỗi năm tăng khoảng 10%. Như vậy sau 5 năm đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế, có khoảng 300 học viên tại ĐH Nam Cần Thơ.

Trên cơ sở chuẩn bị đội ngũ giảng viên cơ hữu và giảng viên mời giảng cùng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo trình độ thạc sĩ, Trường Đại Nam Cần Thơ kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét cho phép Trường đào tạo bậc thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế định hướng ứng dụng. Toàn bộ nội dung hồ sơ đề nghị cho phép đào tạo đã được đưa lên trang web của cơ sở đào tạo tại địa chỉ: www.nctu.edu.vn.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TC-HC.

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

GS.TS. Võ Tòng Xuân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục I

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông tư số: 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 06 tháng 02 năm 2020

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

- Tên ngành đào tạo : **Luật kinh tế (Định hướng ứng dụng)**
- Mã số : **8380107**
- Tên cơ sở đào tạo : **Trường Đại học Nam Cần Thơ**
- Trình độ đào tạo : **Thạc sĩ**

PHẦN 1: SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Giới thiệu về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Nam Cần Thơ được thành lập ngày 25/01/2013 theo quyết định số 230/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trường có trụ sở chính tại số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài) Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ với diện tích đất được quy hoạch trên 30,8 hecta và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học hơn 62.500 m² đáp ứng được nhu cầu đào tạo học tập của trên 11.000 sinh viên.

Hiện nay, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã xây dựng hoàn thành hệ thống cơ sở hạ tầng kiến trúc qui hoạch thống nhất bao gồm: hệ thống khu nhà hiệu bộ, khu giảng đường lý thuyết, phòng học ngoại ngữ, tin học, cùng với các phòng thực hành thí nghiệm phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập của sinh viên.

Cuối năm 2014, Trường ĐH Nam Cần Thơ đã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng Khu ký túc xá với diện tích hơn 10.000 m² được xây dựng theo mô hình khu phức hợp khép kín, hiện đại dành cho HSSV với nhiều loại hình dịch vụ như: phòng đọc sách, phòng internet...với diện tích hơn 10.000m², có sức chứa khoảng 1.500 HSSV, đáp ứng nhu cầu nội trú của HSSV tại trường.

Vào tháng 10/2015, Trường đã đưa vào sử dụng khu Hiệu bộ, giảng đường hiện đại được xây dựng trong khuôn viên rộng 50.500m², có diện tích sàn sử dụng 10.800m². Tổng vốn đầu tư khoảng 55 tỉ đồng.

Nhân dịp Lễ khai giảng năm học 2016 – 2017, công trình Khu giảng đường, phòng học khối chữ I được xây dựng với tổng diện tích sàn xây dựng hơn 10.000m², gồm 04 tầng nổi và 01 tầng hầm cũng được khánh thành đưa vào sử dụng.

Cuối tháng 9/2017 trường Đại học Nam Cần Thơ đã đưa vào sử dụng công trình Thư viện điện tử với lối kiến trúc hiện đại, ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ tự động trong quản lý, vận hành và các tiện ích sáng tạo truyền cảm hứng cho người đọc, nghiên cứu khoa học. Trung tâm Thư viện điện tử Trường Đại học Nam Cần Thơ được xây dựng với quy mô một trệt, ba lầu. Diện tích sử dụng trên 4.200m², kinh phí đầu tư trên 50 tỷ đồng, cùng lúc phục vụ 2.000 người đọc... Công trình xây dựng Trung tâm Thư viện điện tử Trường Đại học Nam Cần Thơ là dự án quan trọng góp phần phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Dự án không chỉ góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, mà còn là bước đi quan trọng để Đại học Nam Cần Thơ hoàn thiện mô hình xây dựng Trường trở thành Trường Đại học theo hướng nghiên cứu ứng dụng.

Để phục vụ nhu cầu đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô và ngành Kỹ thuật cơ khí động lực, trường Đại học Nam Cần Thơ cũng đã xây dựng nhà xưởng thực thành Cơ khí – ô tô tại khuôn viên nhà trường với diện tích hơn 1.200 m², công trình đã được khánh thành và đã đưa vào sử dụng trong tháng 07/2018. Mặt khác, nhà trường cũng đang xây dựng Showroom ô tô Nam Cần Thơ DNC tại đường song hành, quốc lộ 1A, khu dân cư Hồng Loan – Quận Cái Răng – Tp.Cần Thơ, diện tích sàn xây dựng 5.400m² với tổng vốn đầu tư hơn 150 tỷ đồng. Dự kiến đến 03/2020 Showroom ô tô Nam Cần Thơ DNC sẽ khánh thành đưa vào sử dụng. Showroom ô tô Nam Cần Thơ DNC sẽ là nơi thực hành thực tập cho sinh viên thuộc khối ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô nói riêng và các ngành thuộc khối ngành Cơ khí động lực nói chung.

Sáng ngày 24/7/2018, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã làm lễ khởi công xây dựng Khối thực hành đa chức năng và khởi công xây dựng Hồ bơi DNC tại trường. Khối thực hành đa chức năng của Trường Đại học Nam Cần Thơ được xây dựng với quy mô 01 tầng hầm, 01 tầng trệt, 04 tầng lầu và 01 tầng thượng. Diện tích sàn xây dựng 14.800m², tổng kinh phí đầu tư 150 tỷ đồng, do Trường Đại học Nam Cần Thơ làm chủ đầu tư và Tập đoàn Nam Miền Nam là nhà thầu thi công. Công trình được thi công trong thời gian dự kiến là 18 tháng. Khối thực hành đa chức năng của Trường Đại học Nam Cần Thơ là dự án quan trọng góp phần phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo thực hành – thí nghiệm và nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, bước đi quan trọng để DN Hoàn thiện mô hình xây dựng Trường trở thành Trường Đại học theo hướng nghiên cứu ứng dụng, mô hình đào tạo doanh nghiệp trong trường học.

Để phục vụ nhu cầu học tập, thực hành – thực tập cho sinh viên khối ngành sức khỏe cũng như đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân, ngày

05/12/2018, Trường Đại học Nam Cần Thơ khởi công xây dựng Bệnh viện Đa khoa Nam Cần Thơ tại khu dân cư Nam Cần Thơ với tổng vốn đầu tư hơn 800 tỉ đồng. Bệnh viện Đa khoa Nam Cần Thơ có 09 tầng với quy mô 300 giường bệnh (Giai đoạn 1 xây dựng 200 giường và giai đoạn 2 xây dựng 100 giường) có diện tích xây dựng gần 25.000m². Bệnh viện Đa khoa Nam Cần Thơ dự kiến đến cuối năm 2020 sẽ khánh thành đưa vào sử dụng.

2. Sự cần thiết đào tạo Thạc sĩ ngành Luật kinh tế (8380107)

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay, các tổ chức kinh tế của Việt Nam và nước ngoài đang hoạt động ở Việt Nam đang rất cần một nguồn nhân lực thực sự có chất lượng chuyên môn cao, có đủ khả năng tham gia, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực luật kinh doanh quốc tế. Đặc biệt là khi tham gia vào thương mại quốc tế và giải quyết các tranh chấp có liên quan, Việt Nam đang thiếu chuyên gia để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình. Doanh nghiệp Việt Nam thường bị thua thiệt nhiều trong các vụ kiện thương mại có yếu tố quốc tế. Vì vậy nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực tương ứng là hết sức cấp thiết.

Từ tín hiệu nhu cầu nhân lực trình độ cao, Hội đồng quản trị trường ĐH Nam Cần Thơ đã xác định việc tổ chức đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế (8380107) trong tầm nhìn đến năm 2025. Bên cạnh việc xác định chiến lược phát triển của Trường, việc tổ chức thu thập thông tin về tính cấp thiết và nhu cầu sử dụng lao động trình độ thạc sĩ Luật kinh tế đã được xúc tiến một cách khách quan, khoa học. Tìm hiểu thông qua các tổ chức, hiệp hội đại diện doanh nghiệp và thu thập số liệu điều tra của tổng cục thống kê, của chiến lược phát triển nhân lực quốc gia. (Có 02 văn bản xác nhận số liệu và nhu cầu sử dụng nhân lực)

Bên cạnh nhu cầu về nhân lực của vùng thị lực lượng sinh viên tốt nghiệp ĐH ngành Luật, Luật Kinh tế từ các trường như ĐH Tây Đô, ĐH Cần Thơ là rất lớn. Hiện nay tại Thành phố Cần Thơ chỉ có duy nhất trường Đại học Cần Thơ có đào tạo thạc sĩ Luật kinh tế với số lượng hàng năm khoảng 80 người, song so với nhu cầu thực tế thì vẫn còn rất khiêm tốn. Như vậy, việc xin đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế, nhằm hướng đến góp phần giải quyết nhu cầu học tập cho đội ngũ nhân lực các tỉnh Tây Nam Bộ.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế và khả năng về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, bộ máy tổ chức quản lý của Trường ĐH Nam Cần Thơ trong đào tạo thạc sĩ, Nhà trường kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định giao nhiệm vụ đào tạo cao học ngành Luật kinh tế cho Nhà trường kể từ năm 2020 - 2021.

3. Khoa Luật - Đơn vị quản lý chuyên môn ngành Luật kinh tế

Khoa Luật được thành lập năm 2018 và có tiền thân là Khoa Kinh tế - Luật. Nhiệm vụ của Khoa là tổ chức đào tạo hai chuyên ngành bao gồm ngành Luật và

ngành Luật Kinh tế cũng như thực hiện các nhiệm vụ NCKH trong lĩnh vực pháp lý. Bên cạnh đó, Khoa Luật có nhiệm vụ giảng dạy các môn đại cương pháp luật cho các chuyên ngành khác trong Trường.

Tương ứng với hai chuyên ngành đào tạo Khoa có hai Bộ môn bao gồm: Bộ môn Luật học và Bộ môn Luật Kinh tế. Về đội ngũ cán bộ quản lý, Khoa có 01 Trưởng Khoa, 01 phó Trưởng Khoa, 02 Trưởng Bộ môn và 02 Phó trưởng Bộ môn phụ trách hai Bộ môn. Mặc dù Trường ĐHNCT là một cơ sở đào tạo còn khá non trẻ và Khoa Luật cũng là một Khoa mới thành lập nhưng với sự quan tâm của lãnh đạo Nhà trường, sự nỗ lực của tập thể Khoa, đội ngũ GV của Khoa đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng. Hiện nay, Khoa Luật có 24 GV cơ hữu, trong đó có 02 PGS, 3 tiến sĩ và 16 thạc sĩ và 4 cử nhân. Bên cạnh đó, Khoa Luật còn có đội ngũ GV thỉnh giảng chất lượng đang công tác tại các cơ sở đào tạo luật có uy tín trong khu vực, trong các cơ quan làm công tác thực tiễn pháp luật. Đây là nguồn nhân lực hết sức quan trọng thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy và NCKH của Khoa.

Với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực pháp lý có kiến thức, có kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, Khoa đã chú trọng đưa vào CTĐT những môn học có tính ứng dụng cao như: Kỹ năng tư vấn pháp luật trong các lĩnh vực; Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng thương mại, từ đó SV có điều kiện củng cố các kiến thức lý thuyết và rèn luyện kỹ năng vận dụng pháp luật để giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong thực tiễn, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của xã hội.

4. Lý do chính cho việc xin phép đào tạo:

Đáp ứng nhu cầu các chuyên gia, nhà nghiên cứu có trình độ cao, có khả năng nghiên cứu và thực hành luật có chất lượng cho các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học và Cao đẳng trong phạm vi cả nước (nhất là khu vực miền Trung và miền Nam), cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao, có trình độ và tư duy quản lý, điều hành khoa học và độc lập, có kiến thức sâu rộng và kỹ năng hành nghề luật vững chắc trong các cơ quan quản lý Nhà nước, các văn phòng luật sư và công ty luật trong và ngoài nước, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế...

Khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất hiện có của Nhà Trường và tạo lập nền tảng vững chắc cho hướng đào tạo ứng dụng các ngành khác của Trường.

PHẦN 2: NĂNG LỰC ĐÀO TẠO CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. Khái quát quá trình đào tạo

Sau 07 năm thành lập và phát triển, Nhà trường đã được phép đào tạo Đại học 26 ngành (Bảng 1) hệ chính quy tập trung dài hạn và 01 ngành liên thông chính quy từ Trung cấp lên Đại học ngành Dược, 02 ngành thạc sĩ Quản trị kinh doanh và 01 chương trình liên kết với trường Đại học Khoa học và Công nghệ Malaysia (MUST) đào tạo cử nhân ngành Quản trị kinh doanh.

Hiện nay, tất cả các khóa, ngành đều được tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ. Sau mỗi học kỳ, công tác đánh giá xếp loại học tập sinh viên được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế. Hoạt động quản lý giảng dạy được thực hiện quy củ, giảng viên áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực và đã được sinh viên hưởng ứng, chú tâm trong học tập.

Bảng 1. Các ngành đào tạo trình độ ĐH hệ chính quy tại Trường

STT	Mã ngành	Ngành đào tạo	Số quyết định cho phép đào tạo
1	52720401	Dược học	1583/QĐ-BGDĐT, 6/5/2013
2	52340101	Quản trị Kinh doanh	1336/QĐ-BGDĐT, 12/4/2013
3	52340201	Tài chính - Ngân hàng	1336/QĐ-BGDĐT, 12/4/2013
4	52340301	Kế toán	1336/QĐ-BGDĐT, 12/4/2013
5	52580102	Kiến trúc	1476/QĐ-BGDĐT, 24/4/2013
6	52580201	Kỹ thuật công trình xây dựng	2007/QĐ-BGDĐT, 6/6/2013
7	52360708	Quan hệ công chúng	199/QĐ-BGDĐT, 22/1/2014
8	52380107	Luật kinh tế	2612/QĐ-BGDĐT, 24/7/2014
9	52850103	Quản lý đất đai	182/QĐ-BGDĐT, 21/1/2014
10	52850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	182/QĐ-BGDĐT, 21/1/2014
11	52510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	2612/QĐ-BGDĐT, 24/7/2014
12	52520320	Kỹ thuật môi trường	2386/QĐ-BGDĐT, 8/7/2015
13	52540101	Công nghệ thực phẩm	2386/QĐ-BGDĐT, 8/7/2015
14	52340103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	1000/QĐ-BGDĐT, 31/3/2015
15	52340116	Bất động sản	1223/QĐ-BGDĐT, 14/04/2016
16	52480201	Công nghệ Thông tin	983/QĐ-BGDĐT, 30/03/2016

STT	Mã ngành	Ngành đào tạo	Số quyết định cho phép đào tạo
17	52010205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	626/QĐ-BGDĐT, 03/3/2017
18	52720332	Xét nghiệm y học	627/QĐ-BGDĐT, 03/3/2017
19	52720330	Kỹ thuật hình ảnh y học	2141/QĐ-BGDĐT, 23/6/2017
20	52380101	Luật	2007/QĐ-BGDĐT, 09/6/2017
21	7720101	Y khoa	5795/QĐ-BGDĐT (26/12/2017)
22	7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	3334/QĐ-BGDĐT (04/09/2018)
23	7720802	Quản lý bệnh viện	2817/QĐ-BGDĐT (16/09/2019)
24	7810201	Quản trị khách sạn	2336/QĐ-BGDĐT (14/08/2019)
25	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2337/QĐ-BGDĐT (14/08/2019)
26	7220201	Ngôn ngữ Anh	362/QĐ-ĐHNCT (01/08/2019)
27		Chương trình liên kết đào tạo cử nhân QTKD với MUST	3712/QĐ-BGDĐT (22/09/2017)

Bảng 2: Quy mô đào tạo trình độ đại học

TT	Mã ngành	Tên ngành	Quy mô đại trà	Quy mô LTCQ	Quy mô VLVH
1	7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	58		
2	7540101	Công nghệ thực phẩm	339		
3	7580101	Kiến trúc	148		
4	7580201	Kỹ thuật xây dựng	299		
5	7720101	Y khoa	544		
6	7720201-LT	Dược học		507	
7	7720201	Dược học	1521		
8	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	570		23
9	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	167		120
10	7220201	Ngôn ngữ Anh	155		
11	7320108	Quan hệ công chúng	113		
12	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	634		
13	7810201	Quản trị khách sạn	118		
14	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	33		

TT	Mã ngành	Tên ngành	Quy mô đại trà	Quy mô LTCQ	Quy mô VLVH
15	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	107		
16	7850103	Quản lý đất đai	81		
17	7340101	Quản trị kinh doanh	1059		
18	7340201	Tài chính – Ngân hàng	284		
19	7340301	Kế toán	394		
20	7380101	Luật	449		
21	7380107	Luật kinh tế	558		
22	7480201	Công nghệ thông tin	659		
23	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	1230		

Bảng 3: Số khóa và số sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh trình độ

Mã ngành	Tên ngành	Số khóa	Số sinh viên tốt nghiệp	Trình độ
7380107	Luật kinh tế	2	290	Cử nhân

Bảng 4: Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm 02 năm gần nhất

Mã ngành	Tên ngành	Khóa học	Số sinh viên tốt nghiệp	Trình độ	Tỷ lệ có việc làm
7380107	Luật kinh tế	2014 - 2018	164	Cử nhân	86.2%
		2015 - 2019	126		83.7%

2. Đội ngũ giảng viên và cán bộ cơ hữu:

Hiện nay, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã ổn định bộ máy hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất, các trang thiết bị, tài liệu giảng dạy, học tập hiện đại. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của trường hiện có 613 người, trong đó: 01GS, 08 PGS, 60 tiến sĩ, 378 thạc sĩ và 166 trình độ khác (đại học, chuyên khoa I, chuyên khoa II). Đây là đội ngũ giảng viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy tại các trường đại học, giàu nhiệt huyết và có tâm với nghề. Bên cạnh đó, còn có sự tham gia đào tạo của đội ngũ giảng viên mời giảng có trình độ cao, có kinh nghiệm đào tạo.

Mẫu 1: Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ:

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần
-----	---------------------------------------	--------------------	------------------------------	---------------------	----------------------------------	--	-----------------------------

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần
1	Lê Văn Long, 1960, Trưởng khoa Luật	Phó Giáo sư, 2014	Tiến sĩ Việt Nam, 2003	Luật học	ĐH Luật Hà Nội	Chủ trì 55 công trình nghiên cứu khoa học	Lý luận nhà nước và pháp luật (2TC); Tư vấn pháp luật về thuế cho doanh nghiệp (2TC)
2	Nguyễn Thị Anh Vân, 1965, GV cơ hữu	Phó Giáo sư, 2011	Tiến sĩ Việt Nam, 2003	Luật học	ĐH Luật Hà Nội; ĐH Nagoya Nhật Bản	2 sách nước ngoài; 8 sách trong nước; 3 tạp chí nước ngoài; 35 tạp chí trong nước; 8 đề tài khoa học; 12 bài viết hội thảo khoa học	Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng (2TC); Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh (2TC)
3	Nguyễn Tri Khiêm, 1947, Trưởng khoa Kinh tế	Phó Giáo sư, 2008	Tiến sĩ Philippin, 1994	Kinh tế	ĐH Kinh tế TP.HCM; ĐH Cần Thơ; ĐH Tây Đô	Chủ trì 36 công trình nghiên cứu khoa học	Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh (4TC)
4	Đào Duy Huân, 1952, Phó Hiệu trưởng	PGS, GVCC	Tiến sĩ, VN, 1988	Kinh tế	ĐH kinh tế Tp HCM; ĐH Cần Thơ; ĐH Tây Đô	20 bài báo 8 quyển sách 5 đề tài cấp bộ	Kỹ năng đàm phán (2T)
5	Nguyễn Thị Cẩm Hồng, 1960, GV cơ hữu		Tiến sĩ, 2000	Luật học	Trường ĐH Trà Vinh		Những vấn đề pháp lý mới của Luật hành chính (2TC); Áp dụng pháp luật về lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh (2TC)

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần
6	Hoàng Trọng Lập, 1950, GV cơ hữu		Tiến sĩ, 2000	Luật học	Trường ĐH Tây Đô, ĐH kinh tế TP.HCM	Chủ nhiệm 04 đề tài cấp Nhà nước	Những vấn đề pháp lý mới của Luật hiến pháp (2TC); Áp dụng pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh (2TC)
7	Đỗ Quang Sơn, 1979, GV cơ hữu		Tiến sĩ, VN, 2019	Luật học		3 bài báo	Xây dựng và trình bày luận pháp lý trong hành nghề luật (2TC); Pháp luật về tài chính doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh (2TC)
8	Huỳnh Văn Long, 1951, GV cơ hữu	GVCC, 2005	Tiến sĩ, VN, 2001	Sử học và Xây dựng Đảng	HV Chính trị KV4, Trường ĐH Tây Đô	Chủ trì 10 công trình nghiên cứu khoa học	Triết học (3TC)
9	Nguyễn Việt Thi, 1988, GV cơ hữu	GV, 2016	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Anh văn	Trường ĐH Tây Đô		Tiếng Anh (B1) (4TC)

Mẫu 3: Danh sách giảng viên, nhà khoa học **thỉnh giảng** tham gia đào tạo ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)
1	Cao Nhật Linh, 1976, GV thỉnh giảng		Tiến sĩ, Pháp, 2011	Luật đầu tư	ĐH Cần Thơ, ĐH Tây Đô	11 bài báo
2	Trần Lê Đăng Phương, 1977, GV		Tiến sĩ, Pháp,	Luật học	ĐH An Giang	3 bài báo 1 quyển sách

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)
	thỉnh giảng		2015			
3	Huỳnh Văn Diện, 1955, GV thỉnh giảng		Tiến sĩ, VN, 2017	Luật kinh tế	ĐH Trà Vinh	05 đề tài khoa học 02 bài báo
4	Mai Văn Nam, 1964, GV thỉnh giảng	PGS	Tiến sĩ, Philipin, 2003	Kinh tế	ĐH Cần Thơ, ĐH Tây Đô, ĐH Nam Cần Thơ	5 đề tài cấp cơ sở 9 đề tài cấp bộ 35 bài báo
5	Hồ Đức Hùng, 1954, GV thỉnh giảng	GS	Tiến sĩ, VN, 2003	Kinh tế	ĐH Kinh tế TP HCM, ĐH Tây Đô, ĐH Nam Cần Thơ	3 đề tài cấp cơ sở 2 đề tài cấp bộ 5 quyền sách
6	Võ Văn Dứt, 1979, GV thỉnh giảng	PGS	Tiến sĩ, Hà Lan, 2014	Kinh doanh quốc tế	ĐH Cần Thơ, ĐH Tây Đô, ĐH Nam Cần Thơ	11 đề tài cấp cơ sở 1 đề tài cấp bộ 20 bài báo

• Hợp tác trong đào tạo

Trường có các chương trình, dự án, kế hoạch về hợp tác quốc tế phù hợp với tổng thể chiến lược phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Tây Nam Bộ. Ngay từ năm 2013 đã phối hợp cùng với trường ĐH Ngân Hàng Tp Hồ Chí Minh triển khai đào tạo thạc sĩ tại Trường ĐH Nam Cần Thơ, Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học cùng với các cấp chính quyền nhằm phục vụ định hướng phát triển chiến lược; Đề xuất và triển khai đề án hỗ trợ phát triển năng lực giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên THPT địa bàn Tp Cần Thơ;

Trường đã ký biên bản ghi nhớ liên kết đào tạo với ĐH khoa học công nghệ Malaysia, sẽ tiến hành các chương trình đào tạo tiếng Anh, dự bị đại học, đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc tế. Hai bên xúc tiến trao đổi cán bộ đào tạo (các giáo sư, giảng viên hoặc các nhà nghiên cứu), trao đổi sinh viên (ở bậc ĐH và sau đại học), trao đổi và chia sẻ các thông tin và tài liệu tham khảo liên quan đến đào tạo, trao đổi các ấn phẩm đào tạo xuất bản định kỳ, liên kết tổ chức các chương trình nghiên cứu. Ngày 22/9/2017 được BGDĐT cho phép thực hiện chương trình liên kết đào tạo và cấp bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh với ĐH công nghệ Malaysia (MUST) bằng công văn số 3712/QĐ-BGDĐT.

Tập đoàn Nam Miền Nam hoạt động đa lĩnh vực, đa ngành nghề là đối tác chiến lược, toàn diện trong việc tổ chức đào tạo theo hướng ứng dụng với Trường ĐH Nam Cần Thơ. Tập đoàn là cơ sở tiếp nhận sinh viên thực tập, thực hiện nghiên cứu ứng dụng và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh thực tiễn.

3. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Hệ thống cơ sở vật chất khang trang hiện đại, hiện nay trường đang đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất giai đoạn 2. Trường hiện sở hữu hệ thống khu hiệu bộ, khu giảng đường (Dãy A, B, C và D), phòng học ngoại ngữ, tin học, trung tâm thực hành thí nghiệm, xưởng lắp ráp thiết bị kỹ thuật công nghệ... trên tổng diện tích đất hơn 30hecta, đáp ứng được nhu cầu đào tạo học tập của trên 10.000 sinh viên.

Bảng 4: Hệ thống cơ sở vật chất

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Ghi chú
1.	Máy tính	Malayxia, 2015	600		10 phòng có kết nối internet.
2.	Hệ thống máy chiếu/Màn chiếu/âm thanh (đồng bộ)	Malayxia, 2013	60	Tất cả các học phần	
3.	Trung tâm học liệu & thư viện 4200m ²	Việt Nam, 2017	01		Phòng đọc và sinh hoạt học thuật
4.	Phòng học lý thuyết (100m ² , 100 chỗ ngồi)	2013	60	Giảng lý thuyết	Có wifi

Mẫu 7: Thư viện, giáo trình, sách nghiên cứu và tài liệu tham khảo

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
1	Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam	Việt Nam/2018	3	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	
2	Xúc tiến hội nhập kinh tế Cộng đồng ASEAN	Việt Nam/2017	3	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	
3	Pháp luật về quản trị công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Việt Nam/2017	3	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	
4	Giáo trình Luật Ngân hàng	Việt Nam/2018	3	Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng	
5	Pháp luật về cấp tín dụng của ngân hàng	Việt Nam/2017	3	Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
	thương mại				
6	Giáo trình Luật Lao động	Việt Nam/2018	5	Áp dụng pháp luật về lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh	
7	Giáo trình Luật An sinh xã hội	Việt Nam/2015	5	Áp dụng pháp luật về lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh	
8	Giáo trình Luật đất đai	Việt Nam/2016	5	Áp dụng pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	
9	Về quyền của Nhà nước đối với đất đai trong Luật Đất đai 2013	Việt Nam/2015	5	Áp dụng pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	
10	Về trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai trong Luật Đất đai 2013	Việt Nam/2015	5	Áp dụng pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	
11	International intellectual property in an integrated world economy	US/2015	2	Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh	
12	Xúc tiến hội nhập kinh tế Cộng đồng ASEAN	Việt Nam/ 2017	3	Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh	
13	Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam	Việt Nam/ 2018	5	Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh	
14	Luật kiểm toán Nhà nước sửa đổi năm 2015; Các quy định mới về công tác thanh tra kiểm tra, kiểm toán tài chính trong các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp	Việt Nam/2015	2	Pháp luật về tài chính doanh nghiệp	
15	Luật doanh nghiệp & các quy định mới nhất	Việt Nam/2016	2	Pháp luật về tài chính doanh nghiệp	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
	dành cho giám đốc				
16	Hoàn trả chi phí đào tạo trong trường hợp người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo khoản 3 Điều 37 Bộ Luật Lao động	Việt Nam/ 2015	2	Tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh nghiệp	
17	Những yếu tố ảnh hưởng tới việc thực thi pháp luật về hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp	Việt Nam/ 2015	2	Tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh nghiệp	
18	101 Tư vấn pháp luật thường thức về đất đai	Việt Nam/2019	2	Tranh chấp đất đai và vấn đề bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất	
19	Nghị định 18/2015/NĐ-CP về quy hoạch bảo vệ môi trường; đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	Việt Nam/ 2015	2	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh	
20	Nghị định 19/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	Việt Nam/ 2015	2	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh	
21	Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam	Việt Nam/ 2018	4	Pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp	
22	Thương mại điện tử	Việt Nam/ 2016	5	Pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp	
23	Xúc tiến hội nhập kinh tế Cộng đồng ASEAN	Việt Nam/ 2017	4	Pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp	
24	Luật kế toán 2015 và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Luật kế	Việt Nam/ 2015	5	Tư vấn pháp luật về thuế cho doanh nghiệp	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
	toán				
25	Sự ra đời của tiền lương trong lịch sử và chế độ tiền lương dưới thời quân chủ Việt Nam	Việt Nam/ 2015	3	Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm trong doanh nghiệp	
26	Pháp luật về thị trường và kinh doanh bất động sản	Việt Nam/ 2015	5	Pháp luật về kinh doanh quyền quyền sử dụng đất, kinh doanh nhà ở trong thị trường bất động sản	

4. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Công tác nghiên cứu khoa học được nhà trường đặc biệt quan tâm, thời gian qua luôn nỗ lực thúc đẩy cho công tác nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giảng viên, cán bộ - công nhân viên của nhà trường.

Nhà trường luôn tích cực hợp tác với các trường, viện để thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học trong thời gian qua, cụ thể tiến hành hợp tác với Viện Kinh tế TP.HCM, Viện kinh tế - Xã hội Cần Thơ, ĐH Cần Thơ và Tp. Cần Thơ để thực hiện được 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố năm 2015 “**Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế TP. Cần Thơ phù hợp với toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và khu vực tầm nhìn đến năm 2030**”. Thực hiện nhiều đề tài cấp cơ sở và tổ chức 2 hội thảo khoa học, và nhiều công trình nghiên cứu được công bố trên tạp chí và kỷ yếu hội thảo.

Nhà trường đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo với quy mô lớn và in thành các kỷ yếu. Sau 5 năm hoạt động Trường cũng đã được Bộ Thông tin truyền thông cấp giấy phép phát hành “**Tạp chí khoa học và kinh tế phát triển**” từ năm 2017 (mã số ISSN: 2588 1272).

Mẫu 9: Các công trình công bố của giảng viên cơ hữu thuộc ngành Luật kinh tế của trường Đại học Nam Cần Thơ trong 5 năm trở lại đây (kèm theo bản liệt kê có minh chứng)

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
1	Chuỗi giá trị toàn cầu cá tra Việt Nam: thách thức của sự Phát triển bền vững	Nguyễn Tri Khiêm	Kỷ Yếu Hội Thảo Tái Cơ Cấu Nông Nghiệp Việt Nam: từ chính sách đến thực tiễn. Hà Nội. 2015	
2	Farmer’s Assessment of Resource Management and Farm level Technological	Nguyễn Tri Khiêm	Tropical Deltas and Coastal Zones: Food Production,	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	Interventions in the Mekong Delta, Vietnam		Communities and Environment at the Land-Water Interface. CABI. London. 2012	
3	Dynamics of Livelihoods and Resource Use Strategies in different Ecosystems of the Coastal Zones of Bac Lieu Province	Nguyễn Tri Khiêm	Tropical Deltas and Coastal Zones: Food Production, Communities and Environment at the Land-Water Interface. CABI. London. 2012	
4	Upgrading, downgrading and out-grading smallholders in the Vietnamese pangasius catfish value chain	Nguyễn Tri Khiêm	Market and Rural Poverty: Upgrading in Value Chains. Ed. J. Mitchell & Christopher Coles. Earthscan. London. 2012.	
5	Livelihoods Assessment of Thuan Hoa Commune, An Minh, Kien Giang Province	Nguyễn Tri Khiêm	Report of USAID Mekong ARCC Project. Bangkok. 2014	
6	Models for Communicating Water-related climate change risks: lessons learnt from a multi-tool and multi-country study in the Mekong Region	Nguyễn Tri Khiêm	Report of the Summernet Project. Bangkok. 2013	
7	Vulnerability Assessment Report	Nguyễn Tri Khiêm	Report of subproject USAID Mekong ARCC Project. Bangkok. 2014.	
8	Ảnh hưởng của quy mô đến hiệu quả kinh tế của nông hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. 2018. 2(477).	
9	Mối quan hệ giữa quy mô và năng suất đất của nông hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. 2018. 9(484).	
10	Ảnh hưởng của quy mô đất và quy mô lao động đến năng suất lao động của nông hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. 2018. 14(1).	
11	Ảnh hưởng của quy mô đất đến tỉ suất lợi nhuận của hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề Kinh tế 55. 2019.	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
12	Ảnh hưởng của quy mô đất đến năng suất nhân tố tổng hợp của hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	<i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển. Đại học kinh tế Quốc dân. Số 265. 2019.</i>	
13	Nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động ở Tập đoàn Dầu khí	Nguyễn minh Hiếu, Nguyễn Tri Khiêm	<i>Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số 5+6. 2019.</i>	
14	Nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của phụ nữ nông thôn tại thành phố Cần Thơ	Lê Kiều Oanh, Nguyễn Tri Khiêm	<i>Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số 7. 2019</i>	
15	Designing and calculating rice Insurance Product Fee in the Mekong Delta.	Nguyễn Văn Tạc, Nguyễn Tri Khiêm	<i>Economic Studies. Số (10) 485. Oct. 2019</i>	
16	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự động lực làm việc của nhân viên Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Tp Cần Thơ	Đào Duy Huân, Bùi Vũ Phương	<i>Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số 04. 2019.</i>	
17	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết trong công việc của công chức, viên chức tại Sở Giao thông Vận tải Tp Cần Thơ	Đào Duy Huân, Nguyễn Văn Định	<i>Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số 07. 2019.</i>	
18	Factors Affect the retail service quality of some of the Coopmart in the Mekong Delta Region	Dao Duy Huan, Dang Van My	<i>Proceedings of International workshop 2019 on trade an science – Technology Development in the Mekong Delta in the Context of International Integration. 2019</i>	
19	Research for sharing economy business models and suggestions for Mekong Companies	Dao Duy Huan, Nguyen Thi Anh	<i>Proceedings of International workshop 2019 on trade an science – Technology Development in the Mekong Delta in the Context of International Integration. 2019</i>	
20	Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị xã hội của pháp luật	Lê Văn Long	4/2015, tạp chí Luật học	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
21	Quyền chủ động của chủ thể có quyền trong giải quyết tranh chấp hành chính	Lê Văn Long	Pháp luật về QCN số 2/2018	
22	Vai trò của Tòa án trong xây dựng và ban hành án lệ ở	Lê Văn Long	Nghề Luật số 3/2018	
23	Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật ở Việt Nam	Lê Văn Long	Luật học, số chào mừng 25 năm TCLH	
24	Quyền chủ động của chủ thể có quyền trong giải quyết tranh chấp hành chính	Lê Văn Long	Kỷ yếu hội thảo trường ĐH Luật HN, 2018	
25	Vai trò của Tòa án trong xây dựng và ban hành án lệ ở Việt Nam hiện nay	Lê Văn Long	Kỷ yếu hội thảo trường ĐH Luật HN, 2018	
26	Quyền chủ động của chủ thể có quyền trong giải quyết tranh chấp hành chính	Lê Văn Long	Kỷ yếu hội thảo trường ĐH Luật HN, 2018	
27	Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay	Lê Văn Long	Kỷ yếu hội thảo Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, 2019	
28	Án lệ lý luận, thực tiễn ở Việt Nam và một số nước	Lê Văn Long	Hội thảo Quốc tế trường ĐH Luật HN, 2019	
29	Đổi mới công tác khen thưởng tổ chức và cá nhân nước ngoài ở Thành phố Cần Thơ.	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí Cộng sản, 2014	
30	Tổ chức và hoạt động của Sở Ngoại vụ thuộc UBND cấp tỉnh: thực trạng và kiến nghị.	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí khoa học pháp lý, 2014	
31	Công tác thụ lý giải quyết các vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài tại Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí Toán án nhân dân, 2014	
32	Một số giải pháp kiện toàn tổ chức và phát triển nguồn nhân lực trong các Sở Ngoại vụ.	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí Lao động và xã hội, 10/2014	
33	Viện trợ phi chính phủ tại Cần Thơ: “Hiệu quả hoạt động từ lòng tin đối tác”.	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí Hữu nghị, 2014	
34	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Cần Thơ: Tổ chức chuyên trách nhịp cầu đối ngoại nhân dân	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí đối ngoại, 2014	
35	Bài học kinh nghiệm từ giải thích pháp luật thành văn của một số nước Civil Law và Common Law	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 05/2016	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
36	Bàn về một số thuật ngữ và định nghĩa trong chế định tài chính doanh nghiệp	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Pháp luật và Phát triển, Số 5-6/2016.	
37	Hoàn thiện một số quy định về vốn của doanh nghiệp trong Luật doanh nghiệp năm 2014	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 11/2016	
38	Nguồn Luật hợp đồng của Anh và Pháp dưới góc độ so sánh	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 2/2017	
39	Các môn LSSCN trong chương trình đào tạo luật của Mỹ và Kinh nghiệm cho trường ĐHL HN	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 6/2017.	
40	Hệ tiêu chí đánh giá bản thảo bài tạp chí luật: Bài học kinh nghiệm từ nước ngoài	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 12/2017	
41	Mô hình tổ chức Bộ tư pháp của một số quốc gia trên thế giới	Nguyễn Thị Ánh Vân & Cao Xuân Phong	Thông tin Khoa học Pháp lý, Số 8/2017.	
42	Những thách thức của viết học thuật đối với các nhà khoa học Việt Nam trong công bố quốc tế	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 04/2018	
43	Vị trí của môn luật so sánh trong chương trình đào tạo cử nhân luật tại trường Đại học luật Hà Nội	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 06/2018.	
44	Những thách thức của tiền kỹ thuật số đối với các cơ quan công quyền: nhìn từ vụ việc cụ thể	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 04/2019.	
45	Viết học thuật: Những thách thức đối với các nhà khoa học luật Việt Nam trong công bố quốc tế	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo – Tập huấn (cấp trường). Công bố quốc tế: Kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam, tổ chức tháng 05/2018.	
46	Thực trạng công bố quốc tế của Việt Nam và những con đường dẫn tới công bố quốc tế	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo – Tập huấn (cấp trường). Công bố quốc tế: Kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam, tổ chức tháng	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
			05/2018.	
47	Kinh nghiệm nước ngoài trong việc xây dựng hệ tiêu chí đánh giá bản thảo gửi tới các tạp chí khoa học luật	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo về “Trao đổi kinh nghiệm tổ chức, hoạt động của tạp chí khoa học” tổ chức tại ĐHLHN tháng 09/2017.	
48	Kinh nghiệm giảng dạy LSS chuyên ngành ở Mỹ”, Hội thảo về “Kinh nghiệm giảng dạy LSSCN ở một số nước trên TG	Nguyễn Thị Ánh Vân	Viện LSS tổ chức vào tháng 10/2016	
49	Giải thích pháp luật thành văn ở một số nước trên thế giới	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo về “Giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh” do Viện nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội tổ chức tháng 4/2016.	
50	Các quy định về tài chính doanh nghiệp trong Dự thảo lần 3 LDN 2014	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo cấp bộ, góp ý cho Dự thảo lần 4 LDN năm 2014 do Viện Quản lý kinh tế Trung ương tổ chức 4/2014.	
51	Đàm phán căng thẳng nhất về biên giới Việt - Trung qua lời kể người trong cuộc	Hoàng Trọng Lập	Báo Thanh niên, 01/2020	
52	Hiến pháp 2013 và các giá trị xã hội truyền thống	Đỗ Quang Sơn	Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số 08. 2020.	
53	Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của UBND phường	Đỗ Quang Sơn	Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số 08. 2020.	
54	Quyền tự do cư trú của công dân với vấn đề di dân tự do		Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số 08. 2020.	

Mẫu 10: Các hướng nghiên cứu đề tài luận văn, luận án và dự kiến người hướng dẫn

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh	Họ tên, học vị, học hàm người người có thể hướng dẫn học viên cao học, NCS	Số lượng học viên cao học có thể tiếp nhận
1	Pháp luật bảo vệ môi trường - qua thực tiễn thực hiện tại các hộ đánh bắt và nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Cà Mau.	GS.TS. Võ Tòng Xuân	7
2	Pháp luật về chấm dứt hợp đồng lao động, qua thực tiễn tại TP Cần Thơ	PGS.TS. Lê Văn Long	5
3	Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Hậu Giang	PGS.TS. Nguyễn Thị Ánh Vân	5
4	Hợp đồng mua bán hàng hóa trong kinh doanh, thương mại vô hiệu theo pháp luật Việt Nam.	PGS.TS. Đào Duy Huân	5
5	Pháp luật về chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong thực hiện dự án đầu tư	TS. Nguyễn Tiến Dũng	3

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh	Họ tên, học vị, học hàm người người có thể hướng dẫn học viên cao học, NCS	Số lượng học viên cao học có thể tiếp nhận
	xây dựng kinh doanh nhà ở - qua thực tiễn tại tỉnh Đồng Nai.		
6	Hòa giải các tranh chấp hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam.	PGS.TS.Nguyễn Tri Khiêm	3
7	Pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động trong đình công ở Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng	3
8	Thẩm quyền của tòa án trong quá trình giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại	Hoàng Trọng Lập	3
9	Quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại	TS. Đỗ Quang Sơn	3
10	Pháp luật về kinh doanh vận chuyển trong lĩnh vực du lịch - qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Trà Vinh.	TS. Huỳnh Văn Diện	3
11	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng kinh doanh Bảo hiểm theo Pháp luật Việt Nam.	TS.Trần Lê Đăng Phương	3
12	Pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai – Thực tiễn áp dụng tại tỉnh Đồng Tháp.	PGS.TS. Phan Trung Hiền	5
13	Xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa giả mạo theo pháp luật Việt Nam.	TS. Cao Nhất Linh	3
14	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động khuyến mại theo pháp luật Việt Nam	TS.Nguyễn Văn Beo	3
15	Pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô - qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Kiên Giang.	TS.Lê Thị Nguyệt Châu	3

Bảng 7: Các công trình công bố của giảng viên cơ hữu

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
1	Chuỗi giá trị toàn cầu cá tra Việt Nam: thách thức của sự Phát triển bền vững	Nguyễn Tri Khiêm	Kỷ Yếu Hội Thảo Tái Cơ Cấu Nông Nghiệp Việt Nam: từ chính sách đến thực tiễn. Hà Nội. 2015	
2	Farmer's Assessment of Resource Management and Farm level Technological	Nguyễn Tri Khiêm	Tropical Deltas and Coastal Zones: Food Production,	

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	Interventions in the Mekong Delta, Vietnam		Communities and Environment at the Land-Water Interface. CABI. London. 2012	
3	Dynamics of Livelihoods and Resource Use Strategies in different Ecosystems of the Coastal Zones of Bac Lieu Province	Nguyễn Tri Khiêm	Tropical Deltas and Coastal Zones: Food Production, Communities and Environment at the Land-Water Interface. CABI. London. 2012	
4	Upgrading, downgrading and out-grading smallholders in the Vietnamese pangasius catfish value chain	Nguyễn Tri Khiêm	Market and Rural Poverty: Upgrading in Value Chains. Ed. J. Mitchell & Christopher Coles. Earthscan. London. 2012.	
5	Livelihoods Assessment of Thuan Hoa Commune, An Minh, Kien Giang Province	Nguyễn Tri Khiêm	Report of USAID Mekong ARCC Project. Bangkok. 2014	
6	Models for Communicating Water-related climate change risks: lessons learnt from a multi-tool and multi-country study in the Mekong Region	Nguyễn Tri Khiêm	Report of the Summernet Project. Bangkok. 2013	
7	Vulnerability Assessment Report	Nguyễn Tri Khiêm	Report of subproject USAID Mekong ARCC Project. Bangkok. 2014.	
8	Ảnh hưởng của quy mô đến hiệu quả kinh tế của nông hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. 2018. 2(477).	
9	Mối quan hệ giữa quy mô và năng suất đất của nông hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. 2018. 9(484).	
10	Ảnh hưởng của quy mô đất và quy mô lao động đến năng suất lao động của nông hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. 2018. 14(1).	
11	Ảnh hưởng của quy mô đất đến tỉ suất lợi nhuận của hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề Kinh tế 55. 2019.	

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
12	Ảnh hưởng của quy mô đất đến năng suất nhân tố tổng hợp của hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. Đại học kinh tế Quốc dân. Số 265. 2019.	
13	Nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động ở Tập đoàn Dầu khí	Nguyễn minh Hiếu, Nguyễn Tri Khiêm	Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số 5+6. 2019.	
14	Nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của phụ nữ nông thôn tại thành phố Cần Thơ	Lê Kiều Oanh, Nguyễn Tri Khiêm	Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số 7. 2019	
15	Designing and calculating rice Insurance Product Fee in the Mekong Delta.	Nguyễn Văn Tạc, Nguyễn Tri Khiêm	Economic Studies. Số (10) 485. Oct. 2019	
16	Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2009 và định hướng 2010	Đào Duy Huân	Tạp chí Kinh tế - Tài chính. Số 1/2010	
17	Nông nghiệp nông thôn nước ta hiện nay	Đào Duy Huân	Tạp chí Phát triển và hội nhập. Số 1/2010	
18	Đào tạo đại học theo yêu cầu xã hội	Đào Duy Huân	Tạp chí Kinh tế - Tài chính. Số 5/2010	
19	Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam	Đào Duy Huân	Tạp chí Kinh tế - Tài chính. Số 7/2010	
20	Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế, mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam sau suy thoái toàn cầu	Đào Duy Huân	Tạp chí Phát triển và hội nhập. Số 2/2011	
21	Tái cấu trúc tài chính công ở Việt Nam hiện nay	Đào Duy Huân	Tạp chí Kinh tế - Tài chính. Số 4/2011	
22	Đổi mới căn bản Giáo dục và Đào tạo Việt Nam	Đào Duy Huân	Tạp chí Kinh tế - Tài chính. Số 6/2011	
23	Vấn đề làm phát Việt Nam	Đào Duy Huân	Tạp chí Kinh tế - Tài chính. Số 8/2011	
24	Giải pháp phát triển thị trường bất động sản Việt Nam	Đào Duy Huân	Tạp chí Kinh tế - Tài chính. Số 10/2011	
25	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự động lực làm việc của nhân viên	Đào Duy Huân, Bùi Vũ Phương	Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần	

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Tp Cần Thơ		Thơ. Số 04. 2019.	
26	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết trong công việc của công chức, viên chức tại Sở Giao thông Vận tải Tp Cần Thơ	Đào Duy Huan, Nguyễn Văn Định	Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số 07. 2019.	
27	Factors Affect the retail service quality of some of the Coopmart in the Mekong Delta Region	Dao Duy Huan, Dang Van My	Proceedings of International workshop 2019 on trade an science – Technology Development in the Mekong Delta in the Context of International Integration. 2019	
28	Research for sharing economy business models and suggestions for Mekong Companies	Dao Duy Huan, Nguyễn Thị Anh	Proceedings of International workshop 2019 on trade an science – Technology Development in the Mekong Delta in the Context of International Integration. 2019	
29	Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị xã hội của pháp luật	Lê Văn Long	4/2015, tạp chí Luật học	
30	Quyền chủ động của chủ thể có quyền trong giải quyết tranh chấp hành chính	Lê Văn Long	Pháp luật về QCN số 2/2018	
31	Vai trò của Tòa án trong xây dựng và ban hành án lệ ở	Lê Văn Long	Nghề Luật số 3/2018	
32	Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật ở Việt Nam	Lê Văn Long	Luật học, số chào mừng 25 năm TCLH	
33	Quyền chủ động của chủ thể có quyền trong giải quyết tranh chấp hành chính	Lê Văn Long	Kỹ yếu hội thảo trường ĐH Luật HN, 2018	
34	Vai trò của Tòa án trong xây dựng và ban hành án lệ ở Việt Nam hiện nay	Lê Văn Long	Kỹ yếu hội thảo trường ĐH Luật HN, 2018	
35	Quyền chủ động của chủ thể có quyền trong giải quyết tranh chấp hành chính	Lê Văn Long	Kỹ yếu hội thảo trường ĐH Luật HN, 2018	
36	Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay	Lê Văn Long	Kỹ yếu hội thảo Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, 2019	

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
37	Án lệ lý luận, thực tiễn ở Việt Nam và một số nước	Lê Văn Long	Hội thảo Quốc tế trường ĐH Luật HN, 2019	
38	Đổi mới công tác khen thưởng tổ chức và cá nhân nước ngoài ở Thành phố Cần Thơ.	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí Công sản, 2014	
39	Tổ chức và hoạt động của Sở Ngoại vụ thuộc UBND cấp tỉnh: thực trạng và kiến nghị.	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí khoa học pháp lý, 2014	
40	Công tác thụ lý giải quyết các vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài tại Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí Toán án nhân dân, 2014	
41	Một số giải pháp kiện toàn tổ chức và phát triển nguồn nhân lực trong các Sở Ngoại vụ.	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí Lao động và xã hội, 10/2014	
42	Viện trợ phi chính phủ tại Cần Thơ: “Hiệu quả hoạt động từ lòng tin đối tác”.	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí Hữu nghị, 2014	
43	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Cần Thơ: Tổ chức chuyên trách nhịp cầu đối ngoại nhân dân	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí đối ngoại, 2014	
44	Bài học kinh nghiệm từ giải thích pháp luật thành văn của một số nước Civil Law và Common Law	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 05/2016	
45	Bàn về một số thuật ngữ và định nghĩa trong chế định tài chính doanh nghiệp	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Pháp luật và Phát triển, Số 5-6/2016.	
46	Hoàn thiện một số quy định về vốn của doanh nghiệp trong Luật doanh nghiệp năm 2014	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 11/2016	
47	Nguồn Luật hợp đồng của Anh và Pháp dưới góc độ so sánh	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 2/2017	
48	Các môn LSSCN trong chương trình đào tạo luật của Mỹ và Kinh nghiệm cho trường ĐHL HN	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 6/2017.	
49	Hệ tiêu chí đánh giá bản thảo bài tạp chí luật: Bài học kinh nghiệm từ nước ngoài	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 12/2017	
50	Mô hình tổ chức Bộ tư pháp của một số quốc gia trên thế giới	Nguyễn Thị Ánh Vân & Cao Xuân Phong	Thông tin Khoa học Pháp lý, Số 8/2017.	

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
51	Những thách thức của viết học thuật đối với các nhà khoa học Việt Nam trong công bố quốc tế	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 04/2018	
52	Vị trí của môn luật so sánh trong chương trình đào tạo cử nhân luật tại trường Đại học luật Hà Nội	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 06/2018.	
53	Những thách thức của tiền kỹ thuật số đối với các cơ quan công quyền: nhìn từ vụ việc cụ thể	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 04/2019.	
54	Viết học thuật: Những thách thức đối với các nhà khoa học luật Việt Nam trong công bố quốc tế	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo – Tập huấn (cấp trường). Công bố quốc tế: Kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam, tổ chức tháng 05/2018.	
55	Thực trạng công bố quốc tế của Việt Nam và những con đường dẫn tới công bố quốc tế	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo – Tập huấn (cấp trường). Công bố quốc tế: Kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam, tổ chức tháng 05/2018.	
56	Kinh nghiệm nước ngoài trong việc xây dựng hệ tiêu chí đánh giá bản thảo gửi tới các tạp chí khoa học luật	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo cấp trường về “Trao đổi kinh nghiệm tổ chức, hoạt động của tạp chí khoa học” tổ chức tại ĐHLHN tháng 09/2017.	
57	Kinh nghiệm giảng dạy LSS chuyên ngành ở Mỹ”, Hội thảo về “Kinh nghiệm giảng dạy LSSCN ở một số nước trên thế giới	Nguyễn Thị Ánh Vân	Viện LSS tổ chức vào tháng 10/2016	
58	Giải thích pháp luật thành văn ở một số nước trên thế giới	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo về “Giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh” do Viện nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội tổ chức tháng 4/2016.	
59	Các quy định về tài chính doanh nghiệp trong Dự thảo lần 3 LDN 2014	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo cấp bộ, góp ý cho Dự thảo lần 4 LDN năm 2014 do Viện Quản lý kinh tế Trung ương tổ chức 4/2014.	
60	Đàm phán căng thẳng nhất về biên giới Việt - Trung qua lời kể người trong cuộc	Hoàng Trọng Lập	Báo Thanh niên, 01/2020	

5. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trường đã ký biên bản ghi nhớ liên kết đào tạo với Trường Help University College, Malaysia về thực hiện các chương trình đào tạo tiếng Anh, theo tiêu chuẩn quốc tế.

Ngoài ra Trường đã và đang tiếp nhận các tình nguyện viên nước ngoài đến giảng dạy tiếng Anh cho Sinh viên của Trường. Trường cũng đã ký Hợp đồng nguyên tắc liên kết đào tạo đại học, Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh với Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Malaysia (MUST), đây là bước đánh dấu sự phát triển trong hợp tác quốc tế của trường.

STT	Trường Đại học	Thời điểm ký kết	Nội dung ký kết
1	Trường Đại học Regis, Hoa Kỳ	15/08/2016	Trường Đại học Regis hỗ trợ Trường Đại học Nam Cần Thơ thực hiện Dự án Tập huấn kỹ năng giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên hệ phổ thông của TP Cần Thơ
2	Trường Đại học Khoa học Công nghệ Malaysia (MUST)	26/02/2017	Thực hiện chương trình liên kết đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh
3	Trường Đại học Future Generations, Hoa Kỳ	07/05/2017	Trường Đại học Future Generations hỗ trợ Trường Đại học Nam Cần Thơ thực hiện Dự án Tập huấn kỹ năng giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên hệ phổ thông của TP Cần Thơ
4	Trường Đại học Southeastern Philippines	10/06/2017	Liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên, trao đổi giảng viên, liên kết và trao đổi dự án nghiên cứu khoa học, hợp tác tổ chức hội thảo khoa học
5	Trường Đại học Future Generations, Hoa Kỳ	25/03/2018	Trường Đại học Future Generations hỗ trợ Trường Đại học Nam Cần Thơ thực hiện Dự án Tập huấn kỹ năng giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên hệ phổ thông của TP Cần Thơ
6	Trường Đại học Nông nghiệp và Công nghệ Quốc tế, Bangladesh	16/11/2019	Hợp tác trao đổi giảng viên/ nghiên cứu sinh, sinh viên, tham gia tổ chức các hội thảo quốc tế và các hội nghị, các chương trình đào tạo liên kết ngắn hạn và các dự án phát triển nhân viên.
7	Trường Kinh doanh Montpellier, Pháp	17/01/2020	Hợp tác xây dựng đề án đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ Quản trị kinh doanh quốc tế.

PHẦN 3: CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo

Tên ngành	: Luật kinh tế
Mã số	: 8380107
Tên chương trình	: Thạc sĩ Luật kinh tế
Trình độ đào tạo	: Thạc sĩ

1.1. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo:

Đáp ứng nhu cầu các chuyên gia, nhà nghiên cứu có trình độ cao, có khả năng nghiên cứu và thực hành luật có chất lượng cho các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học và Cao đẳng trong phạm vi cả nước (nhất là khu vực miền Trung và miền Nam), cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao, có trình độ và tư duy quản lý, điều hành khoa học và độc lập, có kiến thức sâu rộng và kỹ năng hành nghề luật vững chắc trong các cơ quan quản lý Nhà nước, các văn phòng luật sư và công ty luật trong và ngoài nước, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế...; Khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất hiện có của Nhà Trường và tạo lập nền tảng vững chắc cho hướng đào tạo ứng dụng các ngành khác của Trường.

Nhà trường tiến hành tham khảo chương trình đào tạo của 02 trường đại học:

[1]. Đại học Melbourne (Úc)

<https://law.unimelb.edu.au/study/masters/courses/504aa#entry-requirements>

[2]. Đại học Thammasat (Thái Lan)

<http://www.law.tu.ac.th/%E0%B8%9C%E0%B8%B9%E0%B9%89%E0%B8%AA%E0%B8%99%E0%B9%83%E0%B8%88%E0%B9%80%E0%B8%82%E0%B9%89%E0%B8%B2%E0%B8%A8%E0%B8%B6%E0%B8%81%E0%B8%A9%E0%B8%B2/postgraduate/master-of-laws-program-in-business-laws/>

1.2. Tóm tắt về chương trình đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế nhằm tiếp tục nâng cao những kiến thức pháp lý đã được cung cấp ở bậc đại học cho học viên, cung cấp cho học viên những kiến thức pháp lý đặc biệt chuyên sâu về Luật kinh tế thông qua những chuyên đề lớn như: pháp luật kinh tế chuyển đổi từ cơ chế cũ sang cơ chế thị trường; luật thương mại, hợp đồng mua bán ngoại thương; tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động; sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, pháp luật về bảo hiểm, pháp luật về bảo vệ môi trường, an sinh xã hội...

b. Mục tiêu cụ thể:

- **Về phẩm chất chính trị:** Có phẩm chất chính trị vững vàng, nắm vững những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, hình thành một thái độ tốt đối với cộng đồng, biết yêu các giá trị của cuộc sống, yêu tổ quốc; có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc và cuộc sống; hình thành đạo đức nghề nghiệp.

- **Về kĩ năng:** Chương trình nhằm đào tạo cho học viên cao học những kĩ năng nghiên cứu một cách độc lập trong lĩnh vực luật kinh tế. Có khả năng giải quyết những vấn đề lớn đòi hỏi phải có kiến thức sâu rộng và sự vận dụng kiến thức một cách tổng hợp.

- **Về nghiên cứu:** Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế nhằm đào tạo và hướng cho học viên những hướng nghiên cứu chính sau đây:

- Những vấn đề lí luận và thực tiễn về tổ chức kinh doanh;
- Những vấn đề lí luận và thực tiễn về hợp đồng;
- Những vấn đề lí luận và thực tiễn về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh;
- Những vấn đề về pháp luật phá sản;
- Những vấn đề lí luận và thực tiễn về pháp luật hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp lao động;
- Những vấn đề lí luận và thực tiễn về việc xây dựng và hoàn thiện chế độ bảo hiểm xã hội;
- Những vấn đề lí luận và thực tiễn về thị trường chứng khoán ở Việt Nam;
- Những vấn đề lí luận và thực tiễn về thị trường bất động sản;
- Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường ...

1.2.2. Chuẩn đầu ra

a. Về kiến thức

- Người học biết, nắm vững các kiến thức cơ bản về triết học, khoa học pháp lý làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành về pháp luật;

- Người học có kiến thức nâng cao và bước đầu tiếp cận theo hướng chuyên sâu về các lĩnh vực pháp luật thuộc các chuyên ngành đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng;

- Người học có trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc tương đương) để có thể sử dụng trong công tác chuyên môn và các hoạt động thực hành pháp luật.

- Người học có trình độ công nghệ thông tin căn bản để phục vụ hoạt động chuyên môn nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

b. Về kỹ năng

- Kỹ năng chuyên môn: Người học biết, nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng cơ bản trong hoạt động xây dựng pháp luật, áp dụng pháp luật, xét xử, tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cộng đồng; có phương pháp và kỹ năng phân tích, tranh luận, trình bày các ý kiến, lập luận pháp lý trong môi trường hành nghề pháp luật.

- Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm: Người học biết cách tương tác, phối hợp trong làm việc nhóm hoặc có khả năng làm việc độc lập khi thực hiện các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.

c. Về thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp

- Người học có thái độ nghiêm túc, đúng đắn về nghề nghiệp và luôn tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp; có trách nhiệm công dân, có ý thức tự giác tuân thủ pháp luật và chủ động tuyên truyền, vận động người khác tuân thủ pháp luật.

- Người học có phẩm chất chính trị vững vàng, có thái độ sẵn sàng phục vụ nhân dân trong quá trình thực hiện các công việc chuyên môn nghề nghiệp.

- Người học có thái độ chủ động cập nhật kiến thức, tự học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, có tinh thần phản biện, ý thức sáng tạo và tự tin trong công việc.

d. Về vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Người tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành đào tạo luật kinh tế theo định hướng ứng dụng có thể tham gia thực hiện công việc chuyên môn ở các vị trí:

- Các chức danh tư pháp (luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên, công chức viên, chấp hành viên, thừa phát lại...);

- Hành nghề tư vấn pháp luật;

- Công tác pháp luật tại các cơ quan nhà nước như Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp;

- Công tác pháp chế tại các Bộ, ngành;

- Luật sư nội bộ, cố vấn pháp lý, chuyên viên pháp lý tại các doanh nghiệp; tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, xã hội – nghề nghiệp;

- Có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành luật, sau khi học bổ sung một số học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của chuyên ngành đào tạo tương ứng.

1.2.3. Tổng khối lượng kiến thức: 60 tín chỉ

STT	Khối kiến thức	Số TC
1	Kiến thức chung	7
2	Kiến thức cơ sở	14

STT	Khối kiến thức	Số TC
	- Bắt buộc	8
	- Tự chọn	6
3	Kiến thức chuyên ngành	20
	- Bắt buộc	8
	- Tự chọn	12
4	Thực tập và báo cáo thực tập	7
5	Luận văn tốt nghiệp	12
	Tổng số	60

2. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo

2.1. Kế hoạch tuyển sinh

- Phương án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ gồm: thi tuyển đối với người Việt Nam và xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam. Việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ được tổ chức 2 lần mỗi năm. Hiệu trưởng căn cứ vào nhu cầu học tập, tình hình thực tiễn để quyết định tuyển sinh.

Các môn tuyển sinh

- Thi tuyển sinh trình độ Thạc sĩ ngành Luật kinh tế định hướng ứng dụng gồm ba môn:

- Môn cơ sở ngành : Lý luận nhà nước và pháp luật
- Môn chuyên ngành : Luật thương mại
- Môn ngoại ngữ : Anh văn

- Các quy định của nhà trường về phương thức tuyển sinh, số lần tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh trong năm và địa điểm tổ chức tuyển sinh sẽ được đăng trên trang thông tin điện tử (website) của nhà trường <http://www.nctu.edu.vn>.

- Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện theo qui định của thông tư 15/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Người dự thi tuyển sinh chương trình đào tạo thạc sĩ Luật Kinh tế cần có một trong các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc phù hợp với ngành Luật bao gồm các ngành sau: Luật, Luật thương mại, Luật Kinh tế, Luật kinh doanh, Luật quốc tế, Luật kinh doanh quốc tế, Luật thương mại quốc tế.

- Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Luật, bao gồm các nhóm ngành/ngành/chuyên ngành sau: Quản trị - Luật, Kinh tế - Luật, Tiếng Anh pháp lý, Kinh tế, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế quốc tế, Thương mại quốc tế, Kinh doanh quốc

tế, Quan hệ quốc tế, Kinh doanh và quản lý, Quản trị Kinh doanh, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán và các ngành/chuyên ngành đào tạo khác cùng nhóm ngành và đã học bổ sung kiến thức các học phần dưới đây:

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	2
2	Luật dân sự	2
3	Tư pháp quốc tế	2
4	Luật doanh nghiệp	2
5	Pháp luật kinh doanh quốc tế	2
6	Pháp luật thương mại quốc tế	2

- Văn bằng ĐH do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng - Bộ GD&ĐT công nhận thì mới được nhà trường đồng ý đủ điều kiện dự thi;

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc phù hợp với ngành Luật có thể dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Những thí sinh còn lại phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm công tác.

- Điều kiện miễn thi Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Người dự thi tuyển sinh thạc sĩ thỏa mãn một trong các điều kiện dưới đây sẽ được miễn thi môn Tiếng Anh:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam mà ngôn ngữ thực hiện bằng tiếng Anh
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ tiếng Anh;
- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định theo bảng dưới đây, trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 05 đầu

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Chỉ tiêu	50	60	60	60	70

2.2. Kế hoạch đào tạo

- Thời gian đào tạo toàn khóa: 02 năm (04 học kỳ chính)
- Khung kế hoạch đào tạo từng học kỳ (dự kiến)

Học kì 1 (15 TC)

STT	Học phần	Số TC	Giảng viên	Đơn vị công tác
1	Triết học (sau đại học)	3	TS. Huỳnh Văn Long	Trường ĐH Cần Thơ
2	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	4	ThS. Nguyễn Việt Thi	Trường ĐH Nam Cần Thơ
3	Lý luận nhà nước và pháp luật	2	PGS.TS. Lê Văn Long	Trường ĐH Nam Cần Thơ
4	Phương pháp phân tích luật và tư duy pháp lý hiện đại	2	TS. Trần Lê Đăng Phương	Trường ĐH An Giang
5	Những vấn đề pháp lý mới của Luật hiến pháp	2	TS. Hoàng Trọng Lập	Trường ĐH Nam Cần Thơ
6	Những vấn đề pháp lý mới của Luật hành chính	2	TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Trường ĐH Nam Cần Thơ

Học kì 2 (16 TC)

STT	Học phần	Số TC	Giảng viên	Đơn vị công tác
1	Kỹ năng đàm phán	2	PGS.TS. Đào Duy Huân	Trường ĐH Nam Cần Thơ
2	Xây dựng và trình bày lập luận pháp lý trong hành nghề luật	2	TS. Đỗ Quang Sơn	Trường ĐH Nam Cần Thơ
3	Những vấn đề pháp lý mới của Luật kinh tế	2	TS. Huỳnh Văn Diện	Trường ĐH Trà Vinh
4	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế	2	TS. Cao Nhất Linh	Trường ĐH Cần Thơ
5	Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Ánh Vân	Trường ĐH Nam Cần Thơ
6	Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh	4	PGS.TS. Nguyễn Tri Khiêm	Trường ĐH Nam Cần Thơ
7	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Ánh Vân	Trường ĐH Nam Cần Thơ

Học kì 3 (17 TC)

STT	Học phần	Số TC	Giảng viên	Đơn vị công tác
1	Áp dụng pháp luật về lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh	2	TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Trường ĐH Nam Cần Thơ
2	Pháp luật về tài chính doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh	4	TS. Đỗ Quang Sơn	Trường ĐH Nam Cần Thơ
3	Tư vấn pháp luật về thuế cho doanh nghiệp	2	PGS.TS. Lê Văn Long	Trường ĐH Nam Cần Thơ
4	Áp dụng pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	2	TS. Hoàng Trọng Lập	Trường ĐH Nam Cần Thơ
5	Thực tập và báo cáo thực tập	7		Tại doanh nghiệp

Học kì 4 (12 TC)

STT	Học phần	Số TC	Giảng viên	Đơn vị công tác
1	L luận văn tốt nghiệp	12	PGS.TS. Lê Văn Long; PGS.TS. Nguyễn Thị Ánh Vân; PGS.TS. Nguyễn Tri Khiêm PGS.TS. Đào Duy Huân TS. Hoàng Trọng Lập; TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng; TS. Đỗ Quang Sơn	Trường ĐH Nam Cần Thơ

2.3. Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo**2.3.1. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chi phí đào tạo**

Trường ĐHNCT đảm bảo các điều kiện về thư viện, trang thiết bị CSVC phục vụ nghiên cứu học tập. Thư viện DNC từ khi thành lập đã từng bước hoàn thiện CSVC đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và học tập của CBGV, người học. Thư viện trường là tòa nhà 4 tầng hiện đại diện tích 3.800m² có hệ thống máy điều hòa và nối mạng internet – wifi miễn phí, hệ thống camera. Thư viện truyền thống 115 chỗ ngồi. Thư viện điện tử 108 máy tính, 212 chỗ ngồi, trong đó khu

vực phòng máy gồm 108 máy, khu vực đọc sách; khu vực học nhóm (học tập thư giãn).

Với hơn 60 phòng học, phòng thí nghiệm và phòng thực hành đủ không gian để người học tiến hành các giờ thực hành và thí nghiệm theo yêu cầu của các ngành đào tạo. Các xưởng thực hành, máy tính được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết, hiện đại có chất lượng. Với 60 máy chiếu và 600 máy tính được kết nối mạng internet để phục vụ cho giảng dạy và quản lý.

2.3.2. Kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo

Các biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác quốc tế về đào tạo (đính kèm)

2.3.3. Kế hoạch hợp tác với đơn vị tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp

Bảng thỏa thuận hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp (đính kèm)

Cần Thơ, ngày 06 tháng 02 năm 2020

Hiệu trưởng

Đã ký

NGND.GS-TS. Võ Tòng Xuân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục II

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (Kèm theo Thông tư số: 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 07 tháng 02 năm 2020

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO¹

Tên ngành: **LUẬT KINH TẾ**

Mã số: **8380107**

Trình độ: **Thạc sĩ**

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
1	1. Về ngành đào tạo 1.1. Ngành đề nghị cho phép đào tạo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực (trên cơ sở kết quả khảo sát); 1.2. Được xác định trong phương hướng/kế hoạch phát triển của cơ sở đào tạo; 1.3. Ngành phải thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành; 1.4. Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo; 1.5. Chương trình đào tạo tham khảo của 2 trường đại học đã được kiểm định ở nước ngoài;	1. Về ngành đào tạo 1.1. Ngành đào tạo phù hợp nhu cầu nhân lực của địa phương và các tỉnh phía Nam trên cơ sở ý kiến của: Hiệp hội DN Tp Cần Thơ, Trung tâm Dịch vụ việc làm – Sở LĐTB&XH TpCT (minh chứng kèm theo); 1.2. Chiến lược phát triển của HDQT trường ĐH Nam Cần Thơ (văn bản) 1.3. Ngành Luật kinh tế, trình độ thạc sĩ có mã số 8380107 trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ hiện hành; 1.4. Quyết định số 99/QĐ-ĐHNCT ngày 11/11/2019 của Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương mở ngành đào tạo Luật kinh tế, mã ngành 8380107, trình độ thạc sĩ; 1.5. Chương trình đào tạo tham khảo: [1] Đại học Melbourne (Úc) https://law.unimelb.edu.au/study/masters/courses/504aa#entry-requirements [2] Đại học Thammasat (Thailand) http://www.law.tu.ac.th/%E0%B8%9C%E0%B8%B9%E0%B9%89%E0%B8%AA%E0%B8%99%E0%B9%83%E0%B8%88%E0%B9%80%E0%B8%82%E0%B9%89%E0%B8%B2%E0%B8%A8%E0%B8%B6%E0%B8%81%E0%B8%A9%E0%B8%B2/postgraduate/master-of-laws-program-in-business-laws/	ĐÁP ỨNG

¹ Quyết định thành lập Đoàn tự đánh giá điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
2	1.6. Có ít nhất 02 ý kiến về sự cần thiết đào tạo của 02 cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo. 1.7. Ngành đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ là ngành đúng hoặc ngành gần (nếu không có ngành đúng) là điều kiện đầu vào của ngành đăng ký đào tạo trình độ thạc sĩ/tiến sĩ đã được đào tạo hình thức chính quy tại cơ sở đào tạo và có sinh viên/học viên đã tốt nghiệp.	1.6. Có 02 văn bản ý kiến về nhu cầu và sự cần thiết đào tạo: - Hội doanh nghiệp Tp Cần Thơ; - Trung tâm dịch vụ việc làm Tp Cần Thơ. 1.7. Minh chứng : - Quyết định số 2612/QĐ-BGDĐT, ngày 24/7/2014 của Bộ trưởng BGDĐT cho phép đào tạo Luật kinh tế trình độ đại học - Quyết định số: 413/QĐ-ĐHNCT ngày 26/9/2018 của Hiệu trưởng trường đại học Nam Cần Thơ về việc công nhận tốt nghiệp năm 2018 ngành Luật kinh tế	
	2. Đội ngũ giảng viên: 2.1. Có ít nhất năm (5) giảng viên cơ hữu có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ ngành đúng hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo và không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo cùng trình độ của các ngành khác; trong đó có ít nhất 01 giáo sư hoặc phó giáo sư đúng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước cơ sở đào tạo và xã hội; 2.2. Giảng viên giảng dạy đủ điều kiện; các giảng viên khác phải có trình độ thạc sĩ trở lên. Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy ít nhất 70% khối lượng chương trình đào tạo; khối lượng kiến thức còn lại do giảng viên thỉnh giảng (trong và ngoài nước) đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng với cơ sở đào tạo thực hiện. Các giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đều phải có bằng cấp phù hợp với nội dung các học phần được phân công giảng dạy; 2.3. Đảm bảo điều kiện về nghiên cứu khoa học đối với mỗi giảng viên đứng tên chủ trì mở ngành và mỗi giảng viên giảng dạy lý thuyết phân kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 2 và điểm d, khoản 2 Điều 3; 2.4. 30% khối lượng kiến thức còn lại do giảng viên thỉnh giảng đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng với cơ sở đào tạo thực hiện;	2. Đội ngũ giảng viên: 2.1. Năm (05) giảng viên cơ hữu chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước cơ sở đào tạo và xã hội: - PGS.TS. Lê Văn Long - PGS.TS. Nguyễn Thị Ánh Vân - TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng - TS. Hoàng Trọng Lập - TS. Đỗ Quang Sơn Tất cả đều có hợp đồng lao động và hồ sơ minh chứng về bằng cấp, lý lịch khoa học, hợp đồng lao động theo đúng quy định. Trong này có 04 giảng viên đang trong độ tuổi lao động. 2.2. Có phân công GV cơ hữu đảm nhiệm giảng dạy trên 70% khối lượng chương trình đào tạo; - Các giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đều có bằng cấp phù hợp với nội dung các học phần được phân công giảng dạy (photo) 2.3. Có bảng liệt kê các công trình nghiên cứu của GV, các công bố khoa học liên quan là có nguồn dẫn đầy đủ. Đã kiểm tra trên hệ thống đường dẫn và cập nhật chỉ số ISSN, ISBN 2.4. Có danh sách phân công 30% khối lượng kiến thức còn lại do giảng viên thỉnh giảng.	ĐÁP ỨNG

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	2.5. Đối với cơ sở đào tạo ngoài công lập, phải có tối thiểu 40% giảng viên ở trong độ tuổi lao động; 2.6. Đối với mở ngành theo Danh mục giáo dục đào tạo có mã số gồm 7 chữ số nếu được ghép từ nhiều chuyên ngành của danh mục giáo dục đào tạo có mã số gồm 8 chữ số thì đội ngũ giảng viên phải đảm bảo theo quy định của khoản 2 Điều 2 và Điều 3.	<i>Phân công ngay trong kế hoạch đào tạo của Chương trình đào tạo</i> 2.5. Có trên 40% giảng viên ở trong độ tuổi lao động tham gia chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ: - PGS.TS. Lê Văn Long - 1960 - PGS.TS. Nguyễn Thị Ánh Vân - 1965 - TS. Đỗ Quang Sơn - 1979 2.6. Chương trình đào tạo Luật kinh tế – 8380107 đăng ký là 07 chữ số nên có đủ 05 GV có trình độ Tiến sĩ đứng ngành hoặc ngành gần.	
3	3. Cơ sở vật chất: 3.1. Có đủ phòng học, thư viện có phòng tra cứu thông tin cung cấp các nguồn thông tin tư liệu được cập nhật trong 5 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành hoặc thư viện điện tử có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu liên quan đến ngành đề nghị cho phép đào tạo, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học; 3.2. Có đủ phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành đề nghị được đào tạo và đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo ngành/nhóm ngành đã được quy định (nếu có); 3.3. Có phòng máy tính nối mạng internet để học viên truy cập thông tin; 3.4. Có website của cơ sở đào tạo được cập nhật thường xuyên, công bố công khai theo đúng quy định tại Điều 2, 3 của Thông tư. 3.5. Có tạp chí khoa học công nghệ riêng của cơ sở đào tạo (đối với mở ngành trình độ tiến sĩ).	3. Cơ sở vật chất: 3.1 Kiểm tra công tác phân bổ chuẩn bị giảng dạy thạc sĩ Luật kinh tế – 8380107: - 60 phòng học rộng 100m² có trang bị hệ thống thiết bị hỗ trợ giảng dạy (âm thanh, máy chiếu) - Trung tâm học liệu và thư viện với hệ thống máy tính kết nối internet và nguồn học liệu điện tử, học liệu truyền thống. 3.2 Ngành học Luật kinh tế không sử dụng phòng thí nghiệm, xưởng thực hành. Các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu chủ yếu diễn ra tại phòng học và thư viện. 3.3 Có 10 phòng máy tính (mỗi phòng 60 máy) kết nối internet và có hệ thống máy chủ. <i>Vị trí tầng 2 và 3 khối nhà học C, và tại thư viện Trường đại học Nam Cần Thơ</i> 3.4 website chính thức của Trường : www.nctu.edu.vn, được cập nhật thường xuyên, công bố công khai theo đúng quy định. 3.5 Giấy phép Số 291/GP-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng BTTTT về việc cấp phép hoạt động báo in cho “Tạp chí Khoa học và Kinh tế phát triển” Trường ĐH Nam Cần Thơ để đăng tải các kết quả nghiên cứu, ứng dụng các công trình, đề tài khoa học. <i>Được cấp mã số chuẩn quốc tế của “Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển” là số ISSN 2588-1272 theo văn bản số 32/TTKHCN-</i>	ĐÁP ỨNG

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
		ISSN ngày 26/7/2017 của Cục trưởng cục thông tin khoa học công nghệ Quốc gia.	
4	4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo: 4.1. Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng; 4.2. Có chương trình đào tạo của ngành đề nghị cho phép đào tạo được xây dựng theo quy định; phù hợp với Khung trình độ quốc gia hiện hành; được thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ban hành theo quy định; 4.3. Đã công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo ứng với các trình độ khác nhau, trong đó chuẩn đầu ra đào tạo trình độ thạc sĩ tối thiểu phải đạt bậc 7, trình độ tiến sĩ tối thiểu là bậc 8 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; 4.4. Có kết quả hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật); 4.5. Có chương trình phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động liên quan đến ngành thạc sĩ đề nghị cho phép đào tạo nếu chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng; 4.6. Đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành và theo kế hoạch kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 4.7. Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ; đã ban hành quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của cơ sở đào tạo; 4.8. Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan đến giáo	4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo: 4.1. Chương trình đào tạo xác định theo định hướng ứng dụng theo đúng quy định và cũng đã được hội đồng thẩm định xác định là theo hướng ứng dụng. 4.2. Có chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế, trình độ thạc sĩ (8380107) được xây dựng theo quy định; <i>Chương trình phù hợp với Khung trình độ quốc gia hiện hành cho trình độ thạc sĩ là bậc 7; đã được hiệu trưởng ban hành theo quyết định số 33 /QĐ-ĐHNCT ngày 04/02/2020</i> 4.3. Đã công bố chuẩn đầu ra 20 ngành đào tạo trình độ đại học các ngành tại website www.nctu.edu.vn và trình độ thạc sĩ đạt bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. 4.4. Có hồ sơ minh chứng hợp tác trường đại học Must – Malaysia trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ. 4.5. Có chương trình phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động liên quan đến ngành thạc sĩ đề nghị cho phép đào tạo nếu chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng; 4.6. Đã đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục giáo dục và chương trình đào tạo đại học Luật kinh tế theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đính kèm minh chứng) 4.7. Có quyết định số 32/QĐ-ĐHNCT của Hiệu trưởng ngày 04/02/2020 về việc giao trách nhiệm quản lý đào tạo ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ thuộc khoa Luật. <i>Quyết định số 324 /QĐ-ĐHNCT của Hiệu trưởng ngày 13/8/2018 về việc ban hành quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của trường đại học Nam Cần Thơ;</i> 4.8. Trong 03 năm liên tục Trường đại học Nam Cần Thơ không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo ở các ngành và các quy định liên quan đến giáo dục đại học.	ĐÁP ỨNG

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	đục đại học trong thời hạn 3 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành.	<i>Minh chứng quyết định giao chỉ tiêu và đăng ký chỉ tiêu năm 2017, 2018, 2019 và quyết định cho phép mở 26 ngành đào tạo.</i>	
5	* Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế: - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ghi rõ ngành đào tạo, trình độ, chức danh, đơn vị công tác của thành viên. - Biên bản hội đồng thẩm định và kết luận. - Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của hội đồng thẩm định (nếu có). * Trường hợp sử dụng chương trình đào tạo của trường khác/nước ngoài nêu rõ của nước nào, đã được kiểm định chất lượng chưa? bản quyền sử dụng. * Biên bản của hội đồng khoa học đào tạo trường thông qua đề án.	* <i>Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế:</i> - <i>Quyết định số 780/QĐ-ĐHNCT ngày 17/12/2019 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng ngành Luật kinh tế, trình độ thạc sĩ, mã ngành 8380107. Chủ tịch là PGS.TS Lê Văn Long (Trường ĐH Luật Hà Nội), 02 ủy viên phản biện là PGS.TS Bùi Thị Đào (Trường ĐH Luật Hà Nội) và TS Huỳnh Văn Diệm (Trường ĐH Trà Vinh)</i> - <i>Biên bản hội đồng thẩm định và kết luận ngày 30/12/2019 với đầy đủ thành phần của hội đồng. Kết luận của Hội đồng là đạt – có chỉnh sửa và bổ sung; có cơ sở vật chất, đội ngũ đáp ứng yêu cầu giảng dạy trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế.</i> <i>(đính kèm biên bản, phiếu nhận xét, phiếu thẩm định)</i> * <i>Nhà Trường không hợp sử dụng chương trình đào tạo của trường khác.</i> * <i>Hội đồng khoa học đào tạo trường tổ chức phiên họp và thống nhất thông qua đề án đào tạo thạc sĩ Luật kinh tế trình ngày 07/02/2020 với sự thống nhất 100%.</i>	ĐÁP ỨNG
6	Điều kiện thực hiện: Nguồn lực con người khác và tài chính.	<i>Hồ sơ minh chứng về nhân sự đứng tên mở ngành đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn (hợp đồng lao động, bằng cấp, lý lịch khoa học,...)</i> <i>Thư viện điện tử và phòng học kang trang, hiện đại và thực tế hiệu suất sử dụng thấp.</i>	ĐÁP ỨNG

Kết luận của cơ sở đào tạo: Trường Đại học Nam Cần Thơ đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện và đáp ứng yêu cầu cho việc đào tạo thạc sĩ Luật kinh tế định hướng ứng dụng

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

GS-TS. Võ Tòng Xuân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục IV

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Thông tư số: 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 07 tháng 02 năm 2020

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. Về giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học **cơ hữu** tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo ngành đăng kí đào tạo trình độ thạc sĩ/trình độ tiến sĩ của cơ sở đào tạo

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần
1	Lê Văn Long, 1960, Trưởng khoa Luật	Phó Giáo sư, 2014	Tiến sĩ Việt Nam, 2003	Luật học	ĐH Luật Hà Nội	Chủ trì 55 công trình nghiên cứu khoa học	Lý luận nhà nước và pháp luật (2TC); Tư vấn pháp luật về thuế cho doanh nghiệp (2TC)
2	Nguyễn Thị Ánh Vân, 1965, GV cơ hữu	Phó Giáo sư, 2011	Tiến sĩ Việt Nam, 2003	Luật học	ĐH Luật Hà Nội; ĐH Nagoya Nhật Bản	2 sách nước ngoài; 8 sách trong nước; 3 tạp chí nước ngoài; 35 tạp chí trong nước; 8 đề tài khoa học; 12 bài viết hội thảo khoa học	Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng (2TC); Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh (2TC)
3	Nguyễn Tri Khiêm, 1947, Trưởng khoa Kinh tế	Phó Giáo sư, 2008	Tiến sĩ Philippin, 1994	Kinh tế	ĐH Kinh tế TP.HCM; ĐH Cần Thơ; ĐH Tây Đô	Chủ trì 36 công trình nghiên cứu khoa học	Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh (4TC)

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần
4	Đào Duy Huân, 1952, Phó Hiệu trưởng	PGS, GVCC	Tiến sĩ, VN, 1988	Kinh tế	ĐH kinh tế Tp HCM; ĐH Cần Thơ; ĐH Tây Đô	20 bài báo 8 quyển sách 5 đề tài cấp bộ	Kỹ năng đàm phán (2T)
5	Nguyễn Thị Cẩm Hồng, 1960, GV cơ hữu		Tiến sĩ, 2000	Luật học	Trường ĐH Trà Vinh		Những vấn đề pháp lý mới của Luật hành chính (2TC); Áp dụng pháp luật về lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh (2TC)
6	Hoàng Trọng Lập, 1950, GV cơ hữu		Tiến sĩ, 2000	Luật học	Trường ĐH Tây Đô, ĐH kinh tế TP.HCM	Chủ nhiệm 04 đề tài cấp Nhà nước	Những vấn đề pháp lý mới của Luật hiến pháp (2TC); Áp dụng pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh (2TC)
7	Đỗ Quang Sơn, 1979, GV cơ hữu		Tiến sĩ, VN, 2019	Luật học			Xây dựng và trình bày luận pháp lý trong hành nghề luật (2TC); Pháp luật về tài chính doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh (2TC)
8	Huỳnh Văn Long, 1951, GV cơ hữu	GVCC, 2005	Tiến sĩ, VN, 2001	Sử học và Xây dựng Đảng	HV Chính trị KV4, Trường ĐH Tây Đô	Chủ trì 10 công trình nghiên cứu khoa học	Triết học (3TC)
9	Nguyễn Việt Thi, 1988, GV cơ hữu	GV, 2016	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Anh văn	Trường ĐH Tây Đô		Tiếng Anh (B1) (4TC)

Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học **cơ hữu đứng tên mở ngành**, giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành của ngành đăng kí đào tạo và các ngành gần trình độ thạc sĩ/trình độ tiến sĩ đang được đào tạo tại cơ sở đào tạo (lập biểu mẫu theo từng ngành gần).

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần
1	Lê Văn Long, 1960, Trưởng khoa Luật	Phó Giáo sư, 2014	Tiến sĩ Việt Nam, 2003	Luật học	ĐH Luật Hà Nội	Chủ trì 55 công trình nghiên cứu khoa học	Lý luận nhà nước và pháp luật (2TC); Tư vấn pháp luật về thuế cho doanh nghiệp (2TC)
2	Nguyễn Thị Ánh Vân, 1965, GV cơ hữu	Phó Giáo sư, 2011	Tiến sĩ Việt Nam, 2003	Luật học	ĐH Luật Hà Nội, ĐH Nagoya Nhật Bản	2 sách nước ngoài; 8 sách trong nước; 3 tạp chí nước ngoài; 35 tạp chí trong nước; 8 đề tài khoa học; 12 bài viết hội thảo khoa học	Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng (2TC); Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh (2TC)
3	Nguyễn Tri Khiêm, 1947, Trưởng khoa Kinh tế	Phó Giáo sư, 2008	Tiến sĩ Philippin, 1994	Kinh tế	ĐH Kinh tế TP.HCM; ĐH Cần Thơ; ĐH Tây Đô	Chủ trì 36 công trình nghiên cứu khoa học	Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh (4TC)
4	Đào Duy Huân, 1952, Phó Hiệu trưởng	PGS, GVCC	Tiến sĩ, VN, 1988	Kinh tế	ĐH kinh tế Tp HCM; ĐH Cần Thơ; ĐH Tây Đô	20 bài báo 8 quyển sách 5 đề tài cấp bộ	Kỹ năng đàm phán (2T)
5	Nguyễn Thị Cẩm Hồng, 1960, GV cơ hữu		Tiến sĩ, 2000	Luật học	Trường ĐH Trà Vinh		Những vấn đề pháp lý mới của Luật hành chính (2TC); Áp dụng pháp luật về lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh (2TC)

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần
6	Hoàng Trọng Lập, 1950, GV cơ hữu		Tiến sĩ, 2000	Luật học	Trường ĐH Tây Đô, ĐH kinh tế TP.HCM	Chủ nhiệm 04 đề tài cấp Nhà nước	Những vấn đề pháp lý mới của Luật hiến pháp (2TC); Áp dụng pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh (2TC)
7	Đỗ Quang Sơn, 1979, GV cơ hữu		Tiến sĩ, VN, 2019	Luật học		3 bài báo	Xây dựng và trình bày lập luận pháp lý trong hành nghề luật (2TC); Pháp luật về tài chính doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh (2TC)
8	Huỳnh Văn Long, 1951, GV cơ hữu	GVCC, 2005	Tiến sĩ, VN, 2001	Sử học và Xây dựng Đảng	HV Chính trị KV4, Trường ĐH Tây Đô	Chủ trì 10 công trình nghiên cứu khoa học	Triết học (3TC)
9	Nguyễn Việt Thi, 1988, GV cơ hữu	GV, 2016	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Anh văn	Trường ĐH Tây Đô		Tiếng Anh (B1) (4TC)
10	Nguyễn Văn Bằng, 1950, Giảng viên cơ hữu ĐH Nam Cần Thơ	Giảng viên cao cấp, 2004	Tiến sĩ Việt Nam, 1997	Kinh tế và quản lý	ĐH kinh tế TP.HCM ĐH Kinh tế -Luật, ĐH Tây Đô	- 3 bài báo - 2 đề tài cấp bộ - 2 sách tham khảo	Quản trị thay đổi (2TC); Quản trị rủi ro (2TC)

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần
11	Nguyễn Thị Mỹ Dung, 1970, Giảng viên cơ hữu ĐH Nam Cần Thơ		Tiến sĩ, Việt Nam, 2010	Kinh tế	ĐH ngân hàng HCM, Đại Kinh tế -Luật HCM, ĐH Tây Đô	- 7 bài báo	Phân tích dữ liệu và ra quyết định (2TC); Quản trị chất lượng (2TC)
12	Nguyễn Thị Xuân Lan, 1961, Giảng viên cơ hữu ĐH Nam Cần Thơ		Tiến sĩ VN 2007	Kinh tế và quản lý	ĐH kinh tế TP.HCM Đại Kinh tế -Luật ĐH Tây Đô	- 3 đề tài cấp Bộ, - 4 Sách: chủ biên - 3 bài báo	Quản trị kinh doanh quốc tế (2TC); Quản trị Logistics (2TC)
13	Đoàn Hữu Tiến, 1960, Giảng viên cơ hữu ĐH Nam Cần Thơ		Tiến sĩ Ấn Độ 2015	Kinh tế	ĐH kinh tế TP.HCM ĐH Nông nghiệp ĐH Tây Đô	- 4 đề tài cấp Bộ - 5 Bài báo	Quản trị Marketing (2TC); Chiến lược Marketing (2TC)
14	Nguyễn Ngọc Duy Phương, 1981, Giảng viên cơ hữu ĐH Nam Cần Thơ		Tiến sĩ Thái Lan 2015	Quản trị và phát triển	ĐH Kinh tế, ĐH Mở TP.HCM ĐH Tây Đô	- 7 Bài báo	Quản trị doanh nghiệp (2TC); Chiến lược kinh doanh và kỹ năng lãnh đạo (2TC)
15	Võ Thành Khởi, 1966, Giảng viên cơ hữu ĐH Nam Cần Thơ	GV	Tiến sĩ, Việt Nam, 2000	Quản trị kinh doanh	Trường ĐH Cần Thơ, Trường ĐH Tây Đô		Hành vi tổ chức (2TC); Nghệ thuật lãnh đạo và đạo đức kinh doanh (2TC)

Mẫu 3: Danh sách giảng viên, nhà khoa học **thỉnh giảng** tham gia đào tạo ngành đăng kí đào tạo trình độ thạc sĩ/trình độ tiến sĩ của cơ sở đào tạo (sắp xếp theo thứ tự từ trên xuống: đúng ngành, ngành gần, ngành khác)

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)
1	Cao Nhất Linh, 1976, GV thỉnh giảng		Tiến sĩ, Pháp, 2011	Luật đầu tư	ĐH Cần Thơ, ĐH Tây Đô	11 bài báo
2	Trần Lê Đăng Phương, 1977, GV thỉnh giảng		Tiến sĩ, Pháp, 2015	Luật học	ĐH An Giang	3 bài báo 1 quyền sách
3	Huỳnh Văn Diện, 1955, GV thỉnh giảng		Tiến sĩ, VN, 2017	Luật kinh tế	ĐH Trà Vinh	05 đề tài khoa học 02 bài báo
4	Mai Văn Nam, 1964, GV thỉnh giảng	PGS	Tiến sĩ, Philipin, 2003	Kinh tế	ĐH Cần Thơ, ĐH Tây Đô, ĐH Nam Cần Thơ	5 đề tài cấp cơ sở 9 đề tài cấp bộ 35 bài báo
5	Hồ Đức Hùng, 1954, GV thỉnh giảng	GS	Tiến sĩ, VN, 2003	Kinh tế	ĐH Kinh tế TP HCM, ĐH Tây Đô, ĐH Nam Cần Thơ	3 đề tài cấp cơ sở 2 đề tài cấp bộ 5 quyền sách
6	Võ Văn Dứt, 1979, GV thỉnh giảng	PGS	Tiến sĩ, Hà Lan, 2014	Kinh doanh quốc tế	ĐH Cần Thơ, ĐH Tây Đô, ĐH Nam Cần Thơ	11 đề tài cấp cơ sở 1 đề tài cấp bộ 20 bài báo

Mẫu 4: Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1.	Nguyễn Chí Dũng	Thạc sĩ, 2011	Luật	
2.	Thân Thị Kim Nga	Thạc sĩ, 2016	Luật	

Mẫu 5: Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1.	Huỳnh Võ Hữu Trí	Thạc sĩ, 2013	Hệ thống thông tin	Máy tính

Đề nghị cho phép đào tạo

Trưởng Phòng TCCB
(Ký tên xác nhận)

Trưởng khoa Luật
(Ký tên xác nhận)

Ghi chú:

Xác nhận đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở đào tạo (danh sách và ngành, chuyên ngành đào tạo) kèm theo bảng lương (đối với giảng viên ngoài độ tuổi lao động) của cơ sở đào tạo trong 06 tháng liên tục (tính đến thời điểm xác nhận), sổ bảo hiểm (đối với giảng viên trong độ tuổi lao động), quyết định tuyển dụng, hợp đồng tuyển dụng;

Đã đối chiếu tên ngành/chuyên ngành trên văn bằng với tên ngành/chuyên ngành của giảng viên cơ hữu ghi trong danh sách.

Giảng viên cơ hữu làm việc theo chế độ hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc, trong hợp đồng đã ghi rõ làm việc toàn thời gian cho cơ sở đào tạo.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo**Mẫu 6: Trang thiết bị phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo**

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, ki hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Ghi chú
1.	Máy tính	Malayxia, 2015	600		10 phòng có kết nối internet.
2.	Hệ thống máy chiếu/Màn chiếu/âm thanh (đồng bộ)	Malayxia, 2013	60	Tất cả các học phần	
3.	Trung tâm học liệu & thư viện 4200m ²	Việt Nam, 2017	01		Phòng đọc và sinh hoạt học thuật
4.	Phòng học lý thuyết (100m ² , 100 chỗ ngồi)	2013	60	Giảng lý thuyết	Có wifi

Ghi chú:

Xác nhận cơ sở vật chất, trang thiết bị thực tế của cơ sở đào tạo: phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, thư viện, các công trình xây dựng phục vụ hoạt động giải trí, thể thao, văn hóa, các công trình y tế, dịch vụ phục vụ cán bộ, giảng viên, sinh viên; danh mục sách, tạp chí phục vụ đào tạo ngành đăng ký đào tạo kèm theo các minh chứng xây dựng, thuê, mua, được tặng, được cấp, chuyển nhượng (đối chiếu với sổ tài sản, hóa đơn, chứng từ bản gốc).

Đối với các máy móc, thiết bị được tặng từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài thì phải có giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền cho phép tiếp nhận và nhập khẩu.

Mẫu 7: Thư viện

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
1	Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam	Việt Nam/2018	3	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	
2	Xúc tiến hội nhập kinh tế Cộng đồng ASEAN	Việt Nam/2017	3	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
3	Pháp luật về quản trị công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Việt Nam/2017	3	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	
4	Giáo trình Luật Ngân hàng	Việt Nam/2018	3	Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng	
5	Pháp luật về cấp tín dụng của ngân hàng thương mại	Việt Nam/2017	3	Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng	
6	Giáo trình Luật Lao động	Việt Nam/2018	5	Áp dụng pháp luật về lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh	
7	Giáo trình Luật An sinh xã hội	Việt Nam/2015	5	Áp dụng pháp luật về lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh	
8	Giáo trình Luật đất đai	Việt Nam/2016	5	Áp dụng pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	
9	Về quyền của Nhà nước đối với đất đai trong Luật Đất đai 2013	Việt Nam/2015	5	Áp dụng pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	
10	Về trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai trong Luật Đất đai 2013	Việt Nam/2015	5	Áp dụng pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	
11	International intellectual property in an integrated world economy	US/2015	2	Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh	
12	Xúc tiến hội nhập kinh tế Cộng đồng ASEAN	Việt Nam/2017	3	Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh	
13	Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam	Việt Nam/2018	5	Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh	
14	Luật kiểm toán Nhà nước sửa đổi năm 2015; Các quy định mới về công tác thanh tra kiểm tra, kiểm toán tài chính trong các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp	Việt Nam/2015	2	Pháp luật về tài chính doanh nghiệp	
15	Luật doanh nghiệp & các quy định mới nhất dành cho giám đốc	Việt Nam/2016	2	Pháp luật về tài chính doanh nghiệp	
16	Hoàn trả chi phí đào tạo trong trường hợp người	Việt Nam/2015	2	Tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh nghiệp	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
	lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo khoản 3 Điều 37 Bộ Luật Lao động				
17	Những yếu tố ảnh hưởng tới việc thực thi pháp luật về hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp	Việt Nam/ 2015	2	Tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh nghiệp	
18	101 Tư vấn pháp luật thường thức về đất đai	Việt Nam/2019	2	Tranh chấp đất đai và vấn đề bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất	
19	Nghị định 18/2015/NĐ-CP về quy hoạch bảo vệ môi trường; đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	Việt Nam/ 2015	2	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh	
20	Nghị định 19/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	Việt Nam/ 2015	2	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh	
21	Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam	Việt Nam/ 2018	4	Pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp	
22	Thương mại điện tử	Việt Nam/ 2016	5	Pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp	
23	Xúc tiến hội nhập kinh tế Cộng đồng ASEAN	Việt Nam/ 2017	4	Pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp	
24	Luật kế toán 2015 và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Luật kế toán	Việt Nam/ 2015	5	Tư vấn pháp luật về thuế cho doanh nghiệp	
25	Sự ra đời của tiền lương trong lịch sử và chế độ tiền lương dưới thời quân chủ Việt Nam	Việt Nam/ 2015	3	Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm trong doanh nghiệp	
26	Pháp luật về thị trường và kinh doanh bất động sản	Việt Nam/ 2015	5	Pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất, kinh doanh nhà ở trong thị trường bất động sản	

3. Nghiên cứu khoa học, đề tài luận văn, luận án

Mẫu 8: Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đang kí đào tạo do cơ sở đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
1.					
2.					

Mẫu 9: Các công trình công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu thuộc ngành đăng kí đào tạo của cơ sở đào tạo trong 5 năm trở lại đây (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
1	Chuỗi giá trị toàn cầu cá tra Việt Nam: thách thức của sự Phát triển bền vững	Nguyễn Tri Khiêm	Kỷ Yếu Hội Thảo Tái Cơ Cấu Nông Nghiệp Việt Nam: từ chính sách đến thực tiễn. Hà Nội. 2015	
2	Farmer's Assessment of Resource Management and Farm level Technological Interventions in the Mekong Delta, Vietnam	Nguyễn Tri Khiêm	Tropical Deltas and Coastal Zones: Food Production, Communities and Environment at the Land-Water Interface. CABL. London. 2012	
3	Dynamics of Livelihoods and Resource Use Strategies in different Ecosystems of the Coastal Zones of Bac Lieu Province	Nguyễn Tri Khiêm	Tropical Deltas and Coastal Zones: Food Production, Communities and Environment at the Land-Water Interface. CABL. London. 2012	
4	Upgrading, downgrading and out-grading smallholders in the Vietnamese pangasius catfish value chain	Nguyễn Tri Khiêm	Market and Rural Poverty: Upgrading in Value Chains. Ed. J. Mitchell & Christopher Coles. Earthscan. London. 2012.	
5	Livelihoods Assessment of Thuan Hoa Commune, An Minh, Kien Giang Province	Nguyễn Tri Khiêm	Report of USAID Mekong ARCC Project. Bangkok. 2014	
6	Models for Communicating Water-related climate change risks: lessons learnt from a multi-tool and multi-country study in the Mekong Region	Nguyễn Tri Khiêm	Report of the Summernet Project. Bangkok. 2013	
7	Vulnerability Assessment Report	Nguyễn Tri Khiêm	Report of subproject USAID Mekong ARCC Project. Bangkok. 2014.	
8	Ảnh hưởng của quy mô đến hiệu quả kinh tế của nông hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. 2018. 2(477).	
9	Mối quan hệ giữa quy mô và năng suất đất của nông hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. 2018. 9(484).	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
10	Ảnh hưởng của quy mô đất và quy mô lao động đến năng suất lao động của nông hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh</i> . 2018. 14(1).	
11	Ảnh hưởng của quy mô đất đến tỉ suất lợi nhuận của hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề Kinh tế</i> 55. 2019.	
12	Ảnh hưởng của quy mô đất đến năng suất nhân tố tổng hợp của hộ trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Lan Duyên, Nguyễn Tri Khiêm	<i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển. Đại học kinh tế Quốc dân. Số</i> 265. 2019.	
13	Nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động ở Tập đoàn Dầu khí	Nguyễn minh Hiếu, Nguyễn Tri Khiêm	<i>Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số</i> 5+6. 2019.	
14	Nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của phụ nữ nông thôn tại thành phố Cần Thơ	Lê Kiều Oanh, Nguyễn Tri Khiêm	<i>Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số</i> 7. 2019	
15	Designing and calculating rice Insurance Product Fee in the Mekong Delta.	Nguyễn Văn Tạc, Nguyễn Tri Khiêm	<i>Economic Studies. Số</i> (10) 485. Oct. 2019	
16	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự động lực làm việc của nhân viên Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Tp Cần Thơ	Đào Duy Huân, Bùi Vũ Phương	<i>Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số</i> 04. 2019.	
17	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết trong công việc của công chức, viên chức tại Sở Giao thông Vận tải Tp Cần Thơ	Đào Duy Huân, Nguyễn Văn Định	<i>Tạp chí Khoa học & Kinh tế phát triển. Đại học Nam Cần Thơ. Số</i> 07. 2019.	
18	Factors Affect the retail service quality of some of the Coopmart in the Mekong Delta Region	Dao Duy Huan, Dang Van My	<i>Proceedings of International workshop 2019 on trade an science – Technology Development in the Mekong Delta in the Context of International Integration. 2019</i>	
19	Research for sharing economy business models and suggestions for Mekong Companies	Dao Duy Huan, Nguyen Thi Anh	<i>Proceedings of International workshop 2019 on trade an science – Technology Development in the Mekong Delta in the Context of International Integration. 2019</i>	
20	Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị xã hội của pháp luật	Lê Văn Long	4/2015, tạp chí Luật học	
21	Quyền chủ động của chủ thể có quyền trong giải quyết tranh chấp hành chính	Lê Văn Long	Pháp luật về QCN số 2/2018	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
22	Vai trò của Tòa án trong xây dựng và ban hành án lệ ở	Lê Văn Long	Nghề Luật số 3/2018	
23	Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật ở Việt Nam	Lê Văn Long	Luật học, số chào mừng 25 năm TCLH	
24	Quyền chủ động của chủ thể có quyền trong giải quyết tranh chấp hành chính	Lê Văn Long	Kỷ yếu hội thảo trường ĐH Luật HN, 2018	
25	Vai trò của Tòa án trong xây dựng và ban hành án lệ ở Việt Nam hiện nay	Lê Văn Long	Kỷ yếu hội thảo trường ĐH Luật HN, 2018	
26	Quyền chủ động của chủ thể có quyền trong giải quyết tranh chấp hành chính	Lê Văn Long	Kỷ yếu hội thảo trường ĐH Luật HN, 2018	
27	Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay	Lê Văn Long	Kỷ yếu hội thảo Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, 2019	
28	Án lệ lý luận, thực tiễn ở Việt Nam và một số nước	Lê Văn Long	Hội thảo Quốc tế trường ĐH Luật HN, 2019	
29	Đổi mới công tác khen thưởng tổ chức và cá nhân nước ngoài ở Thành phố Cần Thơ.	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí Công sản, 2014	
30	Tổ chức và hoạt động của Sở Ngoại vụ thuộc UBND cấp tỉnh: thực trạng và kiến nghị.	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí khoa học pháp lý, 2014	
31	Công tác thụ lý giải quyết các vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài tại Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí Toán án nhân dân, 2014	
32	Một số giải pháp kiện toàn tổ chức và phát triển nguồn nhân lực trong các Sở Ngoại vụ.	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí Lao động và xã hội, 10/2014	
33	Viện trợ phi chính phủ tại Cần Thơ: “Hiệu quả hoạt động từ lòng tin đối tác”.	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí Hữu nghị, 2014	
34	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Cần Thơ: Tổ chức chuyên trách nhịp cầu đối ngoại nhân dân	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Tạp chí đối ngoại, 2014	
35	Bài học kinh nghiệm từ giải thích pháp luật thành văn của một số nước Civil Law và Common Law	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 05/2016	
36	Bàn về một số thuật ngữ và định nghĩa trong chế định tài chính doanh nghiệp	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Pháp luật và Phát triển, Số 5-6/2016.	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
37	Hoàn thiện một số quy định về vốn của doanh nghiệp trong Luật doanh nghiệp năm 2014	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 11/2016	
38	Nguồn Luật hợp đồng của Anh và Pháp dưới góc độ so sánh	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 2/2017	
39	Các môn LSSCN trong chương trình đào tạo luật của Mỹ và Kinh nghiệm cho trường ĐHL HN	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 6/2017.	
40	Hệ tiêu chí đánh giá bản thảo bài tạp chí luật: Bài học kinh nghiệm từ nước ngoài	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 12/2017	
41	Mô hình tổ chức Bộ tư pháp của một số quốc gia trên thế giới	Nguyễn Thị Ánh Vân & Cao Xuân Phong	Thông tin Khoa học Pháp lý, Số 8/2017.	
42	Những thách thức của viết học thuật đối với các nhà khoa học Việt Nam trong công bố quốc tế	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 04/2018	
43	Vị trí của môn luật so sánh trong chương trình đào tạo cử nhân luật tại trường Đại học luật Hà Nội	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 06/2018.	
44	Những thách thức của tiền kỹ thuật số đối với các cơ quan công quyền: nhìn từ vụ việc cụ thể	Nguyễn Thị Ánh Vân	Tạp chí Luật học, Số 04/2019.	
45	Viết học thuật: Những thách thức đối với các nhà khoa học luật Việt Nam trong công bố quốc tế	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo – Tập huấn (cấp trường). Công bố quốc tế: Kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam, tổ chức tháng 05/2018.	
46	Thực trạng công bố quốc tế của Việt Nam và những con đường dẫn tới công bố quốc tế	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo – Tập huấn (cấp trường). Công bố quốc tế: Kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam, tổ chức tháng 05/2018.	
47	Kinh nghiệm nước ngoài trong việc xây dựng hệ tiêu chí đánh giá bản thảo gửi tới các tạp chí khoa học luật	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo cấp trường về “Trao đổi kinh nghiệm tổ chức, hoạt động của tạp chí khoa học” tổ chức tại ĐHLHN tháng 09/2017.	
48	Kinh nghiệm giảng dạy LSS chuyên ngành ở Mỹ”, Hội thảo về “Kinh nghiệm giảng dạy LSSCN ở một số nước trên thế giới	Nguyễn Thị Ánh Vân	Viện LSS tổ chức vào tháng 10/2016	
49	Giải thích pháp luật thành văn ở một số nước trên thế giới	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo về “Giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh” do Viện nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội tổ chức tháng 4/2016.	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
50	Các quy định về tài chính doanh nghiệp trong Dự thảo lần 3 LDN 2014	Nguyễn Thị Ánh Vân	Hội thảo cấp bộ, góp ý cho Dự thảo lần 4 LDN năm 2014 do Viện Quản lý kinh tế Trung ương tổ chức 4/2014.	
51	Đàm phán căng thẳng nhất về biên giới Việt - Trung qua lời kể người trong cuộc	Hoàng Trọng Lập	Báo Thanh niên, 01/2020	

Mẫu 10: Các hướng nghiên cứu đề tài luận văn, luận án và số lượng học viên/NCS có thể tiếp nhận

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh	Họ tên, học vị, học hàm người người có thể hướng dẫn học viên cao học, NCS	Số lượng học viên cao học có thể tiếp nhận
1	Pháp luật bảo vệ môi trường - qua thực tiễn thực hiện tại các hộ đánh bắt và nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Cà Mau.	GS.TS. Võ Tòng Xuân	7
2	Pháp luật về chấm dứt hợp đồng lao động, qua thực tiễn tại Thành phố Cần Thơ	PGS.TS. Lê Văn Long	5
3	Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Hậu Giang	PGS.TS. Nguyễn Thị Ánh Vân	5
4	Hợp đồng mua bán hàng hóa trong kinh doanh, thương mại vô hiệu theo pháp luật Việt Nam.	PGS.TS. Đào Duy Huân	5
5	Pháp luật về chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở - qua thực tiễn tại tỉnh Đồng Nai.	TS. Nguyễn Tiến Dũng	3
6	Hòa giải các tranh chấp hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam.	PGS.TS. Nguyễn Tri Khiêm	3
7	Pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động trong đình công ở Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng	3
8	Thẩm quyền của tòa án trong quá trình giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại	Hoàng Trọng Lập	3
9	Quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại	TS. Đỗ Quang Sơn	3
10	Pháp luật về kinh doanh vận chuyển trong lĩnh vực du lịch - qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Trà Vinh.	TS. Huỳnh Văn Diện	3
11	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng kinh doanh Bảo hiểm theo Pháp luật Việt Nam.	TS. Trần Lê Đăng Phương	3
12	Pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai – Thực tiễn áp dụng tại tỉnh Đồng Tháp.	PGS.TS. Phan Trung Hiền	5

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh	Họ tên, học vị, học hàm người người có thể hướng dẫn học viên cao học, NCS	Số lượng học viên cao học có thể tiếp nhận
13	Xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa giả mạo theo pháp luật Việt Nam.	TS. Cao Nhất Linh	3
14	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động khuyến mại theo pháp luật Việt Nam	TS.Nguyễn Văn Beo	3
15	Pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô - qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Kiên Giang.	TS.Lê Thị Nguyệt Châu	3

	Hiệu trưởng Trường ĐH Nam Cần Thơ (Ký tên, đóng dấu)
	Đã ký AHLĐ.NGND.GS.TS Võ Tòng Xuân
Trưởng phòng Hợp tác quốc tế (Ký tên xác nhận)	Đã ký
Trưởng Phòng QLĐT & NCKH (Ký tên xác nhận)	Đã ký
Trưởng Phòng Quản trị thiết bị (Ký tên xác nhận)	Đã ký
Giám đốc Trung tâm học liệu & Thư viện (Ký tên xác nhận)	Đã ký
Trưởng Phòng khảo thí & Đảm bảo chất lượng (Ký tên xác nhận)	Đã ký
Trưởng khoa Luật (Ký tên xác nhận)	Đã ký

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Thông tư số: 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 06 tháng 02 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

I. Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ.

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế nhằm tiếp tục nâng cao những kiến thức pháp lý đã được cung cấp ở bậc đại học cho học viên, cung cấp cho học viên những kiến thức pháp lý đặc biệt chuyên sâu về Luật kinh tế thông qua những chuyên đề lớn như: pháp luật kinh tế chuyển đổi từ cơ chế cũ sang cơ chế thị trường; luật thương mại; hợp đồng mua bán ngoại thương; tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động; sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; pháp luật về bảo hiểm; pháp luật về bảo vệ môi trường, an sinh xã hội...

1.2. Mục tiêu cụ thể

a. Về phẩm chất chính trị: Có phẩm chất chính trị vững vàng, nắm vững những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, hình thành một thái độ tốt đối với cộng đồng, biết yêu các giá trị của cuộc sống, yêu tổ quốc; có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc và cuộc sống; hình thành đạo đức nghề nghiệp.

b. Về kỹ năng: Chương trình nhằm đào tạo cho học viên cao học những kỹ năng nghiên cứu một cách độc lập trong lĩnh vực luật kinh tế. Có khả năng giải quyết những vấn đề lớn đòi hỏi phải có kiến thức sâu rộng và sự vận dụng kiến thức một cách tổng hợp.

c. Về trình độ và năng lực chuyên môn: Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế nhằm đào tạo và hướng cho học viên những hướng nghiên cứu chính sau đây:

- Những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức kinh doanh;
- Những vấn đề lý luận và thực tiễn về hợp đồng;
- Những vấn đề lý luận và thực tiễn về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh;
- Những vấn đề về pháp luật phá sản;

- Những vấn đề lí luận và thực tiễn về pháp luật hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp lao động;
- Những vấn đề lí luận và thực tiễn về việc xây dựng và hoàn thiện chế độ bảo hiểm xã hội;
- Những vấn đề lí luận và thực tiễn về thị trường chứng khoán ở Việt Nam;
- Những vấn đề lí luận và thực tiễn về thị trường bất động sản;
- Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường ...

d. Về vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Người tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành đào tạo luật kinh tế theo định hướng ứng dụng có thể tham gia thực hiện công việc chuyên môn ở các vị trí:

- Các chức danh tư pháp (luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên, công chức viên, chấp hành viên, thừa phát lại...);
- Hành nghề tư vấn pháp luật;
- Công tác pháp luật tại các cơ quan nhà nước như Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp;
- Công tác pháp chế tại các Bộ, ngành;
- Luật sư nội bộ, cố vấn pháp lý, chuyên viên pháp lý tại các doanh nghiệp; tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, xã hội – nghề nghiệp;
- Có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành luật, sau khi học bổ sung một số học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của chuyên ngành đào tạo tương ứng.

2. Chuẩn đầu ra:

Chuẩn đầu ra thạc sĩ Luật kinh tế (hướng ứng dụng)

- Đạt trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) tối thiểu từ bậc 4/6 theo khung năng lực.
- Đạt trình độ tin học thành thạo tin văn phòng và ứng dụng chuyên môn.
- Nắm vững kiến thức thực tế về Pháp luật kinh tế và ngành có liên quan.
- Hoàn thành luận văn từ 5.5 điểm trở lên.

3. Yêu cầu đối với người dự tuyển

- **Phương án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ gồm:** thi tuyển đối với người Việt Nam và xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam. Việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ được tổ chức 2 lần mỗi năm. Hiệu trưởng căn cứ vào nhu cầu học tập, tình hình thực tiễn để quyết định tuyển sinh.

- Các môn tuyển sinh

- Môn cơ sở ngành : Lý luận nhà nước và pháp luật

- Môn cơ sở ngành : Luật thương mại
- Môn ngoại ngữ : Anh văn

- Các quy định của nhà trường về phương thức tuyển sinh, số lần tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh trong năm và địa điểm tổ chức tuyển sinh sẽ được đăng trên trang thông tin điện tử (website) của nhà trường <http://www.nctu.edu.vn>.

- **Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ** là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện theo qui định của thông tư 15/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Người dự thi tuyển sinh chương trình đào tạo thạc sĩ Luật Kinh tế cần có một trong các điều kiện sau:**

- Đã tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc phù hợp với ngành Luật bao gồm các ngành sau: Luật, Luật thương mại, Luật Kinh tế, Luật kinh doanh, Luật quốc tế, Luật kinh doanh quốc tế, Luật thương mại quốc tế.

- Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Luật, bao gồm các nhóm ngành/ngành/chuyên ngành sau: Quản trị - Luật, Kinh tế - Luật, Tiếng Anh pháp lý, Kinh tế, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế quốc tế, Thương mại quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Quan hệ quốc tế, Kinh doanh và quản lý, Quản trị Kinh doanh, Tài chính-Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán và các ngành/chuyên ngành đào tạo khác cùng nhóm ngành và đã học bổ sung kiến thức các học phần dưới đây:

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	2
2	Luật dân sự	2
3	Tư pháp quốc tế	2
4	Luật doanh nghiệp	2
5	Pháp luật kinh doanh quốc tế	2
6	Pháp luật thương mại quốc tế	2

- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng - Bộ GD&ĐT công nhận thì mới được nhà trường đồng ý đủ điều kiện dự thi;

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc phù hợp với ngành Luật có thể dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Những thí sinh còn lại phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm công tác.

- **Điều kiện miễn thi ngoại ngữ (Tiếng Anh):** Người dự thi tuyển sinh thạc sĩ thỏa mãn một trong các điều kiện dưới đây sẽ được miễn thi môn Tiếng Anh:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam mà ngôn ngữ thực hiện bằng tiếng Anh
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ tiếng Anh;
- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định theo bảng dưới đây, trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

4. Điều kiện tốt nghiệp:

- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 24 tháng, với hình thức đào tạo tập trung (3 kỳ học và 1 kỳ viết luận văn).
- Thực hiện theo điều 26, 27, 28, 29 và 30 của quy chế đào tạo thạc sĩ về luận văn tốt nghiệp hoặc quy chế hiện hành của BGDĐT.
- Học viên đủ điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng theo điều 32 của quy chế đào tạo thạc sĩ hoặc quy chế hiện hành của BGDĐT.

5. Chương trình đào tạo

a. Khái quát chương trình:

Căn cứ thông tư số: 09/2017/TT-BGDĐT, Trường Đại học Nam Cần Thơ dự kiến chương trình và kế hoạch đào tạo trình độ Thạc sĩ Luật kinh tế được xây dựng theo **định hướng ứng dụng** qua đó cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành, chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới;

Có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Khi xây dựng chương trình, nhà trường tiến hành tham khảo 2 trường đại học nước ngoài là :

- **Đại học Melbourne (The University of Melbourne)**

<https://law.unimelb.edu.au/study/masters/courses/504aa#entry-requirements>

- **Đại học Thammasat (Thammasat University)**

<http://www.law.tu.ac.th/%E0%B8%9C%E0%B8%B9%E0%B9%89%E0%B8%A%E0%B8%99%E0%B9%83%E0%B8%88%E0%B9%80%E0%B8%82%E0%B9%89%E0%B8%B2%E0%B8%A8%E0%B8%B6%E0%B8%81%E0%B8%A9%E0%B8%B2/postgraduate/master-of-laws-program-in-business-laws/>

Thiết kế toàn bộ chương trình là 60 tín chỉ để đào tạo 24 tháng như sau:

STT	Khối kiến thức	Số TC
1	Kiến thức chung	7

STT	Khối kiến thức	Số TC
2	Kiến thức cơ sở	14
	- Bắt buộc	8
	- Tự chọn	6
3	Kiến thức chuyên ngành	20
	- Bắt buộc	8
	- Tự chọn	12
4	Thực tập và báo cáo thực tập	7
5	Luận văn tốt nghiệp	12
	Tổng số	60

b. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo:

1. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 41 TC (18 TC bắt buộc, 16 TC tự chọn, 07 TC thực tập và báo cáo thực tập).

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số TC			Loại học phần		Ghi chú
			Tổng	LT	TH	Bắt buộc	Tự chọn	
Kiến thức chung (07 TC bắt buộc)			7	7	0			
1	001395	Triết học	3			x		
2	001621	Ngoại ngữ	4			x		
Tổng			7	7	0			
Kiến thức cơ sở (10 TC bắt buộc và 04 TC tự chọn)								
Học phần bắt buộc			10	10	0			
1	001622	Phương pháp phân tích luật và tư duy pháp lý hiện đại	2			x		
2	001623	Kỹ năng đàm phán	2			x		
3	001624	Xây dựng và trình bày lập luận pháp lý trong hành nghề luật	2			x		
4	001625	Lý luận nhà nước và pháp luật	2			x		
5	001626	Những vấn đề pháp lý mới của Luật kinh tế	2			x		
Học phần tự chọn (chọn 2 trong 6 học phần)			4	4	0			
1	001627	Những vấn đề pháp lý mới của Luật hiến pháp	2				x	

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số TC			Loại học phần		Ghi chú
			Tổng	LT	TH	Bắt buộc	Tự chọn	
2	001628	Những vấn đề pháp lý mới của Luật hành chính	2				x	
3	001629	Những vấn đề pháp lý mới của Luật hình sự và tố tụng hình sự; tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	2				x	
4	001630	Những vấn đề pháp lý mới của Luật dân sự và luật tố tụng dân sự	2				x	
5	001631	Những vấn đề pháp lý mới của Luật quốc tế	2				x	
6	001632	Luật so sánh ứng dụng	2				x	
Kiến thức chuyên ngành (8 tín chỉ bắt buộc và 12 tín chỉ tự chọn)			20	20	0			
Học phần bắt buộc			8	8	0			
1	001633	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế	2			x		
2	001634	Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng	2			x		
3	001635	Áp dụng pháp luật về lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh	2			x		
4	001636	Áp dụng pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	2			x		
Học phần tự chọn (chọn 12TC trong 9 học phần)			12	12	0			

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số TC			Loại học phần		Ghi chú
			Tổng	LT	TH	Bắt buộc	Tự chọn	
1	001637	Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh	4				x	Định hướng chọn
2	001638	Pháp luật về tài chính doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh	4				x	Định hướng chọn
3	001639	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh	2				x	Định hướng chọn
4	001640	Tư vấn pháp luật về thuế cho doanh nghiệp	2				x	Định hướng chọn
5	001641	Tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh nghiệp	4				x	
6	001642	Tranh chấp đất đai và vấn đề bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất	2				x	
7	001643	Pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp	2				x	
8	001644	Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm trong quan hệ lao động	2				x	
9	001645	Pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất, kinh doanh nhà ở trong thị trường bất động sản	4				x	
Thực tập và báo cáo thực tập			7	0	7			
Luận văn tốt nghiệp			12	0	12			
TỔNG CỘNG			60	41	19			

c. Đề cương chi tiết học phần

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: **Triết học**

Loại học phần: Bắt buộc

Mã số học phần: 001395

Số tín chỉ của học phần: 03

Các học phần tiên quyết (nếu có):

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Tổ chính trị - Khoa cơ bản

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Học viên sau khi học xong học phần này sẽ nâng cao được tính khoa học và tính hiện đại của lý luận, gắn lý luận với những vấn đề của thực tiễn
- Kỹ năng: nâng cao kỹ năng vận dụng lý luận vào lĩnh vực khoa học chuyên môn của học phần chuyên ngành; nâng cao kỹ năng tư duy, nhận xét, phán đoán và ra quyết định.
- Thái độ chuyên cần: tham dự lớp đầy đủ, nghiêm túc và tích cực

2. Nội dung giảng dạy của học phần

2.1. Nội dung giảng dạy:

- 2.1.1 Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội
- 2.1.2 Khái lược lịch sử triết học phương đông
- 2.1.3 Khái lược lịch sử triết học phương tây
- 2.1.4 Khái lược lịch sử triết học Mác - Lênin
- 2.1.5 Chủ nghĩa duy vật biện chứng - cơ sở lý luận của thế giới quan khoa học
- 2.1.6 Phép biện chứng duy vật- phương pháp luận nhận thức khoa học và thực tiễn
- 2.1.7 Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn của triết học Mác - Lênin
- 2.1.8 Lý luận hình thái kinh tế - xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa Xã hội ở Việt Nam
- 2.1.9 Giai cấp, dân tộc, nhân loại trong thời đại hiện nay và vận dụng vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam
- 2.1.10 Lý luận về nhà nước và nhà nước pháp quyền CNXH ở Việt Nam
- 2.1.11 Quan điểm của triết học Mác - Lênin về con người và vấn đề xây dựng con người Việt Nam hiện nay

2.2. Tài liệu tham khảo:

- **Sách, giáo trình chính:** PGS.TS. Đoàn Quang Thọ, “*Giáo trình Triết học - dùng cho học viên Cao học*”, NXB Chính Trị - Hành chính (2010).

- **Tài liệu tham khảo**

- Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, IX, X, XI
- Các tài liệu liên quan đến môn học.

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

- Giảng viên trình bày các lý thuyết cơ bản về triết học, gợi ý cho học viên mở rộng vấn đề và vận dụng trong thực tiễn.
- Tổ chức thảo luận, viết tiểu luận và thuyết trình theo nhóm.

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: 01 bài kiểm tra viết trên lớp – Giữa học phần.
- b) Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là 10
- c) Trọng số điểm: 30%

4.2. Thi kết thúc học phần:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.
- b) Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là 10
- c) Trọng số điểm: 70%

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

CHƯƠNG 1. TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

- 1.1. Khái niệm triết học và đối tượng nghiên cứu của triết học
- 1.2. Tính quy luật về sự hình thành, phát triển của triết học
- 1.3. Vai trò của triết học trong đời sống xã hội

CHƯƠNG 2. KHÁI LƯỢC LỊCH SỬ TRIẾT HỌC PHƯƠNG ĐÔNG

- 2.1. Triết học Ấn Độ cổ, trung đại
- 2.2. Triết học Trung quốc cổ, trung đại
- 2.3. Lịch sử tư tưởng triết học Việt nam

CHƯƠNG 3. KHÁI LƯỢC LỊCH SỬ TRIẾT HỌC PHƯƠNG TÂY

- 3.1. Triết học Hy Lạp cổ đại
- 3.2. Triết học Tây Âu thời trung cổ
- 3.3. Triết học Tây Âu thời trung cổ phục hưng và cận đại
- 3.4. Triết học cổ điển Đức
- 3.5. Một số trào lưu triết học phương tây hiện đại

CHƯƠNG 4. KHÁI LƯỢC LỊCH SỬ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

4.1. Điều kiện ra đời của triết học Mác

4.2. Những giai đoạn chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của triết học Mác - Lênin

CHƯƠNG 5. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG - CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA THẾ GIỚI QUAN KHOA HỌC

5.1. Thế giới quan và thế giới quan khoa học

5.2. Nội dung, bản chất của chủ nghĩa duy vật biện chứng với tư cách là hạt nhân của thế giới quan khoa học

5.3. Những nguyên tắc phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và việc vận dụng nó vào sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam giai đoạn hiện nay

CHƯƠNG 6. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT- PHƯƠNG PHÁP LUẬN NHẬN THỨC KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN

6.1. Khái quát lịch sử phát triển của phép biện chứng và nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật

6.2. Phương pháp và phương pháp luận. Một số nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật

CHƯƠNG 7. NGUYÊN TẮC THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

7.1. Phạm trù thực tiễn và phạm trù lý luận

7.2. Những yêu cầu cơ bản của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn

7.3. Ý nghĩa phương pháp luận của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn trong giai đoạn cách mạng hiện nay ở nước ta

CHƯƠNG 8. LÝ LUẬN HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

8.1. Lý luận hình thái kinh tế - xã hội và vai trò phương pháp luận của lý luận đó

8.2. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

CHƯƠNG 9. GIAI CẤP, DÂN TỘC, NHÂN LOẠI TRONG THỜI ĐẠI HIỆN NAY VÀ VẬN DỤNG VÀO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CNXH Ở VIỆT NAM

9.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp

9.2. Quan hệ giai cấp với dân tộc và nhân loại trong thời đại ngày nay

CHƯƠNG 10. LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN Ở VIỆT NAM

10.1. Những nội dung cơ bản của lý luận về nhà nước

10.2. Nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

CHƯƠNG 11. QUAN ĐIỂM CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VỀ CON NGƯỜI VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY

11.1. Một số quan điểm triết học ngoài Mácxít về con người

11.2. Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người

11.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người trong sự nghiệp cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo

11.4. Vấn đề xây dựng con người Việt Nam giai đoạn hiện nay

Trường đại học Nam Cần Thơ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: **Tiếng Anh**

Loại học phần: **Bắt buộc**

Mã số học phần: **001621**

Số tín chỉ của học phần: **04**

Các học phần tiên quyết *(nếu có)*:

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Anh Văn - Khoa cơ bản

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Học viên sau khi học xong học phần có kiến thức đạt trình độ B1 theo khung Châu Âu

- Kỹ năng: Nâng cao kỹ năng nghe – nói – đọc – viết tiếng Anh, cụ thể như sau:

- Kỹ năng nói: Học viên có thể nói lưu loát trong giao tiếp thông thường, hoặc trao đổi qua điện thoại những vấn đề quen thuộc; có thể tham gia vào các cuộc trao đổi xã giao không chuẩn bị trước về những chủ đề quen thuộc, hoặc cung cấp thông tin về những sự kiện, tình huống.

- Kỹ năng nghe: Học viên có thể nghe lấy ý chính và xác định được các từ ngữ mấu chốt và những chi tiết quan trọng trong ngôn ngữ nói có độ khó trung bình (các đoạn hội thoại trực diện, các băng hình băng tiếng, các chương trình phát thanh) trong các tình huống giao tiếp nghi lễ hoặc thông thường, về các chủ đề hàng ngày liên quan đến bản thân; có thể hiểu các diễn ngôn trong ngữ cảnh rõ ràng, về các kinh nghiệm và kiến thức chung; có thể hiểu các tập hợp chỉ dẫn/ hướng dẫn ngắn, hiểu các câu hỏi trực tiếp về kinh nghiệm bản thân hoặc các chủ đề quen thuộc.

- Kỹ năng đọc: Học viên có thể đọc và nắm ý chính, hiểu các từ chủ yếu và chi tiết quan trọng trong một bài văn xuôi đơn giản (ba đến năm đoạn) hoặc bài đọc không theo hình thức văn xuôi trong ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ có yêu cầu khá cao; có thể hiểu tin nhắn, thư, lịch trình, hành trình được đánh máy hoặc viết tay rõ ràng; có thể lấy thông tin về các chủ điểm quen thuộc từ các bài đọc có bố cục rõ ràng, gần gũi với kiến thức nền và trải nghiệm bản thân.

- Kỹ năng viết: Học viên có khả năng hoàn thành các nhiệm vụ viết tương đối phức tạp; có thể truyền đạt có hiệu quả các thông tin quen thuộc trong một bố cục chuẩn quen thuộc; có thể viết các bức thư và bài viết dài một, hai đoạn; có thể điền mẫu đơn xin việc với các nhận xét ngắn về kinh nghiệm, khả năng, ưu điểm; có thể làm báo cáo; có thể ghi chép khi nghe các bài trình bày ngắn hoặc từ các tài liệu tham khảo; có thể ghi chép thông tin từ bảng, biểu dưới dạng một đoạn văn mạch lạc.

- Thái độ chuyên cần: tham dự lớp đầy đủ, nghiêm túc, tích cực thực hành, làm bài tập

2. Nội dung giảng dạy của học phần

2.1. Nội dung giảng dạy:

Học phần giúp học viên củng cố và nâng cao kiến thức ngôn ngữ Anh, nâng cao các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh, hơn thế nữa là nâng cao kỹ năng ứng xử các tình huống trong thực tế bằng tiếng Anh.

2.2. Tài liệu tham khảo:

- **Sách, giáo trình chính:** Face 2 face Pre - intermediate, longman, xuất bản năm 2008, gồm có:

- Sách cho học viên
- Sách giáo viên
- 3 đĩa nghe
- 1 đĩa CD-Rom hỗ trợ
- **Tài liệu tham khảo**
 - Wilson, Ken (2007), Smart choice 2, OUP
 - Oxenden, C; Latham - Keonig, C; Seligson, P (2008), American English file 2, OUP

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

- Giảng viên trình bày nội dung cơ bản, gợi ý cho học viên mở rộng vấn đề, nâng cao kiến thức tiếng Anh
- Thông qua các đoạn clip trực quan sinh động nhiều tình huống khác nhau, học viên có thể rèn luyện nâng cao các kỹ năng ứng xử bằng tiếng Anh
- Tổ chức thảo luận theo nhóm, thuyết trình những chủ đề chuyên ngành Luật kinh tế

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: 01 bài kiểm tra viết trên lớp – Giữa học phần.
- Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là 10
- Trọng số điểm: 30%

4.2. Thi kết thúc học phần:

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.
- Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là 10
- Trọng số điểm: 70%

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

- Unit 1: Work, rest and play

- Unit 2: Beginnings
- Unit 3: The world of work
- Unit 4: That's entertainment
- Unit 5: Into the future
- Unit 6: Family and friends
- Unit 7: You need a holiday
- Unit 8: Different cultures
- Unit 9: Life isn't perfect
- Unit 10: Shop till you drop
- Unit 11: Gossip and news
- Unit 12: Achieving your goals

Trường đại học Nam Cần Thơ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu luật học

Loại học phần: bắt buộc

Mã số học phần: 001622

Số tín chỉ của học phần: 02

Các học phần tiên quyết (nếu có):

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật – Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Là môn học bắt buộc thuộc nhóm các môn cơ sở ngành của chương trình thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế. Trong chương trình đào tạo cử nhân, học viên đã được đào tạo về phương pháp nghiên cứu học tập và nghiên cứu khoa học nói chung. Vì vậy, học phần Phương pháp và kỹ năng nghiên cứu luật học ở bậc đào tạo Thạc sĩ sẽ nhấn mạnh đến các phương pháp nghiên cứu luật học, các kỹ năng mà học viên cần có sau khi tốt nghiệp thạc sĩ để có thể thực hiện các công việc nghiên cứu, tư vấn và xử lý các vấn đề pháp lý. Học phần này được xây dựng và giảng dạy cho học viên ngay đầu khóa học để học viên có thể học tốt các môn học của chương trình, đặc biệt là các môn về soạn thảo hợp đồng thương mại quốc tế, về trọng tài giải định, về luật doanh nghiệp so sánh...

Về kiến thức

- Phân biệt được các loại nghiên cứu luật học như luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo đăng tạp chí khoa học, các yêu cầu và phương pháp thực hiện đối với mỗi loại nghiên cứu.

- Nắm bắt được các yêu cầu về nội dung và hình thức của luận văn thạc sĩ luật học.

Về kỹ năng

- Lập được đề cương của từng loại nghiên cứu.

- Đọc hiểu để có thể áp dụng các quy định của pháp luật.

- Đọc và phân tích các bản án để hiểu rõ hơn các quy định của pháp luật trong thực tiễn pháp lý.

- Đàm phán HĐTMQT; Tranh biện trước tòa án hoặc trọng tài; Tư vấn luật cho khách hàng.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có thái độ đúng mực với nghiên cứu luật học, trong đó nhấn mạnh đến sự trung thực và độc lập của nghiên cứu luật học.

2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

*** Buổi 1: Chuyên đề 1: Các loại nghiên cứu luật học và luận văn thạc sĩ**

Phương pháp giảng dạy	Số giờ	Nội dung chính	Yêu cầu học viên chuẩn bị
Lý thuyết	4	1. Các loại nghiên cứu luật học 1.1. Bài báo phổ biến kiến thức luật 1.2. Bài giảng luật 1.3. Bài nghiên cứu luật học đăng tạp chí chuyên ngành. 1.4. Luận văn thạc sỹ và Luận án tiến sỹ luật học 1.5. Đề tài nghiên cứu khoa học Nhận diện vấn đề nghiên cứu Cách đặt vấn đề nghiên cứu	Đọc toàn bộ 1, 2, 3, 10, 13, 6 (chương 1)
Thực hành, thảo luận	1		
Thực tập, làm tiểu luận, bài tập lớn	5		
Tự học, chuẩn bị của cá nhân có hướng dẫn	8		
Tư vấn	- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu và các vấn đề khác liên quan đến môn học. - Thời gian: SV đặt lịch hẹn với giáo viên qua email. - Địa điểm: tại lớp học.		
Kiểm tra, đánh giá	Phân biệt bài báo, bài giảng, bài viết đăng tạp chí Phân biệt đề tài luận văn thạc sỹ và đề tài nghiên cứu khoa học		

*** Buổi 2: Chuyên đề 1: Các loại nghiên cứu luật học và luận văn thạc sỹ**

Phương pháp giảng dạy	Số giờ	Nội dung chính	Yêu cầu học viên chuẩn bị
Lý thuyết	4	2. Luận văn thạc sỹ luật học 2.1. Luận văn thạc sỹ luật học là gì? 2.2. Tiêu chí lựa chọn đề tài và đặt tên đề tài 2.3. Xây dựng đề cương nghiên cứu, tài liệu tham khảo 2.4. Phần mở đầu – Những điều cần lưu ý (tính cấp thiết, tình hình nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục đích nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu...) 2.5. Các chương của luận văn 2.6. Phân kết luận 3. Lựa chọn và xây dựng đề cương nghiên cứu 3.1. Lý do chọn đề tài 3.2. Lịch sử nghiên cứu 3.3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu 3.4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu: nghiên cứu cái gì, trong giới hạn nào? 3.5. Phương pháp nghiên cứu 3.6. Điểm mới của đề tài 3.7. Kết cấu của đề tài	Đọc toàn bộ 10, 12, 13
Thực hành, thảo luận	1		

Thực tập, làm tiểu luận, bài tập lớn	5	Nhận diện vấn đề nghiên cứu Cách đặt vấn đề nghiên cứu Xây dựng đề cương ThS Luật học	
Tự học, chuẩn bị của cá nhân có hướng dẫn	8	Viết Lời mở đầu	
Tư vấn		- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu và các vấn đề khác liên quan đến môn học. - Thời gian: SV đặt lịch hẹn với giáo viên qua email. - Địa điểm: tại lớp học.	
Kiểm tra, đánh giá		Xây dựng đề cương nghiên cứu về một chủ đề mà giáo viên cung cấp	

*** Buổi 3: Chuyên đề 2: Phân tích văn bản quy phạm pháp luật và bản án**

Phương pháp giảng dạy	Số giờ	Nội dung chính	Yêu cầu học viên chuẩn bị
Lý thuyết	4	1. Phân tích văn bản quy phạm pháp luật	Đọc toàn bộ 3
Thực hành, thảo luận	1	1.1. Định vị quy phạm cần phân tích	
Tiểu luận/bài tập nhóm	5	1.2. Mối liên hệ của quy phạm cần phân tích với các quy phạm pháp luật khác	
Tự học, chuẩn bị của cá nhân có hướng dẫn	8	1.3. Cách giải thích quy phạm cần phân tích của tòa án 1.4. Cách giải thích quy phạm cần phân tích của học lý 2. Phân tích và bình luận bản án 2.1. Nhận diện loại bản án 2.2. Nhận diện các tình tiết gây tranh chấp được nêu trong bản án 2.3. Nhận diện và phân tích quan điểm của các bên 2.4. Nhận diện và phân tích quan điểm của tòa án sơ thẩm (hoặc phúc thẩm) 2.5. Nhận diện và phân tích của điểm của tòa án đưa ra bản án cần phân tích 2.6. So sánh quan điểm của tòa án đưa ra bản án với các bản án trước đó 2.7. Chọn vấn đề muốn phân tích chuyên sâu 2.8. So sánh với pháp luật/án lệ của nước ngoài và nêu quan điểm cá nhân 3. bài tập thực hành: Phân tích và bình luận một bản án cụ thể (do GV cung cấp)	

Tư vấn	- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu và các vấn đề khác liên quan đến môn học. - Thời gian: SV đặt lịch hẹn với giáo viên qua email. - Địa điểm: tại lớp học.	
Kiểm tra, đánh giá	Bình luận các bản án mà giáo viên cung cấp	

*** Buổi 4: Chuyên đề 3. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại quốc tế**
(Chuyên đề này được thực hiện trong mối quan hệ với học phần Soạn thảo hợp đồng thương mại quốc tế)

Phương pháp giảng dạy	Số giờ	Nội dung chính	Yêu cầu học viên chuẩn bị
Lý thuyết	4	1. Các kỹ năng cần có khi đàm phán soạn thảo hợp đồng thương mại quốc tế 2. Đàm phán soạn thảo một số điều khoản của hợp đồng thương mại quốc tế 2.1. Số lượng 2.2. Chất lượng 2.3. Giá và phương thức thanh toán 2.5. Điều kiện hủy, đơn phương chấm dứt 2.6. Giải quyết tranh chấp 2.7. Luật áp dụng	Đọc toàn bộ 7, 8, 9, 11
Thực hành, thảo luận	1		
Thực tập, làm tiểu luận, bài tập lớn	5		
Tự học, chuẩn bị của cá nhân có hướng dẫn	8		
Tư vấn	- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu và các vấn đề khác liên quan đến môn học. - Thời gian: SV đặt lịch hẹn với giáo viên qua email. - Địa điểm: tại lớp học.		
Kiểm tra, đánh giá	Soạn thảo một số điều khoản trong hợp đồng thương mại quốc tế (hàng hóa, giá, phương thức giao hàng, cơ quan giải quyết tranh chấp, luật áp dụng...)		

*** Buổi 5: chuyên đề 4. Kỹ năng tranh biện trước tòa án và trọng tài**
(Chuyên đề này được thực hiện trong mối quan hệ với học phần Trọng tài giải định)

Phương pháp giảng dạy	Số giờ	Nội dung chính	Yêu cầu học viên chuẩn bị
Lý thuyết	4	1. Các kỹ năng cần có khi tranh biện trước tòa án và trọng tài 2. Tranh biện về một điều khoản có nội dung không rõ ràng.	Đọc toàn bộ 7, 8, 9, 11
Thực hành, thảo luận	1		
Thực tập, làm tiểu luận, bài tập lớn	5		
Tự học, chuẩn bị của cá nhân có hướng dẫn	8		

Tư vấn	- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu và các vấn đề khác liên quan đến môn học. - Thời gian: SV đặt lịch hẹn với giáo viên qua email. - Địa điểm: tại lớp học.
Kiểm tra, đánh giá	- Viết bản tự bảo vệ với tư cách nguyên đơn - Viết bản luận cứ

3. Tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo bắt buộc

(1) Phạm Duy Nghĩa, *Phương pháp nghiên cứu luật học*, Nxb Công an Nhân dân, 2014.

(2) Trường ĐH Luật TP HCM, *Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận*, Nxb Hồng Đức, 2013.

(3) Luận án, luận văn thạc sỹ luật học, bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành luật (do GV cung cấp và học viên tìm kiếm theo sự hướng dẫn của GV).

(4) Tập bài giảng (do GV cung cấp)

Tài liệu tham khảo tự chọn

(5) Nguyễn Ngọc Bích, *Tài ba của luật sư*, Nxb. Trẻ, 2010.

(6) Richard Hal, *Thuyết trình thật đơn giản*, Nxb. Lao động, 2009.

(7) Vũ Cao Đàm, *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb. Giáo dục, 2009.

(8) Tim Hindle, *Kỹ năng thuyết trình*, (Dương Trí Hiên biên dịch), Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2008.

(9) Phong Liễu, *Diễn thuyết trước công chúng*, Nxb. Thanh Hoá, 2007.

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: 01 bài kiểm tra viết trên lớp – Giữa học phần.

b) Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là 10

c) Trọng số điểm: 30%

4.2. Thi kết thúc học phần:

a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.

b) Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là 10

c) Trọng số điểm: 70%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: **Xây dựng và trình bày lập luận pháp lý trong hành nghề luật**

Loại học phần: Bắt buộc

Mã số học phần: 001624

Số tín chỉ của học phần: 02

Các học phần tiên quyết (nếu có):

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật – Khoa học

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Kỹ năng phân tích trong lĩnh vực luật pháp cung cấp kỹ năng phân tích luật trong các lĩnh vực kinh doanh thương mại; kỹ năng viết, lập ngôn và làm quen với những mẫu văn bản thường gặp trong các giao dịch pháp lý thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại.

1. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức

- Nắm được format trình bày ở dạng viết khi giải quyết một vấn đề pháp lý ở dạng giản đơn.
- Nắm được những vốn từ vựng cơ bản trong một số lĩnh vực kinh doanh thương mại chuyên sâu;
- Sử dụng thành thạo các quy tắc viết, quy tắc sử dụng từ, quy tắc lập văn bản sử dụng trong các giao dịch pháp lý thuộc các lĩnh vực nói trên;

Về kỹ năng

- Sử dụng thành thạo kỹ năng viết theo format IRAC/IPAC; kỹ năng sử dụng từ, kỹ năng tóm tắt án...
- Vận dụng kiến thức về pháp luật Anh Mỹ để sử dụng tiếng Anh pháp lý trong các giao dịch pháp lý chuyên sâu thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại.
- Có kỹ năng bình luận, đánh giá nội dung các văn bản bằng tiếng Anh lý trong các giao dịch pháp lý chuyên sâu thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại.

Về thái độ

- Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về văn phong sử dụng trong pháp luật Anh Mỹ.
- Hình thành thái độ khách quan đối với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết chuyên nghiệp trong các giao dịch pháp lý cơ bản thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại.

2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

* Tuần 1-2: IRAC

Phương pháp giảng dạy	Số giờ	Nội dung chính	Yêu cầu học viên chuẩn bị
-----------------------	--------	----------------	---------------------------

Lý thuyết	4	- Giới thiệu format - Kỹ năng viết từng phần	Đọc trước course book trang 3
Seminar	0		
Làm việc nhóm	2	Thực hành IRAC	Đọc trước trang 34
Tư vấn		- Giải đáp, tư vấn về nội dung chương; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu. - Cách thức: tại Văn phòng khoa (liên hệ đặt hẹn), qua email hoặc điện thoại.	
Kiểm tra, đánh giá		Bài tập thực hành IRAC	

*** Tuần 3-4: Briefing case**

Phương pháp giảng dạy	Số giờ	Nội dung chính	Yêu cầu học viên chuẩn bị
Lý thuyết	4	- Giới thiệu kỹ thuật tóm tắt án - Kỹ năng cần thiết	Đọc trước trang 38- 52
Seminar	0		
Làm việc nhóm	4	Thực hành Tóm tắt án	Đọc trước trang 53- 56
Tư vấn		- Giải đáp, tư vấn về nội dung chương; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu. - Cách thức: tại Văn phòng khoa (liên hệ đặt hẹn), qua email hoặc điện thoại.	
Kiểm tra, đánh giá		Bài tập thực hành	

*** Tuần 5: Plain English- Writing style- predictive writing**

Phương pháp giảng dạy	Số giờ	Nội dung chính	Yêu cầu học viên chuẩn bị
Lý thuyết	2	- Khái niệm, đặc điểm của cách viết giản đơn - Khái niệm, đặc điểm của cách viết quy nạp	
Seminar	0		
Làm việc nhóm	2	- Luyện kỹ năng	Đọc trước trang 36
Tư vấn		- Giải đáp, tư vấn về nội dung chương; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu. - Cách thức: tại Văn phòng khoa (liên hệ đặt hẹn), qua email hoặc điện thoại.	
Kiểm tra, đánh giá		Bài viết	

*** Tuần 6:**

Phương pháp giảng dạy	Số giờ	Nội dung chính	Yêu cầu học viên chuẩn bị
------------------------------	---------------	-----------------------	----------------------------------

Lý thuyết	2	- Khái niệm và đặc điểm của cách viết diễn dịch - Kỹ năng viết diễn dịch	
Seminar	0		
Làm việc nhóm	2	Bài tập thực hành	Đọc trước trang 37
Tư vấn		- Giải đáp, tư vấn về nội dung chương; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu. - Cách thức: tại Văn phòng khoa (liên hệ đặt hẹn), qua email hoặc điện thoại.	
Kiểm tra, đánh giá		Các bài tập kiểm tra kỹ năng	

*** Tuần 7: Handling adverse arguments**

Phương pháp giảng dạy	Số giờ	Nội dung chính	Yêu cầu học viên chuẩn bị
Lý thuyết	2	- Khái niệm và đặc điểm của pháp luật cạnh tranh - Các hành vi chống cạnh tranh - Kỹ năng cảnh báo khách hàng.	
Seminar	0		
Làm việc nhóm	2	Thực hành kỹ năng	Đọc trước trang 63
Tư vấn		- Giải đáp, tư vấn về nội dung chương; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu. - Cách thức: tại Văn phòng khoa (liên hệ đặt hẹn), qua email hoặc điện thoại.	
Kiểm tra, đánh giá		Bài viết	

*** Tuần 8: Revision**

Phương pháp giảng dạy	Số giờ	Nội dung chính	Yêu cầu học viên chuẩn bị
Lý thuyết	0		
Seminar	0		
Làm việc nhóm	2	- Bài luyện kỹ năng	Tài liệu phát
Tư vấn		- Giải đáp, tư vấn về nội dung chương; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu. - Cách thức: tại Văn phòng khoa (liên hệ đặt hẹn), qua email hoặc điện thoại.	
Kiểm tra, đánh giá			

3. Tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo bắt buộc

1. Bryan A. Garner, Legal writing in plain English- A text with exercises, The University of Chicago Press, 2001.

2. Anne Enquist & Laurel Currie Oates, Writing- grammar, punctuation and style for the legal writer, Wolters Kluwer 2005.

3. Maureen F. Fitzgerald, Legal problem solving, Reasoning, Research and writing, Lexis Nexis 2007.

Tài liệu tham khảo tự chọn

1. Richard K. Neumann, Jr, Legal reasoning and legal writing- Structure, Strategy and style, Wolters Kluwer, 2009.

2. Jeremy Walenn, English for Law in higher Education Studies- Course book, Garnet Education.

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: 01 bài kiểm tra viết trên lớp – Giữa học phần.
- b) Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là 10
- c) Trọng số điểm: 30%

4.2. Thi kết thúc học phần:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.
- b) Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là 10
- c) Trọng số điểm: 70%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: **Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế**

Loại học phần: Bắt buộc

Mã số học phần: 001633

Số tín chỉ của học phần: 02

Các học phần tiên quyết (nếu có):

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật kinh tế - Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức:

- Nắm vững cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể và phá sản doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

- Nhận diện được những nội dung điều chỉnh của pháp luật đối với áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể và phá sản doanh nghiệp.

- Xác định những yếu tố ảnh hưởng tới áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể và phá sản doanh nghiệp.

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể và phá sản doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

Về kỹ năng:

- Hình thành các kỹ năng nhận diện về áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể và phá sản doanh nghiệp.

- Có kỹ năng bình luận, đánh giá việc áp dụng pháp luật trong áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể và phá sản doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

- Nắm được kỹ năng áp dụng các quy định của pháp luật đảm bảo thực hiện minh bạch, hiệu quả áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể và phá sản doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.

2. Nội dung giảng dạy của học phần

Chuyên đề 1: Áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Nhận diện tổ chức, quản lý doanh nghiệp.

2.1.2 Những vấn đề cơ bản áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý doanh nghiệp

2.1.3 Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế

2.2. Tài liệu tham khảo:

*** Tài liệu tham khảo bắt buộc:**

- Nguyễn Thị Vân Anh (chủ biên): “Giáo trình Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”, Nxb Công an Nhân dân, 2014
- Bùi Ngọc Cường (2004), *Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Nguyễn Viết Tý, Nguyễn Thị Dung (2018): “Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam”, Tập 1, Nxb Tư pháp.

*** Tài liệu tham khảo tự chọn:**

- Simon Lester, Simon: “World trade law: texts, materials and commentary” Oxford: Hart, 2012
- Abbott, Frederick M: “International intellectual property in an integrated world economy” New York: Wolters Kluwer, 2015
- Trần Công Thanh (chủ biên) (2017): “Xúc tiến hội nhập kinh tế Cộng đồng ASEAN”, Nxb Thông tin và Truyền Thông
- Hoàng Thị Phương Thảo (chủ biên) (2016): “Thương mại điện tử”, Nxb Lao động
- Trường Đại học Luật Hà Nội, *Pháp luật Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2009.

Chuyên đề 2: Áp dụng pháp luật trong tổ chức lại và chuyển đổi mô hình doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Khái quát về tổ chức lại và chuyển đổi mô hình doanh nghiệp

2.1.2. Áp dụng pháp luật tổ chức lại, chuyển đổi doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường

2.1.3. Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật tổ chức lại, chuyển đổi doanh nghiệp trong điều kiện mới hội nhập quốc tế

2.3. Tài liệu tham khảo:

*** Tài liệu tham khảo bắt buộc:**

- Nguyễn Viết Tý, Nguyễn Thị Dung (2018): “Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam”, Tập 1, Nxb Tư pháp.
- Lê Vũ Nam (chủ biên) (2017): “Pháp luật về quản trị công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật.

*** Tài liệu tham khảo tự chọn:**

- Simon Lester, Simon: “World trade law: texts, materials and commentary” Oxford: Hart, 2012
- Abbott, Frederick M: “International intellectual property in an integrated world economy” New York: Wolters Kluwer, 2015
- Huỳnh Thị Thúy Giang (chủ biên): “Giáo trình Quản trị chuỗi cung ứng”, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Khoa Kinh tế đối ngoại.

Chuyên đề 3: Áp dụng pháp luật trong giải thể và phá sản doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

- 2.1.1. Khái quát giải thể và phá sản doanh nghiệp
- 2.1.2. Áp dụng pháp luật trong giải thể và phá sản doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường
- 2.1.3. Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong giải thể và phá sản doanh nghiệp

2.2. Tài liệu tham khảo:

** Tài liệu tham khảo bắt buộc:*

- Nguyễn Việt Tý, Nguyễn Thị Dung (2017): “Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam”, Tập 2, Nxb Tư pháp.
- TS. Phạm Duy Nghĩa. Chuyên khảo Luật kinh tế. NXB. Đại học quốc gia Hà Nội, 2004.

** Tài liệu tham khảo tự chọn:*

- Simon Lester, Simon: “World trade law : texts, materials and commentary” Oxford: Hart, 2012
- Trường Đại học Luật Hà Nội, Pháp luật Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2009.
- Đặng Thanh Hoa (chủ biên) (2017): “Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam : tài liệu học tập”, Nxb Hồng Đức
- Friedrich Kuebler & Juergen Simon, Mấy vấn đề pháp luật kinh tế Cộng hoà Liên bang Đức, Nxb. Pháp lí, Hà Nội, 1992.

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

Số TT	Tên vấn đề/chuyên đề được giảng dạy trong học phần	Lý thuyết	Tự học	Làm việc nhóm	Thảo luận/thực hành	Tổng số tiết giảng LT, TL
1	Áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý doanh nghiệp	4	20	3	3 (6)	10
2	Áp dụng pháp luật trong tổ chức lại và chuyển đổi mô hình doanh nghiệp	4	20	3	3 (6)	10
3	Áp dụng pháp luật trong giải thể và phá sản doanh nghiệp	4	20	3	3 (6)	10

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: 01 bài kiểm tra viết trên lớp – Giữa học phần.

b) Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là 10

c) Trọng số điểm: 30%

4.2. Thi kết thúc học phần:

a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.

b) Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là 10

c) Trọng số điểm: 70%

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Chuyên đề 1: Áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý doanh nghiệp

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	- Nhận diện tổ chức, quản lý doanh nghiệp. - Những vấn đề cơ bản áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý doanh nghiệp - Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế	Giảng lý thuyết	04
Buổi 2	- Nhận diện tổ chức, quản lý doanh nghiệp. - Những vấn đề cơ bản áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý doanh nghiệp - Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống thực tế	03
Buổi 3	Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong tổ chức, quản lý doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống thực tế	03

2. Chuyên đề 2: Áp dụng pháp luật trong tổ chức lại và chuyển đổi mô hình doanh nghiệp

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1.1. Khái quát về tổ chức lại và chuyển đổi mô hình doanh nghiệp 1.2. Áp dụng pháp luật tổ chức lại, chuyển đổi doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường 1.3. Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật tổ chức lại, chuyển đổi doanh nghiệp trong điều kiện mới hội nhập quốc tế	Giảng lý thuyết	04

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 2	1.1. Khái quát về tổ chức lại và chuyển đổi mô hình doanh nghiệp 1.2. Áp dụng pháp luật tổ chức lại, chuyển đổi doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống	03
Buổi 3	1.1. Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật tổ chức lại, chuyển đổi doanh nghiệp trong điều kiện mới hội nhập quốc tế	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống	03

3. Chuyên đề 3: Áp dụng pháp luật trong giải thể và phá sản doanh nghiệp

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1.1. Khái quát giải thể và phá sản doanh nghiệp 1.2. Áp dụng pháp luật trong giải thể và phá sản doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường 1.3. Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong giải thể và phá sản doanh nghiệp	Giảng lý thuyết	04
Buổi 2	1.1. Khái quát giải thể và phá sản doanh nghiệp 1.2. Áp dụng pháp luật trong giải thể và phá sản doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống	03
Buổi 3	1.1. Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong giải thể và phá sản doanh nghiệp	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống - Kiểm tra	03

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng

Loại học phần: Bắt buộc

Mã số học phần: 001634

Số tín chỉ của học phần: 02

Các học phần tiên quyết (nếu có): Không

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật kinh tế - Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức:

Cung cấp cho người học những kiến thức pháp luật chuyên sâu về hoạt động quản lý rủi ro trong quá trình kinh doanh ngân hàng.

Nắm được, hiểu được và áp dụng được những kiến thức pháp lý về quản lý nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động huy động vốn của tổ chức tín dụng

Nắm được, hiểu được, áp dụng được những kiến thức pháp lý về quản lý hoạt động cấp tín dụng để hạn chế rủi ro cho

Những kiến thức này được xem xét dưới góc độ quản lý nhà nước, là tổ chức tín dụng và cả ở góc độ khách hàng của tổ chức tín dụng

Về kỹ năng:

Giúp người học rèn luyện kỹ năng thực hành pháp luật về quản lý rủi ro để phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh ngân hàng.

2. Nội dung giảng dạy của học phần

Vấn đề/chuyên đề 1: Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong hoạt động huy động vốn của TCTD

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Tổng quan về huy động vốn và quản lý rủi ro trong huy động vốn của TCTD

- Khái quát về tài chính doanh nghiệp
- Khái quát về pháp luật tài chính doanh nghiệp
- Khái niệm áp dụng pháp luật trong hoạt động tài chính doanh nghiệp

2.1.2. Áp dụng pháp luật trong hoạt động tạo lập vốn của doanh nghiệp

- Khái niệm vốn doanh nghiệp và
- Áp dụng pháp luật trong huy động các nguồn vốn khác
- Áp dụng pháp luật trong tạo lập vốn vay của doanh nghiệp

2.2. Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo bắt buộc:
 - + Giáo trình Luật Ngân hàng, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội 2018.
 - + Luật doanh nghiệp 2014.
- Tài liệu tham khảo tự chọn:

+ Các hồ sơ vụ việc

Vấn đề/chuyên đề 2: Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng của TCTD

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Tổng quan về quản lý rủi ro trong cấp tín dụng của TCTD

- Khái quát về cấp tín dụng
- Khái quát về chủ thể tham gia
- Khái niệm áp dụng pháp luật trong cấp tín dụng của TCTD

2.1.2. Áp dụng pháp luật đối với hoạt động quyết định cho vay

- Áp dụng pháp luật trong việc thẩm định
- Áp dụng pháp luật trong việc xác định thẩm quyền và quyết định cấp tín dụng
- Áp dụng pháp luật để xác định trách nhiệm của các chủ thể trong quản lý rủi ro
- Áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm soát sau cấp tín dụng
- Áp dụng pháp luật để quản lý và đôn đốc thu hồi nợ
- Áp dụng pháp luật để xử lý nợ

2.2. Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo bắt buộc:
 - + Giáo trình Luật Ngân hàng, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội 2018.
 - + Luật doanh nghiệp 2014.
- Tài liệu tham khảo tự chọn:
 - + Các hồ sơ vụ việc

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

Số TT	Tên vấn đề/chuyên đề được giảng dạy trong học phần	Lý thuyết	Tự học	Làm việc nhóm	Thảo luận	Tổng số tiết giảng LT, TL
1	Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong hoạt động huy động vốn của TCTD	5	30	5	5 (10)	15
2	Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng của TCTD	5	30	5	5 (10)	15

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: 01 bài kiểm tra viết trên lớp – Giữa học phần.
- Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là mười/10
- Trọng số điểm: 30%

4.2. Thi kết thúc học phần:

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.
- Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là mười/10
- Trọng số điểm: 70%

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Vấn đề/chuyên đề 1: Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong hoạt động huy

động vốn của TCTD

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	- Tổng quan về huy động vốn và pháp luật về quản lý rủi ro trong huy động vốn của TCTD - Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong huy động tiền gửi của TCTD - Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong huy động các nguồn vốn khác của TCTD	- Giảng lý thuyết; - Trao đổi, đối thoại giữa giảng viên và học viên.	05 tiết
Buổi 2	- Áp dụng pháp luật trong trong huy động tiền gửi thế nào? - Giải quyết các tình huống pháp lý	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm.	05 tiết
Buổi 3	- Áp dụng pháp luật trong việc huy động các nguồn vốn khác thế nào? - Giải quyết các tình huống pháp lý	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm.	05 tiết

2. Vấn đề/chuyên đề 2: Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng của TCTD

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	- Những vấn đề cơ bản về hoạt động cấp tín dụng - Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong quyết định cho vay - Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro để kiểm soát hoạt động sau cho vay	- Giảng lý thuyết; - Trao đổi, đối thoại giữa giảng viên và học viên.	05 tiết
Buổi 2	- Áp dụng pháp luật trong trong quyết định cho vay thế nào? - Giải quyết các tình huống pháp lý	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm.	05 tiết
Buổi 3	- Áp dụng pháp luật trong kiểm soát sau cho vay thế nào? - Giải quyết các tình huống pháp lý	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm.	05 tiết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Áp dụng pháp luật về lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh

Loại học phần: Bắt buộc

Mã số học phần: 001635 **Số tín chỉ của học phần:** 02

Các học phần tiên quyết (nếu có): Không

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật kinh tế - Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức:

- Học viên hiểu và nắm vững được khái niệm, nguyên tắc và cơ sở pháp lý của việc áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh, nội dung cơ bản của việc áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh.

- Học viên hiểu và nắm vững được các kiến thức về kỹ năng, quy trình áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh.

Về kỹ năng:

Tư vấn cho các đối tượng về cách áp dụng pháp luật lao động và pháp luật an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh.

- Giải quyết được một số tình huống cụ thể trong việc áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh.

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội để thực hiện công tác tổ chức và quản trị nhân sự trong doanh nghiệp.

2. Nội dung giảng dạy của học phần

2.1. Nội dung giảng dạy:

Vấn đề/Chuyên đề 1: Những vấn đề cơ bản về áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh

- Khái niệm về áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh

- Nguyên tắc áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh

- Cơ sở pháp lý áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh

- Nội dung áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh

2.2. Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo bắt buộc:

+ Trường Đại học Luật Hà Nội, giáo trình Luật Lao động (2018), NXB Công an nhân dân

+ Trường Đại học Luật Hà Nội, giáo trình Luật An sinh xã hội (2015), NXB Công

an nhân dân

+ BLLĐ năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành

+ Luật BHXH năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Tài liệu tham khảo tự chọn:

+ Áp dụng pháp luật ở Việt Nam hiện nay; Chủ biên TS Nguyễn Thị Hồi; Nhà xuất bản Tư Pháp, 2009

Vấn đề/chuyên đề 2: Kỹ năng áp dụng pháp luật lao động trong hoạt động kinh doanh

2.1 Nội dung giảng dạy:

- Khái niệm áp dụng pháp luật lao động trong hoạt động kinh doanh

- Nguyên tắc áp dụng pháp luật lao động trong hoạt động kinh doanh

- Quy trình áp dụng pháp luật lao động trong hoạt động kinh doanh

- Một số tình huống điển hình về áp dụng pháp luật lao động trong hoạt động kinh doanh.

2.2 Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo bắt buộc:

+ Trường Đại học Luật Hà Nội, giáo trình Luật Lao động (2018), NXB Công an nhân dân

+ BLLĐ năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Tài liệu tham khảo tự chọn:

+ Hồ sơ vụ việc thực tiễn

Vấn đề/chuyên đề 3: Kỹ năng áp dụng pháp luật an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh

2.1 Nội dung giảng dạy:

- Khái niệm áp dụng pháp luật an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh

- Nguyên tắc áp dụng pháp luật an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh

- Quy trình áp dụng pháp luật an sinh xã hội lao động trong hoạt động kinh doanh

- Một số tình huống điển hình về áp dụng pháp luật an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh

2.2 Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo bắt buộc:

+ Trường Đại học Luật Hà Nội, giáo trình Luật An sinh xã hội (2015), NXB Công an nhân dân

+ Luật BHXH năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Tài liệu tham khảo tự chọn:

+ Hồ sơ vụ việc thực tiễn

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

Số TT	Tên vấn đề/chuyên đề được giảng dạy trong học phần	Lý thuyết	Tự học	Làm việc nhóm	Thảo luận	Tổng số tiết giảng LT, TL
1	Những vấn đề cơ bản về áp dụng pháp luật lao động và an	4	20	3	3 (6)	10

	sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh					
2	Kỹ năng áp dụng pháp luật lao động trong hoạt động kinh doanh	4	20	3	3 (6)	10
3	Kỹ năng áp dụng pháp luật an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh	4	20	3	3 (6)	10

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: 01 bài kiểm tra viết trên lớp – Giữa học phần
- Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là điểm số.
- Trọng số điểm: 30%

4.2. Thi kết thúc học phần:

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: Thi viết
- Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là điểm số
- Trọng số điểm: 70%

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Vấn đề/chuyên đề 1:

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1. Khái niệm về áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh 2. Nguyên tắc áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh 3. Cơ sở pháp lý áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh 4. Nội dung áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh	Giảng lý thuyết	4
Buổi 2	1. Thảo luận một số nội dung áp dụng pháp luật lao động và ASXH	- thảo luận; - Học viên giải quyết tình huống thực tiễn ; - Các hình thức khác...	6

2. Vấn đề/chuyên đề 2

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
----------	--------------------	---------------------	---------

		hiện	
Buổi 1	1. Khái niệm áp dụng pháp luật lao động trong hoạt động kinh doanh 2. Nguyên tắc áp dụng pháp luật lao động trong hoạt động kinh doanh 3. Quy trình áp dụng pháp luật lao động trong hoạt động kinh doanh 4. Một số tình huống điển hình về áp dụng pháp luật lao động trong hoạt động kinh doanh	Giảng lý thuyết	4
Buổi 2	Giải quyết một số tình huống về áp dụng pháp luật lao động trong hoạt động kinh doanh	- thảo luận; - Học viên giải quyết tình huống thực tiễn - Các hình thức khác...	6

3. Vấn đề/chuyên đề 3

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1. Khái niệm áp dụng pháp luật an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh 2. Nguyên tắc áp dụng pháp luật an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh 3. Quy trình áp dụng pháp luật an sinh xã hội lao động trong hoạt động kinh doanh 4. Một số tình huống điển hình về áp dụng pháp luật an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh	Giảng lý thuyết	4
Buổi 2	Giải quyết một số tình huống về áp dụng pháp luật an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh	- thảo luận; - Học viên giải quyết tình huống thực tiễn - Các hình thức khác...	6

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Áp dụng pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh

Loại học phần: Bắt buộc

Mã số học phần: 001636

Số tín chỉ của học phần: 02

Các học phần tiên quyết: Không

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật kinh tế - Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

*** Về kiến thức:**

- Hệ thống hóa, củng cố kiến thức nâng cao, chuyên sâu về áp dụng pháp luật đất đai - pháp luật môi trường trong hoạt động kinh doanh.

- Trang bị lý thuyết về áp dụng pháp luật nói chung và áp dụng pháp luật đất đai - pháp luật môi trường trong hoạt động kinh doanh nói riêng.

- Trang bị và thực hành cách thức áp dụng pháp luật đất đai - pháp luật môi trường trong hoạt động kinh doanh thông qua việc phân tích, thảo luận các tình huống, ví dụ thực tiễn.

*** Về kỹ năng:**

- Giúp học viên nắm và vận dụng được các kỹ năng cần thiết trong áp dụng Luật đất đai - môi trường trong hoạt động kinh doanh; bao gồm: Kỹ năng nghiên cứu, phân tích nội dung vụ việc; kỹ năng tìm hiểu, nắm bắt nội dung các văn bản pháp luật; kỹ năng đối chiếu, so sánh trong vận dụng pháp luật đất đai và môi trường vào thực tiễn; kỹ năng tư duy phản biện v.v.

- Thông qua việc phân tích, mổ xẻ các tình huống thực tiễn để rút ra các kỹ năng cơ bản trong áp dụng Luật đất đai - môi trường trong hoạt động kinh doanh.

2. Nội dung giảng dạy của học phần

Chuyên đề 1: Vấn đề sở hữu trong áp dụng Luật đất đai - Luật Môi trường

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Tác động của vấn đề sở hữu toàn dân đối với áp dụng Luật đất đai

- Sở hữu toàn dân đối với đất đai và việc phân định quyền và nghĩa vụ của Nhà nước (Đại diện cho sở hữu toàn dân) với quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất

- Tác động của vấn đề sở hữu toàn dân đối với đất đai trong áp dụng một số chế định cơ bản

2.1.2. Vấn đề sở hữu và áp dụng Luật Môi trường

- Sự tác động qua lại giữa vấn đề sở hữu với vấn đề bảo vệ môi trường, bảo tồn, khai thác sử dụng tài nguyên và Luật môi trường

- Tác động của vấn đề sở hữu đối với việc áp dụng một số chế định cơ bản của Luật Môi trường

2.1.3. Tác động của việc áp dụng Luật môi trường đối với vấn đề bảo đảm quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh

2.2. Tài liệu tham khảo:

* Tài liệu tham khảo bắt buộc:

- Trường Đại học Luật Hà Nội, 2016. Giáo trình Luật đất đai, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội

- Luật Bảo vệ môi trường, các luật về tài nguyên và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hiến pháp năm 2013

- Luật đất đai năm 2013

- Bộ luật Dân sự 2015

* Tài liệu tham khảo tự chọn:

- PGS.TS Vũ Văn Phúc (Chủ biên), 2013. Những vấn đề sở hữu, quản lý và sử dụng đất đai trong giai đoạn hiện nay, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội.

- TS. Nguyễn Thị Nga: Về trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai trong Luật Đất đai 2013, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 4 năm 2015.

Chuyên đề 2: Kỹ năng áp dụng pháp luật về đất đai trong hoạt động kinh doanh

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1. Tổng quan áp dụng pháp luật đất đai

2.1.1. Phân biệt áp dụng pháp luật với thực thi pháp luật

2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật đất đai

2.1.3. Các nguyên tắc áp dụng pháp luật đất đai

2.1.4. Trình tự áp dụng pháp luật đất đai

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng pháp luật đất đai

2.2.1. Yếu tố chủ quan

2.2.2. Yếu tố khách quan

2.2. Tài liệu tham khảo:

* Tài liệu tham khảo bắt buộc:

- Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2011;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành trung ương Khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật ĐĐ trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước

công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại;

- Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Bộ luật Dân sự 2015;
- Luật Kinh doanh Bất động sản 2014;
- Luật Nhà ở 2014;

* Tài liệu tham khảo tự chọn:

- Lê Đình Thắng, 2000. Giáo trình: Quản lý nhà nước về đất đai, Hà nội: Nxb Chính trị Quốc gia

- Bài viết: Các giải pháp đảm bảo quản lý nhà nước về đất đai của Ủy ban nhân dân cấp huyện vùng đồng bằng sông Hồng, TS. Nguyễn Cảnh Quý, Quản lý nhà nước. Học viện Hành chính, Số 12/2009;

- TS. Nguyễn Đình Bồng (Chủ biên), 2012. Quản lý đất đai ở Việt Nam (1945 - 2010), NXB Chính trị quốc gia Hà Nội,

- PGS.TS Vũ Văn Phúc (Chủ biên): Những vấn đề sở hữu, quản lý và sử dụng đất đai trong giai đoạn hiện nay, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 2013;

- TS. Nguyễn Thị Nga: Về trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai trong Luật Đất đai 2013, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 4 năm 2015.

Chuyên đề 3: Kỹ năng áp dụng pháp luật về môi trường trong hoạt động kinh doanh

2.1 Nội dung giảng dạy

2.2.1. Những yếu tố bảo đảm việc áp dụng hiệu quả Luật môi trường

2.2.2. Yếu tố khoa học kỹ thuật

2.2.3. Yếu tố khoa học môi trường

2.2.4. Yếu tố kinh tế

2.2.5. Yếu tố xã hội

2.2.6. Kỹ năng áp dụng một số chế định của pháp luật môi trường

2.2.7. Đánh giá tác động môi trường

2.2.8. Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp môi trường

2.2. Tài liệu tham khảo

* Tài liệu tham khảo bắt buộc

- Giáo trình Luật Môi trường và Tập bài giảng Pháp luật môi trường trong kinh doanh

- Luật Bảo vệ môi trường, các luật về tài nguyên và các văn bản hướng dẫn thi hành

* Tài liệu tham khảo tự chọn

- Lê Hồng Hạnh – Vũ Thu Hạnh (chủ biên), Bình luận khoa học và định hướng giải quyết một số vụ tranh chấp môi trường điển hình, NXB Tư pháp, Hà nội, 2010

- Sinh viên tự tìm hiểu các vụ việc điển hình như: vụ VEDAN, Vụ Formusar

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

Số TT	Tên vấn đề/chuyên đề được giảng dạy trong học phần	Lý thuyết	Tự học	Làm việc nhóm	Thảo luận	Tổng số tiết giảng LT, TL
1	Vấn đề sở hữu trong áp dụng Luật đất đai - Luật Môi trường	4	20	3	3 (6)	10
2	Kỹ năng áp dụng pháp luật về đất đai trong hoạt động kinh doanh	4	20	3	3 (6)	10
3	Kỹ năng áp dụng pháp luật về môi trường trong hoạt động kinh doanh	4	20	3	3(6)	10

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: 01 bài kiểm tra viết trên lớp – Giữa học phần.
- Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là mười/10
- Trọng số điểm: 30%

4.2. Thi kết thúc học phần:

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.
- Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là mười/10
- Trọng số điểm: 70%

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Chuyên đề 1: Vấn đề sở hữu đối với áp dụng Luật đất đai - Luật Môi trường

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1.1. Sở hữu toàn dân đối với đất đai và việc phân định quyền và nghĩa vụ của Nhà nước (Đại diện cho sở hữu toàn dân) với quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất 1.2. Tác động của vấn đề sở hữu toàn dân đối với đất đai trong áp dụng một số chế định cơ bản 1.3. Sự tác động qua lại giữa vấn đề sở hữu với vấn đề bảo vệ môi trường, bảo tồn, khai thác sử dụng tài nguyên và Luật môi trường 1.4. Tác động của vấn đề sở hữu đối với việc áp dụng một số chế định cơ bản của Luật Môi trường 1.5. Tác động của việc áp dụng Luật môi trường đối với vấn đề bảo đảm quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh	– Giảng lý thuyết ; – Định hướng những vấn đề thảo luận buổi sau. – Định hướng các vấn đề nghiên cứu của nhóm.	04
Buổi 2	1.1. Quyền sử dụng đất trong mối quan hệ với quyền sở hữu toàn dân về đất đai.	- Thảo luận 07 vấn đề đã được định	06

	Làm rõ tính ràng buộc và tính độc lập tương đối của quyền sử dụng đất trong mối quan hệ với quyền sở hữu đất đai. 1.2. Tác động của vấn đề sở hữu đất đai tới vấn đề quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 1.3. Tác động của vấn đề sở hữu đất đai tới vấn đề giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất. 1.4. Tác động của vấn đề sở hữu đất đai tới vấn đề giá đất và các nguồn thu tài chính từ đất đai. 1.5. Tác động của vấn đề sở hữu đối với việc áp dụng các quy định về bảo tồn 1.6. Tác động của vấn đề sở hữu đối với việc áp dụng các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên 1.7. Tác động của vấn đề sở hữu đối với quyền sở hữu tài sản và quyền tự do kinh doanh	hướng trong buổi giảng lý thuyết; - Những yêu cầu về nội dung của các vấn đề thuộc phạm vi nghiên cứu.	
--	---	--	--

2. Chuyên đề 2: Kỹ năng áp dụng pháp luật về đất đai trong hoạt động kinh doanh

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1.1. Tổng quan áp dụng pháp luật đất đai 1.1.1. Phân biệt áp dụng pháp luật với thực thi pháp luật 1.1.2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật đất đai 1.1.3. Các nguyên tắc áp dụng pháp luật đất đai 1.1.4. Trình tự áp dụng pháp luật đất đai 1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng pháp luật đất đai 1.2.1. Yếu tố chủ quan 1.2.2. Yếu tố khách quan	- Giảng lý thuyết và định hướng những vấn đề thảo luận buổi sau. - Các yêu cầu về nội dung đối với những vấn đề thuộc phạm vi nghiên cứu.	04
Buổi 2	1. Phân biệt áp dụng pháp luật với thực thi pháp luật: Tuân thủ pháp luật, chấp hành pháp luật, thực thi pháp luật. 2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật đất đai 3. Những điểm cần lưu ý khi áp dụng pháp luật đất đai: - Tính thời điểm, thời gian áp dụng	- Thảo luận theo nội dung đã định hướng; - Yêu cầu về nội dung cần đạt được các vấn nghiên cứu.	06

	- Tâm lý, phong tục, tập quán. Đặc biệt là khu vực miền núi, Tây nguyên - Các quy định đặc thù của địa phương. 4. Làm rõ những yếu tố khách quan, chủ quan nào ảnh hưởng tới việc áp dụng pháp luật đất đai.		
--	--	--	--

3. Chuyên đề 3: Kỹ năng áp dụng pháp luật về môi trường trong hoạt động kinh doanh

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1. Những yếu tố bảo đảm việc áp dụng hiệu quả Luật môi trường - Yếu tố khoa học kỹ thuật - Yếu tố khoa học môi trường - Yếu tố kinh tế - Yếu tố xã hội	- Giảng lý thuyết và định hướng những vấn đề thảo luận buổi sau. - Định hướng các vấn đề nghiên cứu của nhóm. - Kiểm tra giữa kỳ.	04
Buổi 2	2. Kỹ năng áp dụng một số chế định của pháp luật môi trường - Đánh giá tác động môi trường - Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp môi trường	- Thảo luận theo nội dung đã định hướng; - Yêu cầu về nội dung cần đạt được các vấn đề nghiên cứu.	06

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh

Loại học phần: Tự chọn

Mã số học phần: 001637

Số tín chỉ của học phần: 04

Các học phần tiên quyết (nếu có):

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật kinh tế - Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức:

- Nhận diện hợp đồng bản chất pháp lý của hợp đồng trong HĐKD, hợp đồng vô hiệu trong nền kinh tế thị trường.
- Nhận diện một số kỹ năng trong soạn thảo, ký kết hợp đồng và áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng trong HĐKD.
- Xác định được những nội dung điều chỉnh của pháp luật về hợp đồng trong HĐKD và vấn đề áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng trong HĐKD.

Về kỹ năng:

- Hình thành các kỹ năng nhận diện về hợp đồng, hợp đồng vô hiệu trong hoạt động kinh doanh
- Có kỹ năng bình luận, đánh giá việc áp dụng pháp luật trong áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng trong HĐKD.
- Nắm được kỹ năng trong soạn thảo, ký kết hợp đồng trong hoạt động kinh doanh.

2. Nội dung giảng dạy của học phần

Chuyên đề 1: Khái quát về hợp đồng và pháp luật về hợp đồng trong hoạt động kinh doanh

2.1. Nội dung giảng dạy:

- 2.2.1. Nhận diện hợp đồng trong hoạt động kinh doanh
- 2.2.2. Pháp luật về HĐ trong HĐKD
- 2.2.3. Những vấn đề “cốt lõi” của hợp đồng trong HĐKD

2.2. Tài liệu tham khảo:

** Tài liệu tham khảo bắt buộc:*

- Nguyễn Thị Vân Anh (2014): “Giáo trình Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”, Nxb Công an Nhân dân.

- Bùi Ngọc Cường (2004), *Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Nguyễn Viết Tý, Nguyễn Thị Dung (2018): “Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam”, Tập 1, Nxb Tư pháp.

- Friedrich Kuebler & Juergen Simon, *Mấy vấn đề pháp luật kinh tế Cộng hoà Liên bang Đức*, Nxb. Pháp lí, Hà Nội, 1992.

- Trường Đại học Luật Hà Nội, Chuyên đề “Pháp luật doanh nghiệp Việt Nam - Những vấn đề cần hoàn thiện”, *Tạp chí luật học*, số 9/2010

**Tài liệu tham khảo tự chọn:*

- Simon Lester, Simon: “World trade law: texts, materials and commentary” Oxford: Hart, 2012

- Abbott, Frederick M: “International intellectual property in an integrated world economy” New York: Wolters Kluwer, 2015

- Nguyễn Thị Thu Hà (chủ nhiệm đề tài) (2017): “Cơ chế bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân trong tổ tụng dân sự theo yêu cầu cải cách tư pháp và thi hành Hiến pháp năm 2013: đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, Trường Đại học Luật Hà Nội.

- Trần Công Thanh (chủ biên) (2017): “Xúc tiến hội nhập kinh tế Cộng đồng ASEAN”, Nxb Thông tin và Truyền Thông

- Hoàng Thị Phương Thảo (chủ biên) (2016): “Thương mại điện tử”, Nxb Lao động

- Trường Đại học Luật Hà Nội, *Pháp luật Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2009.

Chuyên đề 2: Vấn đề hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu trong hoạt động kinh doanh

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.2.1. Nhận diện hợp đồng vô hiệu trong hoạt động kinh doanh

2.2.2. Hậu quả pháp lý của HĐVH trong hoạt động kinh doanh

2.2.3. Xử lý hợp đồng vô hiệu trong hoạt động kinh doanh

2.2. Tài liệu tham khảo:

** Tài liệu tham khảo bắt buộc:*

- Nguyễn Viết Tý, Nguyễn Thị Dung (2018): “Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam”, Tập 1, Nxb Tư pháp.

- TS. Phạm Duy Nghĩa. *Chuyên khảo Luật kinh tế*. NXB. Đại học quốc gia Hà Nội, 2004.

- Lê Vũ Nam (chủ biên) (2017): “Pháp luật về quản trị công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật.

** Tài liệu tham khảo tự chọn:*

- Simon Lester, Simon: “World trade law : texts, materials and commentary” Oxford: Hart, 2012

- Abbott, Frederick M: “International intellectual property in an integrated world economy” New York: Wolters Kluwer, 2015

- Nguyễn Toàn Thắng (chủ nhiệm đề tài) (2017): “Nghiên cứu so sánh chế định doanh nghiệp xã hội trong hệ thống pháp luật của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường.

Chuyên đề 3: Một số lưu ý trong soạn thảo, ký kết hợp đồng trong hoạt động kinh doanh

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Khái quát soạn thảo, ký kết hợp đồng trong HĐKD

2.1.2. Kỹ năng cơ bản soạn thảo, ký kết hợp đồng trong HĐKD

2.1.3. Một số lưu ý trong soạn thảo, ký kết hợp đồng trong HĐKD

2.2. Tài liệu tham khảo:

** Tài liệu tham khảo bắt buộc:*

- Nguyễn Viết Tỷ, Nguyễn Thị Dung (2017): “Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam”, Tập 2, Nxb Tư pháp.

- TS. Phạm Duy Nghĩa. *Chuyên khảo Luật kinh tế*. NXB. Đại học quốc gia Hà Nội, 2004.

** Tài liệu tham khảo tự chọn:*

- Simon Lester, Simon: “World trade law : texts, materials and commentary” Oxford: Hart, 2012

- Trường Đại học Luật Hà Nội, *Pháp luật Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2009.

- Đặng Thanh Hoa (chủ biên) (2017): “Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam : tài liệu học tập”, Nxb Hồng Đức

- Friedrich Kuebler & Juergen Simon, *Mấy vấn đề pháp luật kinh tế Cộng hoà Liên bang Đức*, Nxb. Pháp lí, Hà Nội, 1992.

Chuyên đề 4: Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Khái quát giải quyết tranh chấp hợp đồng trong HĐKD

2.1.2. Áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng trong HĐKD trong xu thế toàn

cầu hóa

2.1.3. Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp hợp đồng trong HKKD

2.2. Tài liệu tham khảo:

* Tài liệu tham khảo bắt buộc:

- Nguyễn Việt Tý, Nguyễn Thị Dung (2017): “Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam”, Tập 2, Nxb Tư pháp.

- TS. Phạm Duy Nghĩa. *Chuyên khảo Luật kinh tế*. NXB. Đại học quốc gia Hà Nội, 2004.

* Tài liệu tham khảo tự chọn:

- Simon Lester, Simon: “World trade law: texts, materials and commentary” Oxford: Hart, 2012

- Trường Đại học Luật Hà Nội, *Pháp luật Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2009.

- Đặng Thanh Hoa (chủ biên) (2017): “Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam: tài liệu học tập”, Nxb Hồng Đức

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

Số TT	Tên vấn đề/chuyên đề được giảng dạy trong học phần	Lý thuyết	Tự học	Làm việc nhóm	Thảo luận/thực hành	Tổng số tiết giảng LT, TL
1	Khái quát về hợp đồng và pháp luật về hợp đồng trong hoạt động kinh doanh	5	30	5	5 (10)	15
2	Vấn đề hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu trong hoạt động kinh doanh	5	30	5	5 (10)	15
3	Một số lưu ý trong soạn thảo, ký kết hợp đồng trong hoạt động kinh doanh	5	30	5	5 (10)	15
4	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh	5	30	5	5 (10)	15

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: 01 bài kiểm tra viết trên lớp.

b) Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là mười 10

c) Trọng số điểm: 30%

4.2. Thi kết thúc học phần:

a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.

b) Thang điểm đánh giá: *thang điểm đánh giá là mười/10*

c) Trọng số điểm: 70%

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Chuyên đề 1: Khái quát về hợp đồng và pháp luật về hợp đồng trong hoạt động kinh doanh

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1.1. Nhận diện hợp đồng trong hoạt động kinh doanh 1.2. Pháp luật về HĐ trong HĐKD 1.3. Những vấn đề “cốt lõi” của hợp đồng trong HĐKD	- Giảng lý thuyết	05
Buổi 2	1.1. Nhận diện hợp đồng trong hoạt động kinh doanh 1.2. Pháp luật về HĐ trong HĐKD	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống thực tế	05
Buổi 3	1.1. Những vấn đề “cốt lõi” của hợp đồng trong HĐKD	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống thực tế	05

2. Chuyên đề 2: Vấn đề hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu trong hoạt động kinh doanh

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1.1. Nhận diện hợp đồng vô hiệu trong hoạt động kinh doanh 1.2. Hậu quả pháp lý của HĐVH trong hoạt động kinh doanh 1.3. Xử lý hợp đồng vô hiệu trong hoạt động kinh doanh	- Giảng lý thuyết	05
Buổi 2	1.1. Nhận diện hợp đồng vô hiệu trong hoạt động kinh doanh 1.2. Hậu quả pháp lý của HĐVH trong hoạt động kinh doanh	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống	05
Buổi 3	1.1. Xử lý hợp đồng vô hiệu trong hoạt động kinh doanh	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống thực tế	05

3. Chuyên đề 3: Một số lưu ý trong soạn thảo, ký kết hợp đồng trong hoạt động kinh doanh

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1.1. Khái quát soạn thảo, ký kết hợp đồng trong HĐKD 1.2. Kỹ năng cơ bản soạn thảo, ký kết hợp đồng trong HĐKD 1.3. Một số lưu ý soạn thảo, ký kết hợp đồng trong HĐKD	- Giảng lý thuyết	05
Buổi 2	1.1. Khái quát soạn thảo, ký kết hợp đồng trong HĐKD 1.2. Kỹ năng cơ bản soạn thảo, ký kết hợp đồng trong HĐKD	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống	05
Buổi 3	1.1. Một số lưu ý soạn thảo, ký kết hợp đồng trong HĐKD	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống thực tế	05

4. Chuyên đề 4: Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1.1. Khái quát giải quyết tranh chấp hợp đồng trong HĐKD 1.2. Áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng trong HĐKD trong xu thế toàn cầu hóa 1.3. Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp hợp đồng trong HĐKD	- Giảng lý thuyết	05
Buổi 2	1.1. Khái quát giải quyết tranh chấp hợp đồng trong HĐKD 1.2. Áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng trong HĐKD trong xu thế toàn cầu hóa	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống	05
Buổi 3	1.1. Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp hợp đồng trong HĐKD	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống - Kiểm tra	05

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Pháp luật về tài chính doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh

Loại học phần: Tự chọn

Mã số học phần: 001638

Số tín chỉ của học phần: 04

Các học phần tiên quyết (nếu có): không

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật kinh tế - Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức:

- Cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao và chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật tài chính doanh nghiệp.

- Giúp người học có những kiến thức pháp lý để áp dụng trong trường hợp doanh nghiệp tổ chức lại hoặc chuyển đổi mô hình dưới góc độ xử lý các vấn đề tài chính.

- Giúp học viên tìm hiểu và vận dụng được các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động sử dụng quản lý vốn và tài sản vào quá trình thực hiện các hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Về kỹ năng:

- Giúp học viên thành thạo kỹ năng tìm kiếm và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết những tình huống pháp luật cơ bản, điển hình trong quá trình tạo lập, sử dụng và quản lý vốn và tài sản của DN;

- Giúp học viên phát triển kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề liên quan đến quản lý và sử dụng vốn và tài sản của DN.

- Giúp học viên có thể đưa ra quyết định, tư vấn cho khách hàng, chủ doanh nghiệp trong các quyết định liên quan đến tài chính DN phù hợp với Pháp luật Việt Nam và đảm bảo lợi ích tối đa cho DN

2. Nội dung giảng dạy của học phần

Vấn đề/chuyên đề 1: Áp dụng pháp luật trong tạo lập vốn của doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Tổng quan về tài chính doanh nghiệp và pháp luật về tài chính doanh nghiệp

- Khái quát về tài chính doanh nghiệp
- Khái quát về pháp luật tài chính doanh nghiệp
- Khái niệm áp dụng pháp luật trong hoạt động tài chính doanh nghiệp

2.2.2. Áp dụng pháp luật trong hoạt động tạo lập vốn của doanh nghiệp

- Khái niệm vốn doanh nghiệp và hoạt động tạo lập vốn của doanh nghiệp
- Áp dụng pháp luật trong tạo lập vốn điều lệ của doanh nghiệp
- Áp dụng pháp luật trong tạo lập vốn vay của doanh nghiệp

2.3. Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo bắt buộc:

+ TS. Nguyễn Thị Lan Hương, *Những vấn đề pháp lý về tài chính doanh nghiệp*, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội 2013.

+ Luật doanh nghiệp 2014.

- Tài liệu tham khảo tự chọn:

+ PGS.TS Lưu Thị Hương, TS. Vũ Duy Hào (đồng chủ biên), *Tài chính doanh nghiệp (dùng cho ngoài ngành)*, NXB Lao động, Hà Nội 2003.

+ Luật sư Nguyễn Ngọc Bích, *Luật doanh nghiệp – vốn và quản lý trong công ty cổ phần*, NXB Trẻ TP. Hồ Chí Minh năm 2000.

Vấn đề/chuyên đề 2: Áp dụng pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp

2.1. Nội dung chuyên đề:

2.1.1. Tổng quan về quản lý và sử dụng vốn và tài sản trong doanh nghiệp

a/ Khái niệm vốn và tài sản trong doanh nghiệp

b/ Sự cần thiết của việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản trong hoạt động tài chính doanh nghiệp

c/ Các quyết định sử dụng vốn trong doanh nghiệp:

- Quyết định dự án đầu tư
- Quyết định đầu tư tài chính
- Quyết định tồn quỹ và tồn kho
- Quyết định chính sách bán chịu

d/ Về quản lý tài sản doanh nghiệp:

- Quản lý và sử dụng tài sản cố định
- Quản lý và sử dụng tài sản lưu động

e/ Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý và sử dụng vốn của doanh nghiệp

2.1.2 Pháp luật về quản lý và sử dụng vốn trong doanh nghiệp

a/ Các nguyên tắc sử dụng vốn

b/ Thẩm quyền quyết định sử dụng vốn

c/ Xác định tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

2.2 Tài liệu tham khảo

*** Tài liệu tham khảo bắt buộc:**

[1] *Tài chính doanh nghiệp*, TS. Nguyễn Minh Kiều, Giảng viên đại học mở Tp. Hồ Chí Minh và chương trình giảng dạy Fulbright, Nxb Thống kê, Năm 2014.

[2] *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, TS. Bùi Văn Vân và TS. Vũ Văn Ninh chủ biên, Nxb Tài chính, Năm 2013

[3] *Quản trị Tài chính doanh nghiệp*, Nguyễn Hải Sơn, Nxb Lao Động, Năm 2012

** Tài liệu tham khảo tự chọn:*

- Giáo trình tài chính doanh nghiệp của các trường: Đại học kinh tế quốc dân, đại học tài chính kế toán.

Vấn đề/chuyên đề 3: Áp dụng pháp luật trong thực hiện nghĩa vụ tài chính và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Áp dụng pháp luật về nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp

2.1.2. Áp dụng pháp luật về phân phối lợi nhuận doanh nghiệp

2.2. Tài liệu tham khảo

** Tài liệu tham khảo bắt buộc:*

- Các văn bản pháp luật về thuế áp dụng đối với chủ thể kinh doanh là doanh nghiệp;
- Luật doanh nghiệp 2014; Luật quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp 2014; và các văn bản dưới luật quy định về phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp nhà nước.

** Tài liệu tham khảo tự chọn:*

Các tình huống thực tiễn về nghĩa vụ tài chính và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.

Vấn đề/chuyên đề 4: Áp dụng pháp luật trong xử lý các vấn đề tài chính khi tổ chức lại và chuyển đổi mô hình doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.2.1. Các trường hợp tổ chức lại và chuyển đổi mô hình doanh nghiệp và yêu cầu xử lý các vấn đề tài chính

- Sự cần thiết phải tổ chức lại hoặc chuyển đổi mô hình doanh nghiệp
- Yêu cầu khi tổ chức lại hoặc chuyển đổi mô hình doanh nghiệp
- Các phương thức tổ chức lại hoặc chuyển đổi mô hình doanh nghiệp và yêu cầu điều chỉnh về mặt pháp lý đối với tài chính doanh nghiệp
- Xử lý vấn đề tài chính trong trường hợp tổ chức lại, chuyển đổi mô hình doanh nghiệp theo hình thức bắt buộc
- Xác định dấu hiệu và căn cứ để tổ chức lại, chuyển đổi mô hình
- Xác định thực trạng tài sản và vốn của doanh nghiệp
- Đề án tổ chức lại hoặc chuyển đổi mô hình doanh nghiệp

2.1.2. Xử lý vấn đề tài chính trong trường hợp tổ chức lại, chuyển đổi mô hình theo hình thức tự nguyện

- Xác định dấu hiệu và nhu cầu tổ chức lại hoặc chuyển đổi mô hình doanh nghiệp
- Xác định thực trạng tài sản và vốn của doanh nghiệp
- Đề án tổ chức lại hoặc chuyển đổi mô hình doanh nghiệp

2.2. Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo bắt buộc:

+ TS. Nguyễn Thị Lan Hương, *Những vấn đề pháp lý về tài chính doanh nghiệp*, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội 2013.

+ Luật doanh nghiệp 2014.

- Tài liệu tham khảo tự chọn:

+ PGS.TS Lưu Thị Hương, TS. Vũ Duy Hào (đồng chủ biên), *Tài chính doanh nghiệp (dùng cho ngoài ngành)*, NXB Lao động, Hà Nội 2003.

+ Luật sư Nguyễn Ngọc Bích, *Luật doanh nghiệp – vốn và quản lý trong công ty cổ phần*, NXB Trẻ TP. Hồ Chí Minh năm 2000.

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

Số TT	Tên vấn đề/chuyên đề được giảng dạy trong học phần	Lý thuyết	Tự học	Làm việc nhóm	Thảo luận	Tổng số tiết giảng LT, TL
1	Áp dụng pháp luật trong tạo lập vốn của doanh nghiệp	5	30	5	5 (10)	5
2	Pháp luật quản lý sử dụng vốn và tài sản của doanh nghiệp	5	30	5	5 (10)	5
3	Pháp luật về nghĩa vụ tài chính và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp	5	30	5	5(10)	5
4	Áp dụng pháp luật trong xử lý các vấn đề tài chính khi tổ chức lại và chuyển đổi mô hình doanh nghiệp	5	30	5	5(10)	5

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: Ghi rõ số bài tập nhóm cần thuyết trình trong học phần (hoặc ghi rõ 01 bài kiểm tra viết trên lớp).

b) Thang điểm đánh giá: Ghi rõ thang điểm đánh giá là điểm chữ/điểm số.

c) Trọng số điểm:

4.2. Thi kết thúc học phần:

a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: Thi viết/Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.

b) Thang điểm đánh giá: Ghi rõ thang điểm đánh giá là điểm chữ/điểm số.

c) Trọng số điểm:

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Vấn đề/chuyên đề 1:

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	- Tổng quan về tài chính doanh nghiệp và pháp luật về tài chính doanh nghiệp - Khái niệm áp dụng pháp luật trong tạo lập vốn của doanh nghiệp	- Giảng lý thuyết; - Trao đổi, đối thoại giữa giảng viên và học viên.	05 tiết
Buổi 2	- Bản chất và cấu trúc vốn của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường; - Cơ chế điều chỉnh pháp luật đối với hoạt động tạo lập vốn, quản lý và sử dụng vốn, phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm.	05 tiết
Buổi 3	- Áp dụng pháp luật trong hoạt động tạo lập vốn điều lệ của doanh nghiệp như thế nào? - Giải quyết các tình huống pháp luật về tạo lập vốn điều lệ của doanh nghiệp.	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm.	05 tiết
Buổi 4	- Áp dụng pháp luật trong hoạt động tạo lập vốn vay của doanh nghiệp như thế nào? - Giải quyết các tình huống pháp luật về tạo lập vốn vay của doanh nghiệp.	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm.	05 tiết

Vấn đề/chuyên đề 2

Buổi 1	- Tổng quan về quản lý và sử dụng vốn và tài sản trong doanh nghiệp - Pháp luật về quản lý và sử dụng vốn trong doanh nghiệp	- Giảng lý thuyết; - Trao đổi, đối thoại giữa giảng viên và học viên.	05 tiết
Buổi 2	- Thảo luận buổi 1 - Giải quyết các tình huống pháp lý theo yêu cầu.	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm.	05 tiết
Buổi 3	- Thảo luận buổi 2	- Thảo luận;	05 tiết

	- Giải quyết các tình huống pháp lý theo yêu cầu	- Học viên thuyết trình đề tài nhóm.	
--	--	--------------------------------------	--

Vấn đề/chuyên đề 3

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	- Áp dụng pháp luật về nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp - Áp dụng pháp luật về phân phối lợi nhuận doanh nghiệp	- Giảng lý thuyết; - Trao đổi, đối thoại giữa giảng viên và học viên.	05 tiết
Buổi 2	- Xử lý vấn đề nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp? - Giải quyết các tình huống pháp lý theo yêu cầu.	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm.	05 tiết
Buổi 3	- Xử lý vấn đề pháp luật về phân phối lợi nhuận doanh nghiệp? - Giải quyết các tình huống pháp lý theo yêu cầu	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm.	05 tiết

Vấn đề/chuyên đề 4:

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	- Tổng quan về Áp dụng pháp luật trong xử lý các vấn đề tài chính khi tổ chức lại và chuyển đổi mô hình doanh nghiệp - Nội dung áp dụng pháp luật khi xử lý các vấn đề tài chính trong trường hợp tổ chức lại hoặc chuyển đổi mô hình doanh nghiệp	- Giảng lý thuyết; - Trao đổi, đối thoại giữa giảng viên và học viên.	05 tiết
Buổi 2	- Xử lý vấn đề tài chính trong trường hợp tổ chức lại, chuyển đổi mô hình doanh nghiệp theo hình thức bắt buộc như thế nào? - Giải quyết các tình huống pháp lý theo yêu cầu.	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm.	05 tiết
Buổi 3	- Xử lý vấn đề tài chính trong trường hợp tổ chức lại, chuyển đổi mô hình theo hình thức tự nguyện như thế nào? - Giải quyết các tình huống pháp lý theo yêu cầu	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm.	05 tiết

5. Hình thức kiểm tra, đánh giá:

5.1. Kiểm tra thường xuyên:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: *01 bài kiểm tra viết trên lớp.*
- b) Thang điểm đánh giá: *thang điểm đánh giá là mười/10*
- c) Trọng số điểm: 30%

5.2. Thi kết thúc học phần:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: *Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.*
- b) Thang điểm đánh giá: *thang điểm đánh giá là mười/10*
- c) Trọng số điểm: 70%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế, theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh nghiệp

Loại học phần: Tự chọn

Mã số học phần: 001641

Số tín chỉ của học phần: 04

Các học phần tiên quyết: Không

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật kinh tế - Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức:

- Học viên hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về pháp luật quản lý lao động trong các doanh nghiệp.

- Học viên hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về tư vấn pháp luật quản lý lao động lao động trong các doanh nghiệp như tư vấn pháp luật về giao kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng lao động; tư vấn về việc ban hành nội quy lao động; tư vấn về khen thưởng, xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất và tư vấn về giải quyết khiếu nại tố cáo, giải quyết tranh chấp lao động trong doanh nghiệp

Về kỹ năng:

- Tư vấn được cho các đối tượng về hoạt động quản lý lao động trong các doanh nghiệp.

- Soạn thảo được một số văn bản thông dụng trong hoạt động quản lý lao động trong các doanh nghiệp

- Giải quyết được một số tình huống cụ thể về quản lý lao động trong các doanh nghiệp.

2. Nội dung giảng dạy của học phần

Vấn đề/chuyên đề 1: Tư vấn pháp luật về giao kết, thực hiện, chấm dứt HĐLĐ trong doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Một số vấn đề chung về tư vấn hợp đồng lao động

- Các hợp đồng trong lĩnh vực LĐ thường cần tư vấn
- Các yêu cầu cơ bản của TVHĐLĐ
- Các bước tư vấn HĐLĐ
- Kỹ năng soạn thảo các văn bản về TVHĐLĐ

2.1.2. Tư vấn pháp luật về giao kết HĐLĐ trong doanh nghiệp

- Những lưu ý về nội dung pháp luật
- Những lưu ý về kỹ năng
- Tình huống thực tiễn

2.1.3. Tư vấn pháp luật về thực hiện HĐLĐ trong doanh nghiệp

- Những lưu ý về nội dung pháp luật
- Những lưu ý về kỹ năng
- Tình huống thực tiễn

2.1.4. Tư vấn pháp luật về chấm dứt HĐLĐ trong doanh nghiệp

- Những lưu ý về nội dung pháp luật
- Những lưu ý về kỹ năng
- Tình huống thực tiễn

2.2. Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo bắt buộc:

+ Trần Thị Thúy Lâm (Chủ biên), *Bình luận một số quy định của Bộ luật lao động 2012*, Đại học Luật Hà Nội, Đề tài NCKH cấp trường, 2014.

+ Lưu Bình Nhưỡng (chủ biên), Nguyễn Xuân Thu, Đỗ Thị Dung, *Bình luận khoa học Bộ luật Lao động 2012*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2015.

- Tài liệu tham khảo tự chọn:

+ Nguyễn Hữu Chí, *Giao kết hợp đồng lao động theo Bộ luật lao động năm 2012 - từ quy định đến nhận thức và thực hiện*, Tạp chí Luật học, số 3 /2013, tr. 3 -9 .

+ Đỗ Ngân Bình, Nguyễn Thị Bích *Chấm dứt hợp đồng lao động*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 6/2013, tr. 11 - 14, 21.

+ Bùi Kim Ngân, *Một số ý kiến về quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động khi bị quấy rối tình dục và tuổi nghỉ hưu của người lao động theo Bộ luật lao động*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 16/2013, tr. 11 – 15

+ Lê Thị Hoài Thu, *Pháp luật hợp đồng lao động từ quy định đến thực tiễn* Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 23/2014, tr. 51 - 58

+ Trần Thị Thanh Hà, *Bàn về một số vấn đề liên quan đến hợp đồng lao động và trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong quan hệ lao động theo Bộ luật lao động năm 2012*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 19/2013, tr. 22 - 27

+ Nguyễn Hữu Chí, Bùi Thị Kim Ngân, *Thực hiện, chấm dứt hợp đồng lao động theo Bộ luật lao động năm 2012 - Từ quy định đến nhận thức và thực hiện*, Tạp chí Luật học, số 8/2013, tr. 3 - 11

+ Nguyễn Thị Bích, *Bàn về một số quy định về ký kết hợp đồng lao động trong Bộ luật lao động*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 13/2013, tr. 10 – 14

+ Lê Thị Hoài Thu, *Những yếu tố ảnh hưởng tới việc thực thi pháp luật về hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 8/2015, tr. 51 - 58

+ Đinh Thị Chiến, *Một số vấn đề về thực hiện hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2012*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 2/2015, tr. 36 – 40

+ Nguyễn Thị Thu Hiền, *Hoàn trả chi phí đào tạo trong trường hợp người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo khoản 3 Điều 37 Bộ Luật Lao động*, Tạp chí Tòa án nhân dân. Tòa án nhân dân tối cao, Số 18/2015, tr. 41 - 43

+ Trần Thị Thanh Hà, *Về hậu quả pháp lý của xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải*, Tạp chí Tòa án nhân dân, Tòa án nhân dân tối cao, Số 15/2014, tr. 28 – 29

+ Nguyễn Phan Nam, *Bàn về chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp người lao động giả mạo giấy tờ*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 23/2012, tr. 19, 21.

Vấn đề/chuyên đề 2: Tư vấn pháp luật về nội quy, quy chế làm việc tại doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Kỹ năng tư vấn pháp luật về ban hành nội quy, quy chế làm việc tại doanh nghiệp

- Hệ thống các nội quy, quy chế làm việc tại doanh nghiệp và tầm quan trọng
- Điều kiện đảm bảo tính hợp pháp
- Lộ trình xây dựng

2.1.2. Giới thiệu nội dung và cách thức xây dựng một số nội quy, quy chế quan trọng về quản lý lao động tại doanh nghiệp

- Nội quy lao động
- Thỏa ước lao động tập thể
- Quy chế đào tạo
- Quy chế nghỉ phép năm

2.2. Tài liệu tham khảo:

- *Tài liệu tham khảo bắt buộc:*

+ Các văn bản pháp luật lao động hiện hành

+ Trần Thị Thúy Lâm (Chủ biên), *Bình luận một số quy định của Bộ luật lao động 2012*, Đại học Luật Hà Nội, Đề tài NCKH cấp trường, 2014.

+ Lưu Bình Nhưỡng (chủ biên), Nguyễn Xuân Thu, Đỗ Thị Dung, *Bình luận khoa học Bộ luật Lao động 2012*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2015.

- *Tài liệu tham khảo tự chọn:*

+ Tri Thị Kim Châu, *Nội quy lao động - văn bản xác lập kỷ luật lao động trong doanh nghiệp*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Viện Nhà nước và Pháp luật, Số 2/2005, tr. 44 – 49

+ Đỗ Thị Dung, *Thực trạng pháp luật về quyền xử lý kỷ luật lao động của người sử dụng lao động và một số kiến nghị*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Văn phòng Quốc hội, Số 2 + 3/2014, tr. 102 – 109

Vấn đề/chuyên đề 3: Tư vấn pháp luật về khen thưởng, xử lý kỷ luật lao động

2.1. Nội dung giảng dạy

2.1.1. Tư vấn pháp luật về khen thưởng

- Tư vấn về xây dựng quy chế khen thưởng
- Tư vấn và các hình thức khen thưởng và cách thức khen thưởng

2.1.2. Tư vấn pháp luật về xử lý kỷ luật lao động

- Tư vấn về hình thức kỷ luật:
- Tư vấn về thủ tục xử lý kỷ luật: nguyên tắc, thời hiệu, phiên họp, thẩm quyền
- Tư vấn soạn thảo quyết định xử lý kỷ luật

2.1.3. Tư vấn về áp dụng trách nhiệm vật chất đối với NLĐ có hành vi vi phạm kỷ luật lao động

- Tư vấn về các trường hợp bồi thường TNVC
- Tư vấn về mức bồi thường và cách thức bồi thường TNVC
- Tư vấn về thủ tục xử lý TNVC

2.1.4. Một số tình huống tư vấn điển hình trong xử lý kỷ luật lao động

2.2. Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo bắt buộc:

- + Các văn bản pháp luật lao động hiện hành
- + Trần Thị Thúy Lâm (Chủ biên), *Bình luận một số quy định của Bộ luật lao động 2012*, Đại học Luật Hà Nội, Đề tài NCKH cấp trường, 2014.
- + Lưu Bình Nhưỡng (chủ biên), Nguyễn Xuân Thu, Đỗ Thị Dung, *Bình luận khoa học Bộ luật Lao động 2012*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2015.

- Tài liệu tham khảo tự chọn

- + Trần Thị Thanh Hà, *Về hậu quả pháp lý của xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải*, Tạp chí Tòa án nhân dân, Tòa án nhân dân tối cao, Số 15/2014, tr. 28 – 29
- + Đỗ Thị Dung, *Thực trạng pháp luật về quyền xử lý kỷ luật lao động của người sử dụng lao động và một số kiến nghị*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Văn phòng Quốc hội, Số 2 + 3/2014, tr. 102 – 109
- + Trần Thị Thúy Lâm, *Khái niệm và bản chất pháp lý của kỷ luật lao động*, Tạp chí Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Số 9/2006, tr. 26 – 29
- + Tri Thị Kim Châu, *Nội quy lao động - văn bản xác lập kỷ luật lao động trong doanh nghiệp*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Viện Nhà nước và Pháp luật, Số 2/2005, tr. 44 – 49

Vấn đề/chuyên đề 4: Pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động trong doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy

2.1.1. TVPL về giải quyết khiếu nại tố cáo lao động trong doanh nghiệp.

- Khái niệm giải quyết khiếu nại tố cáo trong lao động
 - + Khiếu nại lao động.
 - + Tố cáo lao động.
 - + Phân biệt giữa khiếu nại và tố cáo trong lao động.
- Đặc điểm của TVPL về giải quyết khiếu nại tố cáo trong doanh nghiệp.
 - + Luôn gắn với tình huống pháp lý.
 - + Có giải thích, chỉ dẫn, đưa lời khuyên, phương án về vụ việc cho khách hàng lựa chọn quyết định.
- TVPL cho người lao động về trình tự thủ tục khiếu nại.
 - + Hình thức khiếu nại: Đơn khởi kiện/trực tiếp/ủy quyền.
 - + Thời hiệu khiếu nại: Lần đầu/lần hai.
 - + Thẩm quyền khiếu nại.
 - + Trình tự khiếu nại.
- TVPL cho người sử dụng lao động và các chủ thể khác có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.
 - + Thủ lý đơn giải quyết: lần đầu/lần hai.
 - + Kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại và báo cáo kết quả.
 - + Tổ chức đối thoại.
 - + Ra quyết định giải quyết khiếu nại.
- TVPL về tố cáo lao động trong doanh nghiệp.
 - + Hình thức tố cáo.
 - + Trình tự
 - + Kỹ năng

2.1.2. TVPL về giải quyết tranh chấp lao động trong doanh nghiệp

- Khái niệm và đặc điểm của TVPL về giải quyết tranh chấp trong lao động
- Nội dung TVPL về giải quyết tranh chấp lao động.
 - + Tư vấn về các phương án giải quyết vụ việc.
 - + Tư vấn về trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp.
- TVPL cho người lao động về giải quyết tranh chấp lao động.
- TVPL cho người sử dụng lao động về giải quyết tranh chấp lao động.
- TVPL cho chủ thể khác

2.2. Tài liệu tham khảo

- Tài liệu tham khảo bắt buộc

- + Các văn bản pháp luật lao động hiện hành
- + Trần Thị Thúy Lâm (Chủ biên), *Bình luận một số quy định của Bộ luật lao động 2012*, Đại học Luật Hà Nội, Đề tài NCKH cấp trường, 2014.
- + Lưu Bình Nhưỡng (chủ biên), Nguyễn Xuân Thu, Đỗ Thị Dung, *Bình luận khoa học Bộ luật Lao động 2012*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2015.

- Tài liệu tham khảo tự chọn

- + Phạm Công Bảy, luận án tiến sĩ, 2010, Pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động cá nhân tại tòa án nhân dân
- + Vũ Thị Thu Hiền, luận án tiến sĩ 2015, Pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động tập thể về lợi ích

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

Số TT	Tên vấn đề/chuyên đề được giảng dạy trong học phần	Lý thuyết	Tự học	Làm việc nhóm	Thảo luận	Tổng số tiết giảng LT, TL
1	Tư vấn pháp luật về giao kết, thực hiện, chấm dứt HĐLĐ trong doanh nghiệp	5	20	3	10	15
2	Tư vấn pháp luật về nội quy, quy chế làm việc tại doanh nghiệp	5	20	3	10	15
3	Tư vấn pháp luật về khen thưởng, xử lý kỷ luật lao động	5	20	3	10	15
4	Tư vấn pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo lao động trong doanh nghiệp	5	20	3	10	15

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: 01 bài kiểm tra viết trên lớp.
- b) Thang điểm đánh giá: thang điểm đánh giá là điểm số
- c) Trọng số điểm: 30%

4.2. Thi kết thúc học phần:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.
- b) Thang điểm đánh giá: Ghi rõ thang điểm đánh giá là điểm số.
- c) Trọng số điểm: 70%

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Vấn đề/chuyên đề 1: Tư vấn pháp luật về giao kết, thực hiện, chấm dứt HĐLĐ trong doanh nghiệp

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1 Một số vấn đề chung về tư vấn hợp đồng lao động 2 Tư vấn pháp luật về giao kết HĐLĐ trong doanh nghiệp 3.Tư vấn pháp luật về thực hiện HĐLĐ trong doanh nghiệp 4. Tư vấn pháp luật về chấm dứt HĐLĐ trong doanh nghiệp	- Giảng lý thuyết/thảo luận;	15
Buổi 2	1. Tư vấn về giao kết, thực hiện HĐLĐ 2. Giải quyết tình huống	- Thảo luận; - Học viên giải quyết tình huống; - Các hình thức khác...	15
Buổi 3	1. Tư vấn về chấm dứt HĐLĐ 2. Giải quyết tình huống	- Thảo luận; - Học viên giải quyết tình huống - Các hình thức khác	15

2. Vấn đề/chuyên đề 2: Tư vấn pháp luật về nội quy, quy chế làm việc tại doanh nghiệp

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1.Kỹ năng tư vấn pháp luật về ban hành nội quy, quy chế làm việc tại doanh nghiệp -Hệ thống các nội quy, quy chế làm việc tại doanh nghiệp và tầm quan trọng -Điều kiện đảm bảo tính hợp pháp -Lộ trình xây dựng 2.Giới thiệu nội dung và cách thức xây dựng một số nội quy, quy chế quan trọng về quản lý lao động tại doanh nghiệp -Nội quy lao động -Thỏa ước lao động tập thể -Quy chế đào tạo -Quy chế nghỉ phép năm	- Giảng lý thuyết/thảo luận;	5
Buổi 2	1. Thực hành xây dựng nội quy và	- Thảo luận;	5

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
	một số quy chế trong doanh nghiệp 2. Giải quyết tình huống	- Học viên giải quyết tình huống; - Các hình thức khác...	
Buổi 3	1. Thực hành xây dựng nội quy và một số quy chế trong doanh nghiệp 2. Giải quyết tình huống	- Thảo luận; - Học viên giải quyết tình huống; - Các hình thức khác	5

3. Vấn đề/chuyên đề 3: Tư vấn pháp luật về khen thưởng, xử lý kỷ luật lao động

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1. Tư vấn pháp luật về khen thưởng - Tư vấn về xây dựng quy chế khen thưởng - Tư vấn và các hình thức khen thưởng và cách thức khen thưởng 2. Tư vấn pháp luật về xử lý kỷ luật lao động - Tư vấn về hình thức kỷ luật: - Tư vấn về thủ tục xử lý kỷ luật: thời hiệu, phiên họp, thẩm quyền 3. Tư vấn về áp dụng trách nhiệm vật chất đối với NLĐ có hành vi vi phạm kỷ luật lao động - Tư vấn về các trường hợp bồi thường TNVC - Tư vấn về mức bồi thường và cách thức bồi thường TNVC - Tư vấn về thủ tục xử lý TNVC	- Giảng lý thuyết/thảo luận;	5
Buổi 2	1. Tư vấn một số tình huống về KLLĐ 2. Soạn thảo quyết định KLLĐ	- Thảo luận; - Học viên giải quyết tình huống - Các hình thức khác...	5
Buổi 3	1. Tư vấn về một số tình huống về TNVC 2. Tư vấn một số tình huống về khen thưởng	- Thảo luận; - Học viên giải quyết tình huống - Các hình thức khác	5

4. Vấn đề/chuyên đề 4: Tư vấn pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo lao động trong doanh nghiệp

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
----------	--------------------	---------------------	---------

Buổi 1	1. TVPL về giải quyết khiếu nại tố cáo lao động trong doanh nghiệp. - Khái niệm giải quyết khiếu nại tố cáo trong lao động - Đặc điểm của TVPL về giải quyết khiếu nại tố cáo trong doanh nghiệp. - TVPL cho người lao động về trình tự thủ tục khiếu nại. - TVPL cho người sử dụng lao động và các chủ thể khác có thẩm quyền giải quyết khiếu nại. - TVPL về tố cáo lao động trong doanh nghiệp. 2. TVPL về giải quyết tranh chấp lao động trong doanh nghiệp - Khái niệm và đặc điểm của TVPL về giải quyết tranh chấp trong lao động - Nội dung TVPL về giải quyết tranh chấp lao động. - TVPL cho người lao động về giải quyết tranh chấp lao động. - TVPL cho người sử dụng lao động về giải quyết tranh chấp lao động. - TVPL cho chủ thể khác	- Giảng lý thuyết	5
Buổi 2	1. Tư vấn cho các tình huống về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lao động	- Thảo luận; - Học viên giải quyết tình huống - Các hình thức khác...	5
Buổi 3	2. Tư vấn cho các tình huống về giải quyết tranh chấp lao động	- Thảo luận; - Học viên giải quyết tình huống - Các hình thức khác	5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Tranh chấp đất đai và vấn đề bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

Loại học phần: Tự chọn

Mã số học phần: 001642

Số tín chỉ của học phần: 02

Các học phần tiên quyết:

Không

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật kinh tế - Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

*** Về kiến thức:**

- Người học nhận diện và hiểu được các dạng tranh chấp đất đai phổ biến, điển hình và những dạng tranh chấp đất đai phức tạp, kéo dài đã và đang xảy ra trong thực tế cuộc sống, gây bức xúc trong dư luận. Nhận định được các yếu tố tác động, ảnh hưởng tới quá trình giải quyết đối với các tranh chấp đất đai, đặc biệt là các tranh chấp mang tính đặc thù. Biết vận dụng linh hoạt các quy phạm dẫn chiếu của pháp luật đất đai hiện hành và pháp luật khác có liên quan trong việc giải quyết các tranh chấp đất đai nói chung và các tranh chấp mang tính đặc thù. Biết sử dụng các án lệ một cách linh hoạt trong việc áp dụng giải quyết các tranh chấp đất đai đặc thù.

- Người học hiểu và nhận diện được các dạng tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và những sai phạm điển hình xảy ra trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng. Nhận diện được những khó khăn, vướng mắc và bất cập trong quá trình thực thi pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng dưới khía cạnh pháp luật và thực tiễn thực thi. Biết vận dụng linh hoạt các quy phạm dẫn chiếu của pháp luật đất đai hiện hành và pháp luật khác có liên quan trong việc giải quyết các tranh chấp đất đai liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng mang tính đặc thù.

*** Về kỹ năng:**

- Phát triển kỹ năng áp dụng pháp luật, các án lệ trong giải quyết tranh chấp đất đai, thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng;

- Phát triển kỹ năng về tư vấn, trợ giúp pháp lý, kỹ năng phân tích, đánh giá, bình luận các tình huống về áp dụng pháp luật đất đai trong giải quyết tranh chấp đất đai, thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng;

- Phát triển kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề pháp lý liên quan đến tranh chấp đất đai và bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất trong sự lồng ghép với những vấn đề thực tiễn đặt ra. Nhận diện được những vướng mắc,

bất cập trong áp dụng pháp luật để giải quyết vấn đề này trên thực tế và kinh nghiệm tháo gỡ.

- Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình, hùng biện trước công chúng.

2. Nội dung giảng dạy của học phần

Chuyên đề 1: Áp dụng pháp luật đất đai trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Khái quát chung về áp dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

2.1.2. Một số yếu tố đặc thù của áp dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

2.1.3. Kỹ năng áp dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

2.1.4. Vận dụng kỹ năng áp dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vào giải quyết một số vụ việc thực tế

2.2. Tài liệu tham khảo:

*** Tài liệu tham khảo bắt buộc:**

- Đề cương bài giảng do giảng viên soạn thảo.
- Giáo trình Luật đất đai của Viện Đại học Mở Hà Nội, NXB Tư pháp, năm 2016.
- Giáo trình Luật đất đai của Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội - 2016.
- Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Bộ luật Dân sự 2015;
- Luật Nhà ở 2014;
- Luật Khiếu nại 2011;
- Luật Tố cáo 2011;

*** Tài liệu tham khảo tự chọn:**

- Cuốn sách *Hậu giải phóng mặt bằng ở Hà Nội - Vấn đề và giải pháp* của PGS.TS Nguyễn Chí Mỹ và TS Hoàng Xuân Nghĩa (đồng chủ biên), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, năm 2009.
- Bài viết *"Vấn đề thu hồi đất và bồi thường khi thu hồi đất trong Dự thảo Luật đất đai (sửa đổi, bổ sung)"*, của TS. Nguyễn Quang Tuyền, Tạp chí Luật học, số 12, 2008.
- Ngân hàng Thế giới: *Cơ chế nhà nước thu hồi đất và chuyển dịch đất đai tự nguyện ở Việt Nam: Phương pháp tiếp cận, định giá đất và giải quyết khiếu nại của dân*, Hà Nội - 2011.

2. Chuyên đề 2: Áp dụng pháp luật đất đai và pháp luật có liên quan khi giải quyết các vụ việc đặc thù liên quan đến tranh chấp đất đai

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Các dạng tranh chấp đặc thù trong lĩnh vực đất đai

- Tranh chấp về kiện đòi lại đất;
- Tranh chấp về ranh giới sử dụng đất;

- Tranh chấp về hợp đồng trong giao dịch quyền sử dụng đất;
- Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất;
- Tranh chấp về chia tài sản là quyền sử dụng đất khi vợ chồng ly hôn.
- Áp dụng pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan trong giải quyết tranh chấp đặc thù

2.1.2. Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành;

2.1.3. Pháp luật liên quan khác

2.2. Tài liệu tham khảo

* Tài liệu tham khảo bắt buộc:

- Đề cương bài giảng do giảng viên soạn thảo.
- Các văn bản pháp luật hiện hành
- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật đất đai, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội - 2016.
- Giáo trình Luật đất đai của Viện Đại học Mở Hà Nội, NXB Tư pháp, năm 2016.
- Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao số 02/2004/NQ-HĐTP.

* Tài liệu tham khảo tự chọn:

- Toà án nhân dân Tối cao (2011), Báo cáo tổng kết thi hành nghị quyết Trung ương VII khóa IX.
- Toà án nhân dân Tối cao (2008 – 2016), các báo cáo tổng kết ngành từ năm 2008 đến năm 2016.
- Toà án nhân dân tối cao (2012), Tài liệu tập huấn Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Một số vụ án điển hình trong thực tế do giáo viên sưu tầm.

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

(Tên vấn đề chuyên đề giảng dạy trong học phần và số tiết lý thuyết, tự học, làm việc nhóm, thảo luận được xác định theo Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng do Trường ban hành)

Số TT	Tên vấn đề/chuyên đề được giảng dạy trong học phần	Lý thuyết	Tự học	Làm việc nhóm	Thảo luận	Tổng số tiết giảng LT, TL
1	Áp dụng pháp luật đất đai trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	5	30	5	5 (10)	15
2	Áp dụng pháp luật đất đai và pháp luật có liên quan trong giải quyết các vụ việc đặc thù liên quan đến tranh chấp đất đai	5	30	5	5 (10)	15

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: Bài kiểm tra giữa kỳ.

b) Thang điểm đánh giá: 10

c) Trọng số điểm:

4.2. *Thi kết thúc học phần:*

a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: Viết tiểu luận

b) Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

c) Trọng số điểm:

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Chuyên đề 1:

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1. Khái quát chung về áp dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất 2. Một số yếu tố đặc thù của áp dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất 3. Kỹ năng áp dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	- Giảng lý thuyết ; - Định hướng những vấn đề thảo luận buổi sau. - Định hướng các vấn đề nghiên cứu của nhóm.	05
Buổi 2	1. Nhận diện rõ các nguyên tắc của áp dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất 2. Nhận diện rõ các yếu tố tác động và chi phối tới áp dụng pháp luật trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 3. Xây dựng được các tiêu chí và Yêu cầu của áp dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất 4. Nhận định, đánh giá được các yếu tố đảm bảo áp dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất 5. Làm rõ một số yếu tố đặc thù của áp dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.	- Thảo luận các vấn đề đã được định hướng trong buổi giảng lý thuyết; - Những yêu cầu về nội dung của các vấn đề thuộc phạm vi nghiên cứu.	05
Buổi 3	1. Áp dụng pháp luật về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất 2. Áp dụng pháp luật về hỗ trợ và	- Thảo luận những vấn đề đã định hướng trong buổi trước.	05

	tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất 3. Áp dụng pháp luật về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng 4. Áp dụng pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, khởi kiện liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất 5. Nhận diện những sai phạm thường gặp và những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực thi pháp luật về bồi thường và giải phóng mặt bằng.	- Định hướng các yêu cầu đặt ra về hình thức và nội dung các văn đề viết tiểu luận. - Định hướng các yêu cầu đặt ra đối với một bài thi kết thúc học phần.	
--	--	---	--

2. Chuyên đề 2:

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1. Các dạng tranh chấp đặc thù trong lĩnh vực đất đai 2. Áp dụng pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan trong giải quyết tranh chấp đặc thù	- Giảng lý thuyết và định hướng những văn đề thảo luận buổi sau. - Các yêu cầu về nội dung đối với những văn đề thuộc phạm vi nghiên cứu.	05
Buổi 2	1.1. Tranh chấp về kiện đòi lại đất và các nguyên tắc đặc thù trong giải quyết. 1.2. Tranh chấp về ranh giới sử dụng đất và những vướng mắc, khó khăn trong giải quyết. 1.3. Tranh chấp về hợp đồng trong giao dịch quyền sử dụng đất với vấn đề hợp đồng vô hiệu, công nhận hợp đồng thực tế và việc áp dụng các án lệ trong giải quyết tranh chấp. 1.4. Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất và những vướng mắc, khó khăn trong quá trình giải quyết tranh chấp. 1.5. Tranh chấp về chia tài sản là quyền sử dụng đất khi vợ chồng ly hôn với vấn đề tài sản chung, tài sản riêng và những vướng mắc, khó khăn trong quá trình giải quyết tranh chấp.	Thảo luận các văn đề đã được định hướng trong buổi giảng lý thuyết; - Những yêu cầu về nội dung của các văn đề thuộc phạm vi nghiên cứu.	05

Buổi 3	1. Nhận diện rõ tính tương thích và bất tương thích trong Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành với các luật khác có liên quan: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tổ tụng Hành chính, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Xây dựng, Luật thuế, các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán, các Án lệ... 2. Nhận diện rõ những khóa khóa, vướng mắc, gợi mở những hướng giải quyết có hiệu quả đối với một số tranh chấp đặc thù.	- Thảo luận những vấn đề đã định hướng trong buổi trước. - Định hướng các yêu cầu đặt ra về hình thức và nội dung các văn đề viết tiểu luận. - Định hướng các yêu cầu đặt ra đối với một bài thi kết thúc học phần.	05
---------------	--	---	-----------

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành luật kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh

Loại học phần: Tự chọn

Mã số học phần: 001639

Số tín chỉ của học phần: 02

Các học phần tiên quyết: Không

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật kinh tế - Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

*** Về kiến thức:**

- Xác định được quan hệ giữa các vấn đề môi trường, pháp luật môi trường và hoạt động đầu tư, kinh doanh
- Xác định được các vấn đề thực tiễn và pháp luật môi trường Việt Nam về hoạt động đầu tư, kinh doanh
- Xác định được quan hệ giữa các vấn đề môi trường, pháp luật môi trường và hoạt động xuất, nhập khẩu
- Xác định được các vấn đề thực tiễn và pháp luật môi trường Việt Nam về hoạt động xuất, nhập khẩu

*** Về kỹ năng:**

- Đánh giá, áp dụng được các quy định hiện hành của pháp luật môi trường trong hoạt động đầu tư, kinh doanh
- Đánh giá, áp dụng được các quy định hiện hành của pháp luật môi trường trong hoạt động xuất, nhập khẩu

2. Nội dung giảng dạy của học phần

Chuyên đề 1: Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động đầu tư

- Vấn đề lựa chọn địa điểm đầu tư và thực thi pháp luật môi trường
- Quy chuẩn kỹ thuật môi trường liên quan đến địa điểm đầu tư
- Xung đột và giải quyết xung đột môi trường trong lựa chọn địa điểm đầu tư

2.2.2. Vấn đề lựa chọn ngành nghề đầu tư và thực thi pháp luật môi trường

- Ngành nghề đầu tư và các biện pháp khuyến khích theo pháp luật BVMT

- Ngành nghề đầu tư và các chi phí phát sinh theo pháp luật bảo vệ môi trường
- Ngành nghề đầu tư và các loại giấy phép theo pháp luật môi trường

2.2.3. Trình tự, thủ tục cần thực hiện theo pháp luật môi trường khi thực hiện hoạt động đầu tư,

- Trình tự, thủ tục cần thực hiện trong ĐTM và kế hoạch BVMT

2.3. Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động sản xuất – kinh doanh

2.3.1. Pháp luật về quản lý chất thải trong hoạt động sản xuất – kinh doanh

2.3.2. Pháp luật môi trường trong một số lĩnh vực sản xuất – kinh doanh

2.3.3. Pháp luật môi trường trong lĩnh vực công nghiệp

2.3.4. Pháp luật môi trường trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hóa chất

2.3.5. Pháp luật môi trường trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp

2.3.6. Pháp luật môi trường trong lĩnh vực khai thác khoáng sản

2.2. Tài liệu tham khảo:

Tài liệu tham khảo bắt buộc:

- Luật Bảo vệ môi trường 2014
- Nghị định 18/2015/NĐ-CP về quy hoạch bảo vệ môi trường; đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường
- Nghị định 19/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
- Các luật về tài nguyên và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2014

Tài liệu tham khảo tự chọn:

- Lê Hồng Hạnh – Vũ Thu Hạnh (chủ biên), *Bình luận khoa học và định hướng giải quyết một số vụ tranh chấp môi trường điển hình*, NXB Tư pháp, Hà nội, 2010
- Sinh viên tự tìm hiểu các vụ việc điển hình

Chuyên đề 2: Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động xuất, nhập khẩu

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.2.1. Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động nhập khẩu

- Pháp luật môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa
- Pháp luật môi trường trong hoạt động nhập khẩu phế liệu để sản xuất
- Pháp luật môi trường trong hoạt động nhập khẩu động, thực vật

2.2.2. Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động xuất khẩu

- Pháp luật môi trường trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa
- Pháp luật môi trường trong hoạt động xuất khẩu chất thải

- Pháp luật môi trường trong hoạt động xuất khẩu động, thực vật

2.2. Tài liệu tham khảo:

Tài liệu tham khảo bắt buộc:

- Luật Bảo vệ môi trường 2014
- Nghị định 18/2015/NĐ-CP về quy hoạch bảo vệ môi trường; đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường
- Nghị định 19/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
- Các luật về tài nguyên và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2014

Tài liệu tham khảo tự chọn:

- Lê Hồng Hạnh – Vũ Thu Hạnh (chủ biên), *Bình luận khoa học và định hướng giải quyết một số vụ tranh chấp môi trường điển hình*, NXB Tư pháp, Hà nội, 2010
- Sinh viên tự tìm hiểu các vụ việc điển hình

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

Số TT	Tên chuyên đề	Hình thức tổ chức giảng dạy			
		Lý thuyết	Tự học	Làm việc nhóm	Thảo luận, thực hành
1	Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh	5	30	5	5 (10)
2	Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	5	30	5	5 (10)

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: *bài tập nhóm cần thuyết trình trong học phần: 01 bài tập nhóm chuyên đề*
- Thang điểm đánh giá: *Ghi rõ thang điểm đánh giá là điểm chữ/điểm số.*
- Trọng số điểm:

4.2. Thi kết thúc học phần:

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: *Thi viết/Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.*
- Thang điểm đánh giá: *Ghi rõ thang điểm đánh giá là điểm chữ/điểm số.*
- Trọng số điểm: Theo quy định chung

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Vấn đề/chuyên đề 1: Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh	Giảng lý thuyết	5
Buổi 2	Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động đầu tư	Học viên thuyết trình đề tài nhóm/luyện tập tình huống	5
Buổi 3	Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh	Học viên thuyết trình đề tài nhóm/luyện tập tình huống	5

2. Vấn đề/chuyên đề 2: Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động xuất, nhập khẩu

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động xuất, nhập khẩu	Giảng lý thuyết	5
Buổi 2	Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động xuất khẩu	Học viên thuyết trình đề tài nhóm/luyện tập tình huống	5
Buổi 3	Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động nhập khẩu	Học viên thuyết trình đề tài nhóm/luyện tập tình huống	5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: **Pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp**

Loại học phần: Tự chọn

Mã số học phần: 001643

Số tín chỉ của học phần: 02

Các học phần tiên quyết: Không

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật kinh tế - Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức:

- Nhận diện bản chất pháp lý về quản trị công ty, công ty cổ phần và những rủi ro pháp lý trong quản trị công ty.
- Xác định rủi ro và áp dụng các biện pháp phòng, chống rủi ro pháp lý trong quản trị công ty.
- Cơ chế quản trị công ty, công ty cổ phần và những bài học kinh nghiệm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị công ty trong nền kinh tế thị trường.

Về kỹ năng:

- Hình thành các kỹ năng nhận diện về bản chất pháp lý về quản trị công ty, công ty cổ phần và những rủi ro pháp lý trong quản trị công ty.
- Có kỹ năng bình luận, đánh giá việc áp dụng pháp luật trong quản trị công ty, CTCP
- Nắm được kỹ năng xây dựng, hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động của quản trị công ty, công ty cổ phần trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.

2. Nội dung giảng dạy của học phần

Chuyên đề 1: Tổng quan về quản trị nội bộ doanh nghiệp và pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

- 2.1.1. Nhận diện quản trị công ty
- 2.1.2. Pháp luật về quản trị công ty
- 2.1.3. Cơ chế quản trị công ty
- 2.1.4. Xây dựng mô hình quản trị công ty hiệu quả trong nền kinh tế thị trường

2.2. Tài liệu tham khảo:

** Tài liệu tham khảo bắt buộc:*

- Nguyễn Viết Tỷ, Nguyễn Thị Dung (2018): “Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam”, Tập 1, Nxb Tư pháp.

- TS. Phạm Duy Nghĩa. *Chuyên khảo Luật kinh tế*. NXB. Đại học quốc gia Hà Nội, 2004.

- Nguyễn Thị Vân Anh (chủ biên): “Giáo trình Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”, Nxb Công an Nhân dân, 2014

** Tài liệu tham khảo tự chọn:*

- Simon Lester, Simon: “World trade law : texts, materials and commentary” Oxford: Hart, 2012

- Abbott, Frederick M: “International intellectual property in an integrated world economy” New York: Wolters Kluwer, 2015

- Trần Công Thanh (chủ biên) (2017): “Xúc tiến hội nhập kinh tế Cộng đồng ASEAN”, Nxb Thông tin và Truyền Thông

- Hoàng Thị Phương Thảo (chủ biên) (2016): “Thương mại điện tử “, Nxb Lao động

- Trường Đại học Luật Hà Nội, *Pháp luật Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2009.

Chuyên đề 2: Kiểm soát các rủi ro pháp lý trong quản trị nội bộ doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Nhận diện rủi ro pháp lý trong QTDN

2.1.2. Nguyên nhân và hậu quả của các rủi ro pháp lý trong QTDN

2.1.3. Các biện pháp kiểm soát rủi ro pháp lý trong QTDN

2.2. Tài liệu tham khảo:

** Tài liệu tham khảo bắt buộc:*

- Nguyễn Viết Tỷ, Nguyễn Thị Dung (2018): “Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam”, Tập 1, Nxb Tư pháp.

- TS. Phạm Duy Nghĩa. *Chuyên khảo Luật kinh tế*. NXB. Đại học quốc gia Hà Nội, 2004.

- Lê Vũ Nam (chủ biên) (2017): “Pháp luật về quản trị công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật.

** Tài liệu tham khảo tự chọn:*

- Simon Lester, Simon: “World trade law : texts, materials and commentary” Oxford: Hart, 2012

- Abbott, Frederick M: “International intellectual property in an integrated world economy” New York: Wolters Kluwer, 2015

- Huỳnh Thị Thúy Giang (chủ biên): “Giáo trình Quản trị chuỗi cung ứng”, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Khoa Kinh tế đối ngoại.

- Nguyễn Toàn Thắng (chủ nhiệm đề tài) (2017): “Nghiên cứu so sánh chế định doanh nghiệp xã hội trong hệ thống pháp luật của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường.

Chuyên đề 3: Áp dụng pháp luật trong quản trị nội bộ công ty cổ phần

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Quản trị và quản trị nội bộ CTCP

2.1.2. Nguyên tắc áp dụng pháp luật trong quản trị nội bộ CTCP

2.1.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về quản trị nội bộ CTCP

2.1.4. Những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật quản trị nội bộ CTCP ở Việt Nam

2.2. Tài liệu tham khảo:

* Tài liệu tham khảo bắt buộc:

- Nguyễn Việt Tý, Nguyễn Thị Dung (2017): “Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam”, Tập 2, Nxb Tư pháp.

- TS. Phạm Duy Nghĩa. *Chuyên khảo Luật kinh tế*. NXB. Đại học quốc gia Hà Nội, 2004.

* Tài liệu tham khảo tự chọn:

- Rothgeb John M: “U.S. trade policy: balancing economic dreams and political realities” Washington, D.C.: CQ Press, c2001

- Simon Lester, Simon: “World trade law: texts, materials and commentary” Oxford: Hart, 2012

- Trường Đại học Luật Hà Nội, *Pháp luật Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2009.

- Đặng Thanh Hoa (chủ biên) (2017): “Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam : tài liệu học tập”, Nxb Hồng Đức

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

Số TT	Tên vấn đề/chuyên đề được giảng dạy trong học phần	Lý thuyết	Tự học	Làm việc nhóm	Thảo luận/thực hành	Tổng số tiết giảng LT, TL
1	Tổng quan về quản trị nội bộ doanh nghiệp và pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp	4	20	3	3 (6)	10
2	Kiểm soát các rủi ro pháp lý trong quản trị nội bộ doanh nghiệp	4	20	3	3 (6)	10
3	Áp dụng pháp luật trong quản trị nội bộ công ty cổ phần	4	20	3	3 (6)	10

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: *01 bài kiểm tra viết trên lớp.*
 b) Thang điểm đánh giá: *thang điểm đánh giá là mười/10*
 c) Trọng số điểm: 30%

4.2. Thi kết thúc học phần:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: *Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.*
 b) Thang điểm đánh giá: *thang điểm đánh giá là mười/10*
 c) Trọng số điểm: 70%

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Chuyên đề 1: Tổng quan về quản trị nội bộ doanh nghiệp và pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1.1. Nhận diện quản trị công ty 1.2. Pháp luật về quản trị công ty 1.3. Cơ chế quản trị công ty 1.4. Xây dựng mô hình quản trị công ty hiệu quả trong nền kinh tế thị trường	- Giảng lý thuyết	04
Buổi 2	1.1. Nhận diện quản trị công ty 1.2. Pháp luật về quản trị công ty	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống thực tế	03
Buổi 3	1.1. Cơ chế quản trị công ty 1.2. Xây dựng mô hình quản trị công ty hiệu quả trong nền kinh tế thị trường	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống thực tế	03

2. Chuyên đề 2: Kiểm soát các rủi ro pháp lý trong quản trị nội bộ doanh nghiệp

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1.1. Nhận diện rủi ro pháp lý trong QTDN 1.2. Nguyên nhân và hậu quả của các rủi ro pháp lý trong QTDN 1.3. Các biện pháp kiểm soát rủi ro pháp lý trong QTDN	- Giảng lý thuyết	04
Buổi 2	1.1. Nhận diện rủi ro pháp lý trong QTDN 1.2. Nguyên nhân và hậu quả của các rủi ro pháp lý trong QTDN	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống	03

Buổi 3	1.1. Các biện pháp kiểm soát rủi ro pháp lý trong QTDN	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống	03
--------	--	---	----

3. Chuyên đề 3: Áp dụng pháp luật trong quản trị nội bộ công ty cổ phần

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1.1. Quản trị và quản trị nội bộ CTCP 1.2. Nguyên tắc áp dụng pháp luật trong quản trị nội bộ CTCP 1.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về quản trị nội bộ CTCP 1.4. Những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật quản trị nội bộ CTCP ở Việt Nam	Giảng lý thuyết	04
Buổi 2	1.1. Quản trị và quản trị nội bộ CTCP 1.2. Nguyên tắc áp dụng pháp luật trong quản trị nội bộ CTCP 1.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về quản trị nội bộ CTCP	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống thực tế	03
Buổi 3	1.1. Những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật quản trị nội bộ CTCP ở Việt Nam	- Thảo luận; - Trao đổi các tình huống thực tế - Kiểm tra	03

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: **Tư vấn pháp luật về thuế cho doanh nghiệp**

Loại học phần: Tự chọn

Mã số học phần: 001640.

Số tín chỉ của học phần: 02

Các học phần tiên quyết (nếu có): không

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật kinh tế - Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức:

- Người học biết và nắm vững các kiến thức chuyên sâu, toàn diện về ứng dụng pháp luật thuế vào thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, có thể sử dụng kiến thức trong học phần trong công tác quản lý tài chính doanh nghiệp nói chung và thực hiện các quyền và nghĩa vụ thuế của Doanh nghiệp nói riêng. Người học làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng của pháp luật thuế ứng dụng.

- Người học hiểu, vận dụng được các kiến thức chuyên ngành về pháp luật thuế trong hoạt động xây dựng pháp luật, tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có liên quan đến pháp luật thuế; có tư duy tiên tiến và khoa học trong tổ chức công việc ứng dụng để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong thực tiễn hành nghề luật.

- Học viên có khả năng phân tích, đánh giá các vụ việc pháp lý trên thực tế liên quan đến pháp luật về thuế;

- Học viên có khả năng xây dựng các giải pháp phù hợp pháp luật để giải quyết vụ việc, nhằm tư vấn cho doanh nghiệp cũng như các tổ chức, đơn vị có liên quan.

Về kỹ năng:

- Người học nắm vững và có khả năng vận dụng thành thạo các kỹ năng cơ bản trong công tác xây dựng pháp luật, áp dụng pháp luật, tư vấn chính sách và thực hành pháp luật thuế nói chung và pháp luật thuế áp dụng cho doanh nghiệp nói riêng.

- Người học có phương pháp và kỹ năng phân tích, tranh luận, trình bày các ý kiến, lập luận pháp lý trong các môi trường hành nghề pháp luật; có kỹ năng làm việc nhóm hoặc làm việc độc lập trong hoạt động thực tiễn liên quan đến pháp luật thuế trong doanh nghiệp.

2. Nội dung giảng dạy của học phần

Chuyên đề 1: Tư vấn pháp luật về xác định nghĩa vụ thuế và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Tổng quan về tư vấn pháp luật thuế cho doanh nghiệp

- Khái niệm tư vấn pháp luật thuế cho doanh nghiệp.
- Yêu cầu cơ bản trong tư vấn pháp luật thuế cho doanh nghiệp.
- Những kỹ năng cần có khi tiến hành tư vấn pháp luật thuế cho doanh nghiệp

2.1.2. Hệ thống hóa các văn bản pháp luật về các loại thuế áp dụng đối với doanh nghiệp và một số lưu ý khi áp dụng

- Hệ thống các văn bản pháp luật sử dụng để tư vấn về nội dung các loại thuế áp dụng cho doanh nghiệp;
- Những lưu ý khi tư vấn về nội dung các loại thuế áp dụng cho doanh nghiệp

2.1.3. Những vướng mắc chủ yếu trên thực tế về các loại thuế quan trọng đối với doanh nghiệp

- Những vướng mắc thường gặp đối với thuế giá trị gia tăng và hướng giải quyết;
- Những vướng mắc thường gặp đối với thuế thu nhập doanh nghiệp và hướng giải quyết;
- Những vướng mắc thường gặp đối với thuế xuất, nhập khẩu và hướng giải quyết;

2.1.4. Tư vấn giải quyết các tình huống cụ thể mà giảng viên đặt ra

2.2. Tài liệu tham khảo:

*** Tài liệu tham khảo bắt buộc:**

- Các Luật thuế và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật thuế;
- Luật kế toán và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật kế toán;
- Luật Hải quan, Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Dân sự và các văn bản pháp luật khác.

*** Tài liệu tham khảo tự chọn:**

- Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp (phần chuyên sâu) - Học viện Tư pháp, Nxb Tư Pháp 2016.

Vấn đề/chuyên đề 2: Tư vấn pháp luật thủ tục thuế cho doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

1. Khái niệm và nội dung cơ bản của tư vấn pháp luật thủ tục thuế cho doanh nghiệp
2. Tư vấn về quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp trong thực hiện pháp luật thuế;
3. Tư vấn cho doanh nghiệp trong ký kết hợp đồng với tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.
4. Tư vấn về thủ tục hành chính thuế (Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế, hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế; Xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt).
5. Tư vấn pháp luật khi doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm tra, thanh tra thuế;
6. Tư vấn cho doanh nghiệp khi bị xử phạt vi phạm hành chính thuế hoặc bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

7. Tư vấn cho doanh nghiệp trong giải quyết nợ thuế;
8. Tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích về thuế cho doanh nghiệp khi quyền lợi của doanh nghiệp bị xâm hại.
9. Ứng dụng giải quyết các tình huống thực tiễn mà giảng viên đưa ra

2.2. Tài liệu tham khảo:

* Tài liệu tham khảo bắt buộc:

- Luật quản lý thuế và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế;
- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/06/2014 và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hải quan;
- Luật kế toán 2015 và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Luật kế toán;
- Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;
- Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/ 6/2012 và các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và Hải quan;
- Luật khiếu nại năm 2011; Luật tố cáo năm 2011; Luật Tổ tụng hành chính và Văn bản hướng dẫn thi hành; Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2015; Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- *Chính phủ (2011), Chiến lược cải cách hệ thống thuế từ năm 2011 đến năm 2020*, (Ban hành theo Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

* Tài liệu tham khảo tự chọn:

- Các Luận văn, luận án Luật học có liên quan đến pháp luật quản lý thuế từ năm 2010 đến nay.
- Các vụ việc, tình huống thực tiễn do giảng viên cung cấp;
- Các bài báo phản ánh về các vụ việc hoặc vướng mắc trong thực tiễn về thuế và pháp luật quản lý thuế;

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

Số TT	Tên vấn đề/chuyên đề được giảng dạy trong học phần	Lý thuyết	Tự học	Làm việc nhóm	Thảo luận/thực hành	Tổng số tiết giảng LT, TL
1	Tư vấn pháp luật về xác định nghĩa vụ thuế và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với doanh nghiệp	5	20	3	10	15
2	Tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp về thủ tục thuế	5	20	3	10	15

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: 01 bài kiểm tra viết trên lớp

b) Thang điểm đánh giá: *Thang điểm đánh giá là điểm số là 10 điểm (với tiêu chí đánh giá: Hình thức 1 điểm ; Nội dung 9 điểm)*

c) Trọng số điểm: 30%

4.2. *Thi kết thúc học phần:*

a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.

b) Thang điểm đánh giá: *Thang điểm đánh giá là điểm số. 10 điểm (Nội dung tiểu luận trình bày 6 điểm; thuyết trình trả lời câu hỏi 4 điểm);*

c) Trọng số điểm: 70%

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Chuyên đề 1: Tư vấn pháp luật về xác định nghĩa vụ thuế và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với doanh nghiệp

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1. Tổng quan về tư vấn pháp luật thuế cho doanh nghiệp 1.1. Khái niệm tư vấn pháp luật thuế cho doanh nghiệp. 1.2. Yêu cầu cơ bản trong tư vấn pháp luật thuế cho doanh nghiệp. 1.3. Những kỹ năng cần có khi tiến hành tư vấn pháp luật thuế cho doanh nghiệp 2. Hệ thống hóa các văn bản pháp luật về các loại thuế áp dụng đối với doanh nghiệp và một số lưu ý khi áp dụng 2.1. Hệ thống các văn bản pháp luật sử dụng để tư vấn về nội dung các loại thuế áp dụng cho doanh nghiệp; 2.2. Những lưu ý khi tư vấn về nội dung các loại thuế áp dụng cho doanh nghiệp	Giảng lý thuyết và GV giao tình huống để học viên chuẩn bị cho buổi thảo luận;	05
Buổi 2	1.1. Những vướng mắc chủ yếu trên thực tế về các loại thuế quan trọng đối với doanh nghiệp 1.1.1. Những vướng mắc thường gặp đối với thuế giá trị gia tăng và hướng giải quyết; 1.1.2. Những vướng mắc thường gặp đối với thuế thu nhập doanh nghiệp và hướng giải quyết; 1.1.3. Những vướng mắc thường gặp đối với thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và hướng giải quyết;	- Trao đổi thảo luận giữa GV và học viên; - Học viên trình bày cách xử lý các tình huống mà GV giao. - GV tổng hợp nhận xét và cho ý kiến kết luận...	5
Buổi 3	Tư vấn giải quyết các tình huống cụ thể mà giảng viên đặt ra	- Trao đổi thảo luận giữa GV và học viên; - Học viên trình bày	5

		cách xử lý các tình huống mà GV giao. - GV tổng hợp nhận xét và cho ý kiến kết luận...	
--	--	---	--

2. Chuyên đề 2: Tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp về thủ tục thuế

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1.1. Khái niệm và nội dung cơ bản của tư vấn pháp luật thủ tục thuế cho doanh nghiệp 1.2. Tư vấn về quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp trong thực hiện pháp luật thuế; 1.3. Tư vấn cho doanh nghiệp trong ký kết hợp đồng với tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế. 1.4. Tư vấn về thủ tục hành chính thuế - Những vấn đề doanh nghiệp cần lưu ý khi thực hiện các thủ tục hành chính thuế; 1.5. Tư vấn pháp luật khi doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm tra, thanh tra thuế; Các công việc mà doanh nghiệp cần chuẩn bị và thực hiện khi doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm tra, thanh tra thuế; 1.6. Tư vấn cho doanh nghiệp khi bị xử phạt vi phạm hành chính thuế hoặc bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. - Những vấn đề doanh nghiệp cần lưu ý khi doanh nghiệp có nguy cơ bị xử phạt vi phạm hành chính thuế hoặc bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. 1.7. Tư vấn cho doanh nghiệp trong giải quyết nợ thuế; - Những vấn đề doanh nghiệp cần lưu ý khi doanh nghiệp có nợ thuế và các biện pháp doanh nghiệp có thể áp dụng trong giải quyết nợ thuế 1.8. Tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích về thuế cho doanh nghiệp khi quyền lợi của doanh nghiệp bị xâm hại. - Các trường hợp quyền và lợi ích hợp pháp về thuế của doanh nghiệp có thể bị xâm hại và các biện pháp bảo vệ quyền và	Giảng lý thuyết và giao tình huống để học viên chuẩn bị cho buổi thảo luận;	05

	lợi ích hợp pháp về thuế của doanh nghiệp khi bị xâm hại;		
Buổi 2	1.1. Những vướng mắc mà doanh nghiệp thường gặp trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế và giải pháp tháo gỡ. 1.2. Những trường hợp doanh nghiệp nên ký kết hợp đồng với tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế và những vấn đề cần lưu ý khi ký kết và thực hiện hợp đồng với tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế. 1.3. Những vướng mắc mà doanh nghiệp thường gặp trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính thuế và giải pháp tháo gỡ.	- Trao đổi thảo luận giữa GV và học viên; - Học viên trình bày cách xử lý các tình huống mà GV giao. - GV tổng hợp nhận xét và cho ý kiến kết luận...	5
Buổi 3	1.4. Những vấn đề thường gặp khi doanh nghiệp bị kiểm tra, thanh tra thuế và biện pháp tháo gỡ vướng mắc; 1.5 Các giải pháp phòng ngừa và khắc phục tình trạng bị xử phạt vi phạm hành chính thuế hoặc bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. 1.6. Ứng dụng giải quyết các tình huống thực tiễn mà giảng viên đưa ra	- Trao đổi thảo luận giữa GV và học viên; - Học viên trình bày cách xử lý các tình huống mà GV giao. - GV tổng hợp nhận xét và cho ý kiến kết luận...	5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm trong doanh nghiệp

Loại học phần: Tự chọn

Mã số học phần: 001644 Số tín chỉ của học phần: 02

Các học phần tiên quyết: Không

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật kinh tế - Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức:

- Học viên hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về pháp luật về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong các doanh nghiệp.

- Học viên hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tiền lương và bảo hiểm xã hội lao động trong các doanh nghiệp như về cách xây dựng thang bảng lương, quy chế trả lương, trả thưởng; đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, các chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Về kỹ năng

- Tư vấn được cho các đối tượng về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong các doanh nghiệp.

- Giải quyết được một số tình huống cụ thể về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp.

- Soạn thảo được một số văn bản thông dụng trong lĩnh vực tiền lương và bảo hiểm xã hội

2. Nội dung giảng dạy của học phần

Vấn đề/chuyên đề 1: Tư vấn pháp luật về tiền lương trong doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Tư vấn pháp luật về xây dựng thang, bảng lương trong doanh nghiệp

2.1.2. Tư vấn pháp luật về trả lương trong doanh nghiệp

2.1.3. Tư vấn pháp luật về tiền thưởng trong doanh nghiệp

2.2. Tài liệu tham khảo:

- *Tài liệu tham khảo bắt buộc:*

- + Trần Thị Thúy Lâm (Chủ biên), *Bình luận một số quy định của Bộ luật lao động 2012*, Đại học Luật Hà Nội, Đề tài NCKH cấp trường, 2014.

- + Lưu Bình Nhưỡng (chủ biên), Nguyễn Xuân Thu, Đỗ Thị Dung, *Bình luận khoa*

học Bộ luật Lao động 2012, Nxb Lao động, Hà Nội, 2015.

- Tài liệu tham khảo tự chọn:

+ Đặng Như Lợi, *Nên ban hành Luật tiền lương tối thiểu hay Luật tiền lương*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Văn phòng Quốc hội, Số 13/2013, tr. 29 – 33.

+ Đặng Quang Thiều, *Tiền lương, mức sống tối thiểu của người lao động trong các doanh nghiệp và một số đề xuất*, Tạp chí Lý luận chính trị. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Số 3/2013, tr. 76 – 80

Vấn đề/chuyên đề 2: Tư vấn pháp luật về bảo hiểm trong doanh nghiệp

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Tư vấn pháp luật về đóng BHXH trong doanh nghiệp

2.1.2. Tư vấn pháp luật về các chế độ BHXH bắt buộc

2.1.3. Tư vấn pháp luật về chế độ bảo hiểm thất nghiệp

2.1.4. Tư vấn pháp luật về bảo hiểm y tế

2.2. Tài liệu tham khảo

- Tài liệu tham khảo bắt buộc

+ Các văn bản pháp luật lao động hiện hành

+ Nguyễn Hiền Phương (Chủ biên), *Bình luận một số quy định của Luật Bảo hiểm xã hội*, Đại học Luật Hà Nội, Đề tài NCKH cấp trường, 2015.

- Tài liệu tham khảo tự chọn

+ Nguyễn Hữu Chí, Bùi Thị Kim Ngân, *Một số bình luận pháp lý liên quan đến Điều 60 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014*, Tạp chí Luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội, Số 6/2015, tr. 3 – 8

+ Nguyễn Hòa Bình, *Chế độ tử tuất trong luật bảo hiểm xã hội những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ*, Tạp chí Thanh tra. Thanh tra Chính phủ, Số 3/2013, tr. 24 – 26

+ Bùi Ngọc Thanh, *Kiến nghị sửa đổi chế độ hưu trí trong Luật bảo hiểm xã hội*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Văn phòng Quốc hội, Số 19/2013, tr. 30 – 34

+ Trần Văn Giao, *Bảo hiểm y tế ở Việt Nam - thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Quản lý nhà nước. Học viện Hành chính Quốc gia, Số 7/2013, tr. 67 - 70

3. Hình thức tổ chức giảng dạy học phần

Số TT	Tên vấn đề/chuyên đề được giảng dạy trong học phần	Lý thuyết	Tự học	Làm việc nhóm	Thảo luận	Tổng số tiết giảng LT, TL
1	Tư vấn pháp luật về tiền lương trong doanh nghiệp	5	20	3	10	15
2	Tư vấn pháp luật về bảo hiểm trong doanh nghiệp	5	20	3	10	15

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: *kiểm tra 1 bài trên lớp*
- b) Thang điểm đánh giá: thang điểm số
- c) Trọng số điểm: 30%

4.2. Thi kết thúc học phần:

- a) Hình thức kiểm tra, đánh giá: *Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận.*
- b) Thang điểm đánh giá: *thang điểm số*
- c) Trọng số điểm: 70%

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Vấn đề/chuyên đề 1:

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1. Tư vấn pháp luật về xây dựng thang, bảng lương trong doanh nghiệp 2. Tư vấn pháp luật về trả lương trong doanh nghiệp 3. Tư vấn pháp luật về tiền thưởng trong doanh nghiệp	- Giảng lý thuyết/thảo luận;	5
Buổi 2	1. giải quyết tình huống tư vấn về trả lương	- Thảo luận; - Học viên giải quyết tình huống; - Các hình thức khác...	5
Buổi 3	1. giải quyết tình huống tư vấn về tiền thưởng	- Thảo luận; - Học viên giải quyết tình huống; - Các hình thức khác	5

2. Vấn đề/chuyên đề 2:

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1. Tư vấn pháp luật về đóng BHXH trong doanh nghiệp 2. Tư vấn pháp luật về các chế độ BHXH bắt buộc 3. Tư vấn pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp 4. Tư vấn pháp luật về bảo hiểm y tế	- Giảng lý thuyết/thảo luận;	5

Buổi 2	1. Giải quyết tình huống tư vấn về đóng BHXH trong doanh nghiệp 2. Giải quyết tình huống tư vấn về các chế độ BHXH bắt buộc	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm; - Các hình thức khác...	5
Buổi 3	1. Giải quyết tình huống tư vấn về bảo hiểm thất nghiệp 2. Giải quyết tình huống tư vấn về bảo hiểm y tế	- Thảo luận; - Học viên thuyết trình đề tài nhóm; - Các hình thức khác	5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Pháp luật về kinh doanh quyền quyền sử dụng đất, kinh doanh nhà ở trong thị trường bất động sản

Loại học phần: Tự chọn

Mã số học phần: 001645

Số tín chỉ của học phần: 04

Các học phần tiên quyết: Không

II. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH

- Bộ môn Luật kinh tế - Khoa Luật

III. MÔ TẢ HỌC PHẦN

1. Mục tiêu của học phần

*** Về kiến thức:**

- Nắm vững thực trạng hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh quyền sử dụng đất, kinh doanh nhà ở trong thị trường bất động sản xét trong một chỉnh thể thống nhất giữa Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư.

- Phân tích và chỉ ra được những hiệu quả của việc điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động kinh doanh quyền sử dụng đất, kinh doanh nhà ở trong thị trường bất động sản tại Việt Nam qua.

- Phân tích và đánh giá được những hạn chế, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn áp dụng pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở và chỉ rõ được nguyên nhân của những vướng mắc, hạn chế.

- Biết vận dụng hệ thống pháp luật hiện hành về kinh doanh Bất động sản để tư vấn cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong việc kí kết và thực hiện các hoạt động kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở.

- Nhận diện được các sai phạm và các dạng tranh chấp phổ biến, điển hình trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở. Phân tích và đánh giá được nguyên nhân và hậu quả của các vi phạm và tranh chấp đó.

- Vận dụng được chính xác và có hiệu quả hệ thống pháp luật hiện hành (ở cả phương diện pháp luật nội dung và pháp luật về tố tụng) để xử lý các vụ việc vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc để giải quyết khi có tranh chấp, mâu thuẫn, bất đồng xảy ra.

*** Về kỹ năng:**

- Trang bị cho học viên kỹ năng phân tích, nhận định và đánh giá được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thị trường bất động sản, hệ thống pháp luật

hiện hành bất động sản và pháp luật liên ngành điều chỉnh hoạt động kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở.

- Xử lý được các vấn đề pháp lý thường gặp trong thực tiễn hoạt động kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở.

- Tư vấn được các phương thức giải quyết các tranh chấp, bất đồng phát sinh trong quá trình kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường bất động sản.

2. Nội dung giảng dạy của học phần

Chuyên đề 1: Pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản

2.1. Nội dung giảng dạy:

- 2.1.1. Các phương thức tiếp cận quyền sử dụng đất để đầu tư kinh doanh

- 2.1.2. Các hình thức kinh doanh quyền sử dụng đất

- 2.1.3. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong hoạt động kinh doanh quyền sử dụng đất

- 2.1.4. Hình thức pháp lý và hiệu lực của các giao dịch quyền sử dụng đất trong kinh doanh BDS

- 2.1.5. Những hạn chế, vướng mắc phát sinh quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh quyền sử dụng đất, nguyên nhân và hướng phòng ngừa, khắc phục

2.3. Tài liệu tham khảo:

** Tài liệu tham khảo bắt buộc:*

- Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2011;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành trung ương Khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật ĐĐ trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại;

- Bộ luật Dân sự 2005; 2014;

- Luật Kinh doanh Bất động sản 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Tạp chí dân chủ và pháp luật số chuyên đề “*Pháp luật về thị trường và kinh doanh bất động sản*” do Nhà xuất bản Tư pháp ấn hành quý 4 năm 2015.

** Tài liệu tham khảo tự chọn:*

- “Diễn đàn đầu tư kinh doanh BĐS trong điều kiện kiểm chế lạm phát” của Hội Khoa học KT Việt Nam 2008;

- Quản lý và sử dụng đất đô thị ở TPHCM: Thực trạng và giải pháp của Trần Thị Thu Lương, Nxb ĐHQG TPHCM -2008;

- Một vài suy nghĩ nhân công bố của tập đoàn JONES LANG LASALLE (Hoa Kỳ) về chỉ số minh bạch của thị trường BĐS Việt Nam của Nguyễn Quang Tuyền - Tạp chí Dân chủ và Pháp luật (Bộ Tư pháp), số 11 năm 2008;

- Chuyên đề: Các giải pháp pháp lý bảo đảm tính minh bạch của thị trường BĐS - Thông tin Khoa học Pháp lý số 5 năm 2009 - Viện Khoa học Pháp lý (Bộ Tư pháp);

- Trung tâm nghiên cứu Pháp luật và Chính sách phát triển bền vững, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội (2009), Những giải pháp pháp lý góp phần minh bạch hóa thị trường bất động sản tại Hà Nội, Hà Nội;

- TS. Trần Quang Huy - TS. Nguyễn Quang Tuyền (chủ biên): Pháp luật về kinh doanh BĐS, Nxb Tư pháp, Hà Nội - 2009;

- Kinh doanh BĐS: Thực trạng và giải pháp của Nhiều tác giả, Nxb Thanh niên, TP. Hồ Chí Minh - 2010;

- Chính sách phát triển thị trường BĐS ở Việt Nam do TS. Đinh Văn Ân (chủ biên), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2011;

- TS. Bùi Mạnh Hùng (2013), Môi giới và kinh doanh bất động sản - Thị trường Bất động sản, tập 1,2 Nxb Xây dựng, Hà Nội;

- Ban chỉ đạo Trung ương về chính sách Nhà ở và Thị trường bất động sản (2014), Kết quả năm 2013, dự kiến hoạt động 2014 về Chính sách nhà ở và thị trường bất động sản, Hà Nội;

- Ngân hàng Nhà nước (2014), Báo cáo về tình hình tín dụng đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản, Chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết 02/NĐ-CP và Đề án thành lập cơ quan tái cho vay thế chấp nhà ở, Hà Nội...

Chuyên đề 2: Pháp luật về kinh doanh nhà ở dưới hình thức mua bán nhà ở trong thị trường bất động sản

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Các loại nhà ở và điều kiện được phép kinh doanh dưới hình thức mua bán

2.1.2. Các hình thức kinh doanh mua bán nhà ở

2.1.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong kinh doanh mua bán nhà ở

2.1.4. Hình thức pháp lý và hiệu lực của các giao dịch trong kinh doanh mua bán nhà ở

2.1.5. Những hạn chế, vướng mắc phát sinh quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh mua bán nhà ở, nguyên nhân và hướng phòng ngừa, khắc phục.

2.2. Tài liệu tham khảo:

** Tài liệu tham khảo bắt buộc:*

- Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2011;

- Bộ luật Dân sự 2014;

- Luật Kinh doanh Bất động sản 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Nhà ở 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Tạp chí dân chủ và pháp luật số chuyên đề “*Pháp luật về thị trường và kinh doanh bất động sản*” do Nhà xuất bản Tư pháp ấn hành quý 4 năm 2015

** Tài liệu tham khảo tự chọn:*

- “Diễn đàn đầu tư kinh doanh BĐS trong điều kiện kiểm chế lạm phát” của Hội Khoa học KT Việt Nam 2008;
- Trung tâm nghiên cứu Pháp luật và Chính sách phát triển bền vững, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội (2009), Những giải pháp pháp lý góp phần minh bạch hóa thị trường bất động sản tại Hà Nội, Hà Nội;
- TS. Trần Quang Huy - TS. Nguyễn Quang Tuyền (chủ biên): Pháp luật về kinh doanh BĐS, Nxb Tư pháp, Hà Nội - 2009;
- Chính sách phát triển thị trường BĐS ở Việt Nam do TS. Đinh Văn Ân (chủ biên), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội -2011;
- TS. Bùi Mạnh Hùng (2013), Môi giới và kinh doanh bất động sản - Thị trường Bất động sản, tập 1,2 Nxb Xây dựng, Hà Nội;

Chuyên đề 3: Pháp luật về kinh doanh nhà ở dưới hình thức cho thuê, cho thuê mua nhà ở trong thị trường bất động sản

2.1. Nội dung giảng dạy:

1. Các loại nhà ở và điều kiện được phép kinh doanh dưới hình thức cho thuê, cho thuê mua
2. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể kinh doanh cho thuê nhà ở
3. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể kinh doanh cho thuê mua nhà ở
4. Hình thức pháp lý và hiệu lực của giao dịch trong kinh doanh cho thuê, cho thuê mua nhà ở
5. Những hạn chế, vướng mắc phát sinh quá trình kinh doanh cho thuê, cho thuê mua nhà ở, nguyên nhân và hướng phòng ngừa, khắc phục.

Chuyên đề 4: Xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bất động sản

2.1. Nội dung giảng dạy:

2.1.1. Xử lý vi phạm trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở

- Các dạng vi phạm pháp luật phổ biến, điển hình trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở và nguyên nhân
- Các hình thức trách nhiệm pháp lý đối với các vi phạm trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở
- Thực tiễn xử lý các vi phạm trong hoạt động kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở qua một số vụ việc điển hình

2.1.2. Giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở

- Các dạng tranh chấp phổ biến, điển hình trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở và nguyên nhân
- Pháp luật về giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở (pháp luật về nội dung, pháp luật về tố tụng)
- Thực tiễn giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở qua một số vụ việc điển hình

2.2. Tài liệu tham khảo:

* Tài liệu tham khảo bắt buộc:

- Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2011;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành trung ương Khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật ĐĐ trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại;
- Bộ luật Dân sự 2005; 2014;
- Luật Kinh doanh Bất động sản 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Nhà ở 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Tạp chí dân chủ và pháp luật số chuyên đề “Pháp luật về thị trường và kinh doanh bất động sản” do Nhà xuất bản Tư pháp ấn hành quý 4 năm 2015

* Tài liệu tham khảo tự chọn:

- Trung tâm nghiên cứu Pháp luật và Chính sách phát triển bền vững, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội (2009), Những giải pháp pháp lý góp phần minh bạch hóa thị trường bất động sản tại Hà Nội, Hà Nội;
- TS. Trần Quang Huy - TS. Nguyễn Quang Tuyền (chủ biên): Pháp luật về kinh doanh BĐS, Nxb Tư pháp, Hà Nội - 2009;
- Kinh doanh BĐS: Thực trạng và giải pháp của Nhiều tác giả, Nxb Thanh niên, TP. Hồ Chí Minh - 2010;

3. Hình thức tổ chức giảng dạy chuyên đề

Số TT	Tên vấn đề/chuyên đề được giảng dạy trong học phần	Lý thuyết	Tự học	Làm việc nhóm	Thảo luận	Tổng số tiết giảng LT, TL
1	Pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản	5	30	5	5 (10)	15
2	Pháp luật về kinh doanh nhà ở dưới hình thức mua bán nhà ở trong thị trường bất động sản	5	30	5	5 (10)	15

3	Pháp luật về kinh doanh nhà ở dưới hình thức cho thuê, cho thuê mua nhà ở trong thị trường bất động sản	5	30	5	5 (10)	15
4	Xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bất động sản	5	30	5	5 (10)	15

4. Kiểm tra đánh giá học phần

4.1. Kiểm tra thường xuyên:

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: Viết tiểu luận và thuyết trình tiểu luận
- Thang điểm đánh giá: 10
- Trọng số điểm:

4.2. Thi kết thúc học phần:

- Hình thức kiểm tra, đánh giá: Thi viết
- Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10
- Trọng số điểm:

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Chuyên đề 1: Pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1. Các phương thức tiếp cận quyền sử dụng đất để đầu tư kinh doanh 2. Các hình thức kinh doanh quyền sử dụng đất 3. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong hoạt động kinh doanh quyền sử dụng đất 4. Hình thức pháp lý và hiệu lực của các giao dịch quyền sử dụng đất trong kinh doanh BĐS 5. Những hạn chế, vướng mắc phát sinh quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh quyền sử dụng đất, nguyên nhân và hướng phòng ngừa, khắc phục	- Giảng lý thuyết ; - Định hướng những vấn đề thảo luận buổi sau. Định hướng các vấn đề viết tiểu luận.	05
Buổi 2	1. Làm rõ phương thức tiếp cận đất đai thông qua các hình thức: giao đất, thuê đất, nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để đầu tư kinh doanh. 2. Nhận diện được những cơ hội và những thách thức đối với nhà đầu tư	- Thảo luận những vấn đề đã định hướng trong buổi trước. - Định hướng các yêu cầu đặt ra về hình thức và nội dung các vấn đề viết tiểu luận.	05

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
	khí tiếp cận đất đai để thực hiện các dự án đầu tư. 3. Phân tích cơ hội và những rủi ro đối với nhà đầu tư trong từng phương thức kinh doanh quyền sử dụng đất.		
Buổi 3	1. Làm rõ quyền và nghĩa vụ của các bên trong các giao dịch chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư trong kinh doanh bất động sản. 2. Làm rõ tính tương đồng và sự khác biệt trong Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở và Bộ luật dân sự trong việc áp dụng để ký kết và thực hiện các giao dịch chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản. 3. Hình thức và hiệu lực của giao dịch quyền sử dụng đất trong kinh doanh bất động sản. 4. Cảnh báo những rủi ro trong đầu tư kinh doanh quyền sử dụng đất và gợi mở một số biện pháp phòng ngừa.	- Thảo luận những vấn đề đã định hướng trong buổi trước. - Định hướng các yêu cầu đặt ra về hình thức và nội dung các văn bản viết tiểu luận. - Định hướng các yêu cầu đặt ra đối với một bài thi kết thúc học phần.	

2. Chuyên đề 2: Pháp luật về kinh doanh nhà ở dưới hình thức mua bán nhà ở trong thị trường bất động sản

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1. Các loại nhà ở và điều kiện được phép kinh doanh dưới hình thức mua bán 2. Các hình thức kinh doanh mua bán nhà ở 3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong kinh doanh mua bán nhà ở 4. Hình thức pháp lý và hiệu lực của các giao dịch trong kinh doanh mua bán nhà ở 5. Những hạn chế, vướng mắc phát sinh quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh mua bán nhà ở, nguyên nhân và hướng phòng ngừa, khắc phục	- Giảng lý thuyết ; - Định hướng những vấn đề thảo luận buổi sau. - Định hướng các vấn đề viết tiểu luận.	05

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 2	1. Phân biệt các khía cạnh pháp lý điều chỉnh hình thức kinh doanh nhà ở có sẵn và nhà ở hình thành trong tương lai. 2. Năng lực tài chính của nhà đầu tư và vấn đề huy động vốn trong đầu tư kinh doanh nhà ở. 3. Nhận diện những sai phạm thường xảy ra trong đầu tư kinh doanh nhà ở.	- Thảo luận những vấn đề đã định hướng trong buổi trước. - Định hướng các yêu cầu đặt ra về hình thức và nội dung các vấn đề viết tiểu luận.	05
Buổi 3	1. Hình thức và hiệu lực của giao dịch mua bán nhà ở trong thị trường bất động sản. 2. Vấn đề thực thi quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch mua bán nhà ở. 3. Vấn đề hợp đồng mẫu và các hợp đồng phát sinh khác trong giao dịch nhà ở. 4. Nhận diện những rủi ro và gợi mở một số biện pháp phòng ngừa rủi ro trong mua bán nhà ở.	- Thảo luận những vấn đề đã định hướng trong buổi trước. - Định hướng các yêu cầu đặt ra về hình thức và nội dung các vấn đề viết tiểu luận. - Định hướng các yêu cầu đặt ra đối với một bài thi kết thúc học phần.	05

3. Chuyên đề 3: Pháp luật về kinh doanh nhà ở dưới hình thức cho thuê, cho thuê mua nhà ở trong thị trường bất động sản

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1. Các loại nhà ở và điều kiện được phép kinh doanh dưới hình thức cho thuê, cho thuê mua 2. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể kinh doanh cho thuê nhà ở 3. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể kinh doanh cho thuê mua nhà ở 4. Hình thức pháp lý và hiệu lực của giao dịch trong kinh doanh cho thuê, cho thuê mua nhà ở 5. Những hạn chế, vướng mắc phát sinh quá trình kinh doanh cho thuê, cho thuê mua nhà ở, nguyên nhân và hướng phòng ngừa, khắc phục.	- Giảng lý thuyết ; - Định hướng những vấn đề thảo luận buổi sau. Định hướng các vấn đề viết tiểu luận.	05
Buổi 2	1. Làm rõ bản chất pháp lý của mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở. 2. Nhận diện rõ những lợi thế và những bất lợi đối với khách hàng đối với từng hình thức kinh doanh nhà ở: mua bán, cho thuê, cho thuê mua bất động sản.	- Thảo luận những vấn đề đã định hướng trong buổi trước. - Định hướng các yêu cầu đặt ra về hình thức và nội dung các vấn đề viết tiểu luận.	05

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
	3. Phân tích và chỉ rõ các khía cạnh pháp lý riêng biệt điều chỉnh hình thức kinh doanh nhà dưới dạng cho thuê và cho thuê mua. 4. Phân tích, nhận định, đánh giá và dự báo được xu hướng của thị trường cho thuê, cho thuê mua nhà ở trong thị trường bất động sản.		
Buổi 3	1. Vấn đề thực thi quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch cho thuê, cho thuê mua. 2. Vấn đề xác lập giao dịch với người thứ 3 trong giao dịch cho thuê, cho thuê mua và giới hạn nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong giao dịch cho thuê, cho thuê mua nhà ở. 3. Vấn đề bồi thường thiệt hại trong và ngoài hợp đồng trong các các giao dịch cho thuê, cho thuê mua nhà ở. 4. Nhận diện rõ những vướng mắc phát sinh quá trình kinh doanh cho thuê, cho thuê mua nhà ở, nguyên nhân và hướng phòng ngừa, khắc phục.	- Thảo luận những vấn đề đã định hướng trong buổi trước. - Định hướng các yêu cầu đặt ra về hình thức và nội dung các vấn đề viết tiểu luận. - Định hướng các yêu cầu đặt ra đối với một bài thi kết thúc học phần.	05

4. Chuyên đề 4: Xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bất động sản

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 1	1. Xử lý vi phạm trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở 1.1. Các dạng vi phạm pháp luật phổ biến, điển hình trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở và nguyên nhân 1.2. Các hình thức trách nhiệm pháp lý đối với các vi phạm trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở 2. Giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở 2.1. Các dạng tranh chấp phổ biến, điển hình trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở và nguyên nhân 2.2. Pháp luật về giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh quyền sử dụng đất, nhà ở (pháp luật về nội dung, pháp luật về tố tụng)	- Giảng lý thuyết ; - Định hướng những vấn đề thảo luận buổi sau. - Định hướng các vấn đề viết tiểu luận.	05

Buổi học	Nội dung giảng dạy	Cách thức thực hiện	Số tiết
Buổi 2	1. Việc ký kết các hợp đồng mẫu và những bất lợi cho khách hàng trong giao dịch về nhà ở và quyền sử dụng đất. 2. Những lưu ý khi khách hàng thỏa thuận những điều khoản trong hợp đồng: chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản: đối tượng giao dịch, hiện trạng nhà, quyền sử dụng đất tại thời điểm giao dịch đến thời điểm bàn giao và chấm dứt hợp đồng. Giá cả, phương thức thanh toán. 3. Nhận diện những sai phạm thường xảy ra trong giao dịch mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản. 4. Phân tích, bình luận và đánh giá về các biện pháp xử lý đối với các sai phạm trong kinh doanh bất động sản: Phạt hợp đồng, bồi thường thiệt hại, chấm dứt hợp đồng và những vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng.	- Thảo luận những vấn đề đã định hướng trong buổi trước. - Định hướng các yêu cầu đặt ra về hình thức và nội dung các vấn đề viết tiểu luận	05
Buổi 3	1. Nhận diện rõ các tranh chấp phổ biến và điển hình trong kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở: vi phạm từ phía chủ đầu tư, vi phạm từ phía khách hàng. 2. Hợp đồng trong giao dịch quyền sử dụng đất, nhà ở vô hiệu và vấn đề giải quyết tranh chấp. 3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở. Tìm hiểu nguyên nhân và gợi mở những giải pháp khắc phục.	- Thảo luận những vấn đề đã định hướng trong buổi trước. - Định hướng các yêu cầu đặt ra về hình thức và nội dung các vấn đề viết tiểu luận. - Định hướng các yêu cầu đặt ra đối với một bài thi kết thúc học phần.	05

6. Kế hoạch đào tạo

Học kì 1 (15 TC)

STT	Học phần	Số TC	Giảng viên	Đơn vị công tác
1	Triết học (sau đại học)	3	TS. Huỳnh Văn Long	Trường ĐH Cần Thơ
2	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	4	ThS. Nguyễn Việt Thi	Trường ĐH Nam Cần Thơ
3	Lý luận nhà nước và pháp luật	2	PGS.TS. Lê Văn Long	Trường ĐH Nam Cần Thơ
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học Luật	2	TS. Trần Lê Đăng Phương	Trường ĐH An Giang
5	Những vấn đề pháp lý mới của Luật hiến pháp	2	TS. Hoàng Trọng Lập	Trường ĐH Nam Cần Thơ
6	Những vấn đề pháp lý mới của Luật hành chính	2	TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Trường ĐH Nam Cần Thơ

Học kì 2 (16 TC)

STT	Học phần	Số TC	Giảng viên	Đơn vị công tác
1	Kỹ năng đàm phán	2	PGS.TS. Đào Duy Huân	Trường ĐH Nam Cần Thơ
2	Xây dựng và trình bày lập luận pháp lý trong hành nghề luật	2	TS. Đỗ Quang Sơn	Trường ĐH Nam Cần Thơ
3	Những vấn đề pháp lý mới của Luật kinh tế	2	TS. Huỳnh Văn Diện	Trường ĐH Trà Vinh
4	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế	2	TS. Cao Nhất Linh	Trường ĐH Cần Thơ
5	Áp dụng pháp luật về quản lý rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Ánh Vân	Trường ĐH Nam Cần Thơ
6	Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong hoạt động kinh doanh	4	PGS.TS. Nguyễn Tri Khiêm	Trường ĐH Nam Cần Thơ
7	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Ánh Vân	Trường ĐH Nam Cần Thơ

Học kì 3 (17 TC)

STT	Học phần	Số TC	Giảng viên	Đơn vị công tác
1	Áp dụng pháp luật về lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh	2	TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Trường ĐH Nam Cần Thơ
2	Pháp luật về tài chính doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh	4	TS. Đỗ Quang Sơn	Trường ĐH Nam Cần Thơ
3	Tư vấn pháp luật về thuế cho doanh nghiệp	2	PGS.TS. Lê Văn Long	Trường ĐH Nam Cần Thơ
4	Áp dụng pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	2	TS. Hoàng Trọng Lập	Trường ĐH Nam Cần Thơ
5	Thực tập và báo cáo thực tập	7		Tại doanh nghiệp

Học kì 4 (12 TC)

STT	Học phần	Số TC	Giảng viên	Đơn vị công tác
1	Luận văn tốt nghiệp	12	PGS.TS. Lê Văn Long; PGS.TS. Nguyễn Thị Ánh Vân; PGS.TS. Nguyễn Tri Khiêm PGS.TS. Đào Duy Huân TS. Hoàng Trọng Lập; TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng; TS. Đỗ Quang Sơn	Trường ĐH Nam Cần Thơ

Chủ tịch Hội đồng thẩm định**Hiệu trưởng****Đã ký****Đã ký****PGS.TS. Lê Văn Long****GS.TS. Võ Tòng Xuân**